

THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Ass.Viet Nam Fraternité, 37 rue du Clos de l'Erable, 77400 Saint Thibault des Vignes, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

Ông Lê Khả Phiêu hụt thăm viếng nước Pháp

Chuyến đi tham quan nước Pháp của ông Lê Khả Phiêu được dự trù vào cuối tháng 2 vừa qua đã bị hủy bỏ vào giờ chót. Đây không phải là lần đầu mà ông Lê Khả Phiêu dự định sang Pháp mà không thành. Tháng 11 năm ngoái, một chuyến thăm viếng Pháp của ông cũng đã phải hoãn lại. Lý do của hai cuộc thăm viếng không thành vẫn là nghi thức.

Lần trước, tháng 11-1999, đảng cộng sản Việt Nam đòi chính quyền Pháp phải tiếp ông như một nguyên thủ quốc gia dù ông không được mời chính thức mà chỉ đến Pháp như là khách của Đảng Cộng Sản Pháp. Chính phủ Pháp đã từ chối. Ba tháng thảo luận tương đầu đã đi đến thỏa hiệp: ông Lê Khả Phiêu vẫn tới Pháp theo lời mời của Đảng Cộng Sản Pháp, nhưng ông sẽ được tổng thống Pháp Jacques Chirac tiếp tại điện Elysée, mặt khác ông cũng sẽ là khách danh dự của một cuộc hội thảo về đầu tư tại Việt Nam tại Thượng Viện Pháp và sẽ hội kiến với chủ tịch thượng viện Poncelet. Tất cả coi như đã sắp xếp xong, nhưng vào giờ chót chính quyền Việt Nam lại đòi chính quyền Pháp phải đảm bảo rằng cuộc hội kiến chính thức với tổng thống Pháp chắc chắn sẽ có. Phía Pháp không coi cuộc hội kiến là chính thức và cũng không bảo đảm là chắc chắn nó sẽ có. Điều này có nghĩa là tổng thống Pháp sẽ chỉ tiếp ông Lê Khả Phiêu nếu khi tới Pháp ông tuyên bố thuận lợi cho tiến trình cải tổ và dân chủ hóa, và mức độ niềm nở và long trọng cũng tùy thuộc ở mức độ cam kết của ông đối với những cải tổ dân chủ. Chuyến đi cuối cùng đã

bị hủy bỏ.

Đây là một thí dụ điển hình của ngôn ngữ lưỡi gươm ngoại giao. Cả hai bên đã chỉ đưa ra những lý do thay vì những lý do thực sự.

Chính quyền Việt Nam biện luận rằng nước Pháp hiện nay là nước đầu tư nhiều nhất tại Việt Nam, vì thế phải đối xử với Việt Nam một cách phù hợp với cương vị đối tác kinh tế số một của mình. Ông Lê Khả Phiêu là người đứng đầu đảng cộng sản Việt Nam, mà đảng cộng sản là đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội Việt Nam theo hiến pháp Việt Nam, vậy ông phải được đón tiếp như một quốc trưởng.

Nhưng nói như thế chỉ là nói lấy được. Pháp không phải là nước đầu tư nhiều vào Việt Nam. Nhịp độ đầu tư của Pháp vào Việt Nam đang giảm xuống chứ không tăng lên, Pháp đã chỉ trở thành nước có khối lượng đầu tư nhiều nhất ở Việt Nam sau khi các nước khác rút ra. Việt Nam không phải là một địa điểm đầu tư có lợi cho các công ty Pháp, càng không phải là một thị trường quan trọng cho Pháp hiện nay. Bất bí như vậy là bất bí một cách ngây thơ. Việt Nam cần Pháp chứ không phải Pháp cần Việt Nam.

Buộc Pháp phải coi tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam như một quốc trưởng lại càng vô lý. Đối với quốc tế Việt Nam đã có một chủ tịch nước chính thức là ông Trần Đức Lương. Ông Lê Khả Phiêu có thể là nhân vật quyền lực nhất, nhưng nếu ông đã không chịu nắm lấy chức quốc trưởng để tránh những hệ lụy chính thức của chức vụ này thì ông cũng

không thể buộc các nước khác phải dành cho ông những danh giá của nó. Dựa vào hiến pháp Việt Nam để bắt ép Pháp thì thật là quá lỗ bịch, nhất là bản hiến pháp đó tự nó lại là một vi phạm trắng trợn những nguyên tắc dân chủ và nhân quyền mà nước Pháp tự hào là một biểu tượng.

Ngược lại bên phía Pháp cũng đã sử dụng lưỡi gươm. Viên cố rằng ông Lê Khả Phiêu không giữ một chức vụ chính thức nào nên không thể tiếp ông một cách long trọng và chính thức cũng là nguy hiểm. Thực ra là không muốn, chứ không phải không thể. Nếu muốn và cần Pháp vẫn có thể trải thảm đỏ đón tiếp ông Lê Khả Phiêu, như đã từng long trọng tiếp Brejnev và Đặng Tiểu Bình. Nixon đã từng sang tận Bắc Kinh và chấp nhận để bị đánh thức giữa đêm để hội kiến với Mao. Carter đã từng ra tận sân bay đón Đặng Tiểu Bình mặc dầu chức vụ chính thức của ông này lúc đó chỉ là phó thủ tướng. Khi muốn và cần người ta có thể làm bất cứ gì, các nghi thức ngoại giao chưa bao giờ là một trở ngại thực sự.

Trở ngại thực sự trong vụ này là không ai muốn gặp ông Lê Khả Phiêu. Nước Việt Nam mà đảng của ông không chế không có lợi gì cho nước Pháp trong lúc này cả. Đã thế, ông còn là một nhân vật rất kèn càng. Đúng hay sai, ông được coi là biểu tượng của sự chống đối những giá trị phổ cập mà mọi dân tộc tiến bộ đều trân trọng: tự do, dân chủ và nhân quyền. Đảng cộng sản của ông còn tỏ ra đặc biệt sáng tạo trong việc vừa đàn áp những người dân chủ vừa đối gạt dư luận. Phát minh mới nhất là chính sách

cô lập và sách nhiễu, những người nói lên nguyện vọng dân chủ hóa bị trừ dập bằng đủ mọi biện pháp nhỏ mọn: điện thoại bị cắt, máy vi tính bị tịch thu, thư từ bị bóc mở và chiếm đoạt, vợ con bị mất công ăn việc làm, khách đến thăm bị cấm cản và hăm dọa, bè bạn bị bắt buộc phải xa lánh. Họ không bị bắt giam nhưng họ còn khổ hơn cả khi ở tù vì trở thành một gánh nặng cho gia đình và thân quyến. Và cũng có nghị định 31/CP cho phép quản chế bất cứ ai, nghị định 89/CP cho phép "tạm giam" vô thời hạn mọi công dân. Những chà đạp lên pháp luật này đặc biệt khó chấp nhận cho Pháp vì Pháp chính là nước nhận giúp đỡ Việt Nam về pháp luật qua việc thành lập một Nhà Pháp Luật (Maison du Droit). Cá nhân ông Lê Khả Phiêu cũng nổi bật vì những lời tuyên bố kỳ cục. Dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng đối với ông chỉ là đối trá và bịp bợm. Ông còn vô ý thức tới độ nhắc lại những lời nói quàng xiêng đó ngay giữa lúc hai bên đang thảo luận về chuyến đi Pháp của ông ngày 3-2-2000, trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam.

Nước Pháp không có lý do chính trị và đạo đức nào để tiếp đón một người như ông. Các công ty Pháp hiện nay cũng không có lý do gì để muốn kinh doanh tại Việt Nam bởi vì chính quyền Việt Nam ngoan cố từ chối những cải tổ cần thiết để tháo gỡ những tắc nghẽn cho hoạt động kinh tế, trong khi đó thì các nước Đông Nam Á khác đã rút được bài học của cuộc khủng hoảng mùa hè 1997, họ đã dân chủ hóa, đã phục hồi và đang cống hiến những vận hội đầu tư đầy hứa hẹn.

Các chính đảng Pháp nếu tiếp đón một nhân vật như Lê Khả Phiêu cũng chỉ có thể mất hậu thuẫn quần chúng và mất phiếu trong các cuộc bầu cử, đặc biệt là cuộc bầu cử các hội đồng thành phố sắp diễn ra. Ngay cả đảng cộng sản "anh em" của ông cũng không dám ăn cần tiếp đón ông vì họ cũng đang cần xuất hiện dưới một bộ mặt văn minh hơn để có thể tồn tại trong một bối cảnh chính trị hậu cộng sản. Nhiều đồng bào của ông Lê Khả Phiêu tại Pháp cũng chờ đợi để đón ông trong những tiếng hô đả đảo cùng với các tổ chức bảo vệ tự do báo chí và nhân quyền. Ông Lê Khả

Phiêu vì vậy chỉ là một *persona non grata*.

Nhưng ông Lê Khả Phiêu, hay một lãnh tụ Việt Nam nào khác, đã có thể được tiếp đón ân cần tại Pháp.

Nước Pháp đang rất muốn giữ được địa vị cường quốc thế giới của mình và vì vậy không thể vắng mặt tại một vùng đất đầy hứa hẹn như vùng Thái Bình Dương. Việt Nam là một đầu cầu lý tưởng cho Pháp. Hai nước còn khá nhiều điểm tương đồng về văn hóa, sự hiện diện của các cường quốc khác tại Việt Nam chưa mạnh và Việt Nam cũng có tiềm năng của một thị trường lớn với 80 triệu người và một vị trí thuận lợi. Hai quốc gia đã có thể hợp tác một cách cùng có lợi. Pháp đã có thể trải thảm để đón ông Lê Khả Phiêu nếu họ nhìn thấy ở ông một hy vọng của dân chủ. Pháp cần Việt Nam, nhưng không cần Việt Nam như hiện nay và dưới chế độ này, nhất là khi chế độ lại lặp đi lặp lại quyết tâm chống lại mọi thay đổi thực sự.

Đáng tiếc là ông Lê Khả Phiêu đã không thăm viếng được nước Pháp. Tại đây ông đã có thể học một bài học rất giản dị là người ta có thể sống chung với nhau, hợp tác với nhau, ngay cả chia sẻ quyền hành chung với nhau, như giữa tổng thống và thủ tướng Pháp hiện nay, mà không cần tiêu diệt những người khác chính kiến. Ông sẽ thấy được sự năng động ghê gớm của một quốc gia tự do trong đó mọi sinh lực được động viên và mọi sáng kiến cá nhân được cổ võ. Ông sẽ giác ngộ và hiểu rằng tự do, dân chủ, nhân quyền, đa nguyên, đa đảng không phải là "đối trá và bịp bợm" mà chỉ thuần túy là thông minh và phúc lợi. Ông sẽ thấy dân chủ tư bản hơn gấp nhiều lần "dân chủ Mác-Lênin" (đúng ra là 80 lần nếu so sánh lợi tức bình quân trên mỗi đầu người). Ông cũng sẽ thấy tận mắt các đồng bào của ông đã bỏ tất cả để chạy trốn chế độ của ông, giờ đây sau một thời gian ngắn đã bắt kịp mức sống của người Châu Âu. Ông sẽ khám phá ra một điều mà ông chưa bao giờ thực sự biết là đồng bào của ông rất thông minh và có khả năng đạt những thành công rất lớn, nếu chấm dứt được chế độ độc tài mà đảng ông đang áp đặt lên họ. Ông sẽ ý thức được tai hại to lớn mà đảng cộng sản của ông đã gây ra cho đất nước, và biết đâu ông chẳng lại còn

một chút lương tâm để kết luận rằng đã đến lúc phải thay đổi. Đi một quãng đường, học một sàng khôn. Một trong những nguyên nhân của sự tăm tối của chế độ cộng sản Việt Nam là những người thực sự cầm quyền tại Việt Nam, dù là Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười hay Lê Đức Anh, văn hóa vốn đã thấp lại không hề, hay rất ít, tham quan các nước dân chủ phát triển. Riêng ông Lê Khả Phiêu chỉ mới thăm viếng Trung Quốc, Cuba, Lào và Kampuchea.

Nhưng dù không đi thăm được nước Pháp, ông Lê Khả Phiêu và đảng của ông cũng có thể rút ra được một bài học rất thấm thía là danh giá của những lãnh tụ các nước nghèo khổ, lạc hậu thật là rẻ rúng trong một thế giới mà sự vinh nhục của mỗi quốc gia được quyết định bởi những thành tựu kinh tế, khoa học và kỹ thuật. Ông và đảng của ông nên nhận dịp này nhận ra sự khờ khạo của thái độ khờ nhà đại chợ mà mình theo đuổi từ hơn nửa thế kỷ nay, để khiêm tốn cùng với dân tộc tìm cách ra khỏi bế tắc để xây dựng hạnh phúc và vinh quang chung. Những người cộng sản Việt Nam, và trước hết là ông Lê Khả Phiêu, cũng có thể suy nghĩ để hiểu rằng ở thời đại này độc tài và bạo ngược chẳng còn gì là oai hùng mà chỉ là quê kệch và thiếu văn minh.

Người Việt hải ngoại cũng như trong nước sẽ làm nếu vui mừng vì ông Lê Khả Phiêu đã bị nhục. Tuy ông Lê Khả Phiêu, cả với tư cách tổng bí thư đảng cộng sản lẫn với tư cách của riêng ông, xứng đáng bị đối xử như thế, nhưng chúng ta cũng phải ngậm ngùi rằng chính nước ta cũng đã quá thua kém đến độ bị coi thường. Đảng cộng sản là nguyên nhân của sự thua kém ấy, nhưng sự tủi nhục vẫn là chung cho cả dân tộc. Ông Lê Khả Phiêu bị nhục nhưng một phần nào đó mọi người Việt Nam cũng đã bị xúc phạm.

Chúng ta đừng nên quên rằng tuy đảng cộng sản giữ độc quyền chính trị, nhưng họ không giữ độc quyền hỏ nhục vì sự thua kém của đất nước. Dưới con mắt của thế giới, cả dân tộc Việt Nam cũng phải chia sẻ phần hỏ nhục. Ít nhất vì đã để cho họ tiếp tục giữ độc quyền chính trị.

Thông Luận

Một cuộc toàn cầu hóa công chính

Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về Mậu Dịch và Phát Triển lần thứ 10 đã được tổ chức tại Bangkok, Thái Lan từ ngày 12 đến 19-2-2000. Tổ chức này được thành lập vào thập niên 60, quy tụ 190 quốc gia, với mục tiêu gia tăng phát triển của các quốc gia nghèo bằng mậu dịch quốc tế. Không giống như Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới, có mục tiêu đề ra các pháp qui cho mậu dịch quốc tế, Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về Mậu Dịch và Phát Triển là một diễn đàn được tổ chức bốn năm một lần.

Chủ đề của diễn đàn năm 2000 là ảnh hưởng của cuộc toàn cầu hóa trên các nước nghèo. Cuộc toàn cầu hóa có những đóng góp tích cực hoặc tiêu cực tùy góc độ nhìn tổng hợp hay phân tích.

Với cái nhìn tổng hợp, cuộc toàn cầu hóa đã làm giảm sự cách biệt giàu nghèo trên thế giới. Từ *Oxford Review of Economy Policy* cho rằng chỉ số Gini (đo lường cách biệt giàu nghèo, theo tỷ lệ thuận) đã gia tăng từ 0,4 năm 1900 đến 0,55 năm 1980, nhưng từ hai chục năm nay, chỉ số đó đã giảm xuống còn 0,50. Để giải thích hiện tượng này, bài báo đã đưa ra trường hợp của Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia, với sự tăng trưởng tổng sản lượng nội địa nhờ mậu dịch quốc tế (hàng xuất khẩu tăng, giá nhân công thấp), với khối dân số rất lớn, đã làm giảm đi sự cách biệt giàu nghèo bình quân trên thế giới.

Nhưng nhìn dưới góc độ phân tích, cuộc toàn cầu hóa gia tăng sự cách biệt giàu nghèo trong các nước đã bắt được con tàu toàn cầu hóa hay đã phát triển. Nhờ sự bãi bỏ các biên giới và sự gia tăng trao đổi thương mại, các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia đã gia tăng tổng sản lượng nội địa, nhưng chỉ có một thiểu số dân chúng, gồm các kỹ sư, cán bộ thương mại..., nghĩa là thiểu số trung lưu, đã thụ hưởng được sự gia tăng này. Đại đa số quần chúng vẫn ở trong tình trạng thất nghiệp. Tại các nước tiền tiến phát triển, cuộc toàn cầu hóa hành xử như một cơ chế chọn lọc thường trực dưới ảnh hưởng của cạnh tranh bao quát. Cạnh tranh xảy ra giữa tư bản và lao động. Tư bản luân lưu tự do hơn lao động, do đó tư bản lúc nào cũng giành phần thắng. Sự

toàn cầu hóa tài chính cho phép tư bản tiếp cận được nhiều công ty muốn vay tiền, do đó có thể cho vay đắt. Để đền bù, các công ty vay tiền sẽ giảm lương hoặc sa thải nhân viên. Ngoài ra cuộc cạnh tranh thường trực sẽ đào thải những người không có chuyên môn, không có tay nghề. Họ sẽ là những kẻ nghèo, trong khi những người có khả năng hơn sẽ thành những kẻ giàu. Muốn giảm bớt sự khác biệt này, chỉ có một phương tiện độc nhất là một chính quyền có ý chí thi hành một chính sách chia sẻ một cách công chính tổng sản lượng nội địa. Nếu nhà nước vì một lý do nào đó không có ý chí này, các tổ chức tài chính quốc tế bắt buộc phải can thiệp để đem lại công bằng xã hội và giảm bớt sự nghèo đói.

Việt Nam đang ở trong tình trạng này và Ngân Hàng Thế Giới đã phải can thiệp trong chiều hướng giảm nghèo chống đói. James Wolfensohn, chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới trong cuộc thăm viếng Việt Nam bốn ngày vào cuối tháng 2-2000, đã tuyên bố rằng chiến lược phát triển dài hạn của Việt Nam cần phải đặt căn bản trên các cải cách. Phát triển không những đòi hỏi cải thiện các chỉ số kinh tế, nó đòi hỏi một cân bằng giữa xã hội, cơ cấu, con người, môi sinh và cai trị. Phải tự do hóa khu vực tư, lấy lại lòng tin của các đầu tư ngoại quốc, khuyến khích và gia tăng sự tiếp thu các hiểu biết về thị trường và kỹ thuật, nhất là kỹ thuật thông tin.

Ngân Hàng Thế Giới quyết định một tiếp cận mới trong chương trình viện trợ cho Việt Nam bằng cách đặt trọng tâm vào những chương trình chống nghèo đói, tản quyền và tiếp thu các kỹ thuật mới về thông tin.

Biểu văn này đã được cụ thể hóa qua cuộc viếng thăm Sài Gòn và các vùng quê nghèo đói, nói lên sự quan tâm của James Wolfensohn vào các chương trình trợ giúp giảm nghèo đói và các vấn đề xã hội. Ông cũng đi thăm Trung Tâm Phát Triển Việt Nam, một cơ sở đứng hàng đầu trong nước về tin học và điện tử, trong tương lai sẽ trở thành một trung tâm thông tin về thế giới và mở cửa cho mọi người. Ngân sách của trung tâm này phần lớn do Ngân Hàng Thế Giới tài trợ.

Cũng trong chuyến đi này, ông Wolfensohn đã ký kết tài trợ hai dự án. Dự án thứ nhất, 65 triệu USD để cải thiện các rừng tràm ở châu thổ sông Cửu Long và dự án thứ nhì trị giá 100 triệu USD để cải thiện đường xá tại 40 thành phố và tỉnh lỵ.

Trở lại Bangkok, Rubens Ricupero, tổng thư ký của Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về Mậu Dịch và Phát Triển đã đưa ra một số đề nghị để giảm bớt các khó khăn mà các nước nghèo gặp phải trong cuộc toàn cầu hóa.

Trước hết phải cải thiện sự tiếp cận với thị trường tài chính quốc tế của các nước nghèo. Từ thập niên 90, luồng tài chính đã trở lại một vài quốc gia đang lên, nhưng chỉ tập trung vào một số nhỏ. Ngoài ra, các nguồn tài chính này đã được dùng vào các đầu tư không có sản xuất, hoặc bị lãng phí vì tham nhũng. Nợ quốc tế của các quốc gia nghèo không có khả năng hoàn trả phải được xóa bỏ.

Một vấn nạn khác vô cùng quan trọng là thị trường xuất khẩu eo hẹp của hàng hóa sản xuất nhờ các tài trợ quốc tế. Nếu không xuất khẩu được vào những nước giàu có, thì các nước nghèo vẫn quay cuồng trong vòng lẩn quẩn không có đủ lợi tức để trang trải nợ. Do đó, các nước giàu cần phải mở cửa thị trường cho hàng hóa các nước nghèo được nhập theo đúng tinh thần những điều khoản của chu kỳ Uruguay.

Các quốc gia giàu cần phải giúp các quốc gia nghèo phát triển, tăng gia khả năng xuất khẩu hàng hóa để trở thành những đồng đội trong cuộc toàn cầu hóa. Muốn đạt được những thành quả này, không những cần phải huy động các quyền lợi cá nhân và đầu óc thị trường, mà còn phải đem lại cho nền kinh tế thế giới một sự chính đáng. Sự thất bại của hội nghị Seattle do Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới chủ trì vào cuối tháng 11-1999 đã chứng tỏ hiện nay không có một đồng thuận trên sự chính đáng này. Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về Mậu Dịch và Phát Triển lần thứ 10 đã đề nghị thành lập một diễn đàn với danh xưng "Nghị hội thế giới về toàn cầu hóa". Nghị hội này là nơi các xã hội dân sự, các cơ quan quyền lực chính trị, kinh tế, tài chính bàn cãi về những vấn đề quốc tế siêu quốc gia như bảo vệ nhân quyền, môi sinh, xã hội và việc làm..., những vấn đề đã huy động cuộc biểu tình xuống đường tại Seattle.

Huỳnh Hùng

Tổng thống Bill Clinton kết thúc và mở đầu thế kỷ

Trần Bình Nam

Hôm 27-1-2000 tổng thống Clinton tường trình với quốc dân về tình trạng Liên Bang. Bài diễn văn dài 15 trang đánh máy chữ nhỏ được tổng thống trình bày trước lưỡng viện Quốc hội trong 1 giờ 50 phút.

Đây là bài diễn văn cuối cùng đọc trước lưỡng viện quốc hội của tổng thống Clinton và là bài diễn văn đầu tiên sau vụ truất phế tổng thống bất thành. Tổng thống đọc một cách tự tin, pha lẫn chút điệu cợt với các dân biểu, nghị sĩ thuộc đảng Cộng Hòa, một bài diễn văn đầy ắp các chương trình hấp dẫn dân ưa để vận động tranh cử cho ông phó Al Gore, và sau cùng những phác họa của Hoa Kỳ trước thềm thế kỷ thứ 21.

Tóm tắt công trạng 8 năm làm tổng thống của ông và của đảng Dân Chủ ông nói: "Tám năm trước đa số người dân nghĩ rằng chúng ta sẽ chẳng có gì để đón mừng năm 2000. Lúc đó kinh tế lụn bại, xã hội suy đồi, chính trị tât nghẽn đến nỗi một cuốn sách mang tựa đề America: *What Went Wrong?* (Mỹ quốc: Sao tội nghiệp thế này?) là cuốn sách bán chạy nhất".

Và bây giờ? Tổng thống nói trong lời mở đầu của bài diễn văn: "Chúng ta mở đầu tân thế kỷ với thêm 20 triệu công ăn việc làm, kinh tế đang tăng trưởng nhanh nhất và chỉ số thất nghiệp thấp nhất trong 30 năm qua, số người nghèo giảm thấp hơn con số của 20 năm trước, và một ngân sách thặng dư sau 42 năm thâm thủng. Tính thêm tháng tới Hoa Kỳ trải qua một thời kỳ tăng trưởng kinh tế kéo dài nhất trong lịch sử quốc gia..." (trang 1 Bài Diễn Văn).

Về ngân sách, mặc dù trong năm bầu cử tổng thống, hai đảng thường không muốn thông qua một điều luật nào để đảng kia có cơ hội tăng công lấy điểm với cử tri nên thường là năm ngành lập pháp bế tắc, lần này tổng thống Clinton đã phát họa nhiều đề nghị ngân sách ông biết đảng Cộng Hòa thò thêm muốn chia sẻ như giảm thuế cho vợ chồng cùng đi làm việc và khai thuế chung, giảm thuế trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe dài hạn, chủng ngừa bệnh

AIDS, giúp đỡ học đường, giúp đỡ thợ thuyền có con nhỏ, mang lại sức sống cho các khu vực không có sinh hoạt kinh tế, nghiên cứu khoa học v.v...

Vào phút thứ 90, tổng thống cảm thấy mệt, và nhanh trí biến một vấp vấp thành một trận cười. Khi ông đọc nhầm chữ "livable" (ở được) với chữ "liberal" (phóng khoáng) trong câu "Năm ngoài ông Phó tổng thống đã đưa ra một chương trình giúp một số vùng trở nên phóng khoáng" (thay vì ở được), cử tọa cười ầm ĩ tổng thống đã nhanh chóng đưa cợt: "Tôi xin lỗi đọc nhầm dòng này với dòng kia. Có vậy chiều nay Thượng nghị sĩ Lott (Trent Lott, trưởng khối đa số Thượng nghị viện) mới có chuyện để nói chứ." Nhưng chỉ mười giây sau đó ông lại cố ý đọc nhầm như cũ để cử tọa cười và tổng thống cùng cười thoải mái (trang 12).

Tổng thống Clinton không quên châm chọc các dân biểu và nghị sĩ Cộng Hòa hậm hực đối với ông, người họ muốn hạ bệ không được bây giờ phải ngồi nghe thuyết giảng từ chuyện nhà đến chuyện thế giới. Ông nói: "Tôi xin nói một điều rất cá nhân nếu quý vị cho phép. Trước mấy truyền hình và nhờ các nhà bình luận dân chúng đang quan sát chúng ta. Họ biết ai đứng, ai ngồi, ai vỗ tay ai không, và biết những người đang ngồi trong phòng này có những ý nghĩ khác nhau. Nhưng tôi muốn cảm ơn tất cả quý vị - Cộng Hòa cũng như Dân Chủ - đã nhiệt thành ủng hộ quân đội chúng ta".

Trở về các vấn đề quốc tế và dài hạn tổng thống Clinton đề cập đến Trung quốc và Liên Bang Nga hai kẻ cựa thù và có triển vọng là những đối thủ của Hoa Kỳ ở một thời điểm không xa trong thế kỷ trước mắt.

Tổng thống nói: "Chúng ta phải khuyến khích và tạo điều kiện cho Liên Bang Nga và Trung Quốc trở thành những quốc gia ổn định, thịnh vượng và dân chủ. Có những trì lực làm cho hai nước này không vươn lên như khả năng sẵn có của họ. Liên Bang Nga vì những vướng mắc với chủ nghĩa cộng sản, kinh

tế hỗn loạn và cuộc nội chiến tàn khốc ở Chechnya; và Trung Quốc vì ảo tưởng tạo ổn định bằng cách dẹp bỏ tự do".

"Nhưng hãy xem mười năm qua đã có biết bao thay đổi. Liên bang Nga hủy bỏ 5000 đầu đạn nguyên tử, binh sĩ Nga làm việc với binh sĩ Hoa Kỳ trong vùng Balkan, dân Nga đã đi bầu người lãnh đạo sau 1000 năm không biết bầu cử là gì. Và Trung quốc đã mở cửa giao thương với cộng đồng thế giới".

"Lẽ dĩ nhiên không ai trong chúng ta biết hai nước khổng lồ này sẽ chọn con đường nào trong tương lai. Nhưng chúng ta cần biết chúng ta phải làm gì. Chúng ta phải làm những gì cần thiết để hai nước này chọn con đường khôn ngoan và trở thành những thành phần tích cực của cộng đồng thế giới".

"Đó là lý do tại sao chúng ta phải yểm trợ công cuộc xây dựng dân chủ tại Liên bang Nga, giúp nước này xây dựng kinh tế, giảm kho vũ khí nguyên tử và tồn trữ an toàn kho vũ khí và vật liệu chế tạo vũ khí nguyên tử còn lại".

"Và đó cũng là lý do tại sao Quốc hội cần thông qua Bản Thỏa Ước Bình Thường Hóa Vĩnh Viễn Quan Hệ Thương Mãi với Trung Quốc càng sớm càng tốt trong năm nay để tạo điều kiện cho Trung quốc gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO). Có hai lý do chính. Trước hết chúng ta đã mở cửa thị trường cho Trung Quốc. Bản Thỏa Ước này giúp Trung quốc rộng mở rộng thị trường cho chúng ta. Thứ hai Bản Thỏa Ước giúp Á Châu ổn định và tạo điều kiện cho Trung Quốc thay đổi".

Và tổng thống kết luận: "Chúng ta không thể ngăn chặn mọi tranh chấp, các cuộc chiến tranh và các hành động quạ đáng, nhưng khi nào phải hành động chúng ta sẽ hành động như một sứ giả hòa bình".

Nói về Mậu Dịch Toàn Cầu, tổng thống không quên cuộc biểu tình tại Seattle cuối năm 1999 nên khi khuyến khích quốc hội đẩy mạnh công cuộc mậu dịch hóa thế giới để - theo ông - nâng cao mức sống và các giá trị Mỹ, ông dè dặt hứa hẹn Hoa Kỳ sẽ không để

cho các quốc gia tham dự công cuộc này khai thác lao động của trẻ em, phá hủy môi trường sống và bảo vệ khung cảnh làm việc của người thợ. Ông nói: "Mậu Dịch Toàn Cầu không đơn thuần chỉ là kinh tế. Nó giúp thế giới ngồi lại trong tự do, dân chủ, hòa bình và chống lại những thế lực phá hoại. Và đây là nhiệm vụ then chốt của Hoa Kỳ trong thế kỷ 21 này" (trang 9 Bài Diễn Văn). Tổng thống Clinton cũng hy vọng Toàn Cầu Hóa Mậu Dịch sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nước này và nước khác trên thế giới (trang 10 Bài Diễn Văn).

Nhưng dù nhắc đến Liên bang Nga và Trung Quốc như hai thế lực khả dĩ có thể kinh chống với Hoa Kỳ trong thế kỷ tới, tổng thống Clinton không cho đó là mối lo lớn của Hoa Kỳ.

Ông nói: "Tôi tiên đoán rằng, 10 hay 20 năm sau, khi đa số người đây không còn nữa, mối đe dọa lớn nhất của Hoa Kỳ là sự kết hợp giữa những tên buôn ma túy, những kẻ chủ trương khủng bố, và những nhóm giết người cướp của có tổ chức, nhất là khi chúng biết khai thác các tiến bộ về vũ khí hóa học và vi trùng".

Tổng thống Clinton không tin phát triển kinh tế làm hư hỏng môi trường. Ông nói: "Đe dọa thiên nhiên lớn nhất của thế kỷ tới là bầu khí quyển nóng dần. Nếu chúng ta không giảm sự thải khí carbon dioxide, hạn hán sẽ đến thường xuyên hơn, và lụt lội sẽ tàn phá bờ biển xinh đẹp của chúng ta gây tổn thất lớn về kinh tế". Và tổng thống Clinton nói tiếp: "Nhiều người Mỹ và một số trong căn phòng này cũng như nhiều người khác trên thế giới tin rằng không thể giảm khí carbon dioxide mà không làm chậm đà phát triển kinh tế. Việc này có thể đúng cách đây vài thế kỷ vào Thời đại Kỹ nghệ. Nhưng vào thời đại tin học này không còn đúng nữa. Khoa học kỹ thuật mới chứng tỏ rằng người ta có thể cắt giảm khí carbon dioxide thải vào khí quyển mà kinh tế vẫn phát triển một cách sung mãn." Và tổng thống kêu gọi quốc hội giảm thuế cho các công ty và cá nhân tham gia chương trình cắt giảm sự thải khí xấu khi mua nhà hay dụng cụ tiết kiệm năng lượng tối đa (trang 12 Bài Diễn Văn).

Đi vào lĩnh vực sinh vật học, tổng

thống Clinton đề nghị quốc hội dành ngân khoản khuyến khích nỗ lực khám phá sự cấu tạo của hệ thống miễn dịch của các nhà khoa học để ngừa và chống các bệnh hiểm nghèo như bệnh cứng bắp thịt và run tay, bệnh tiểu đường, ung thư vú, bệnh mất trí nhớ. Về điện toán tổng thống cho biết các nhà khoa học đã phát minh những vi điện tử li ti giúp bệnh nhân bại chân hay xương sống có thể đi được. Tổng thống đề nghị quốc hội dành ra 3 tỷ mỹ kim cho Quỹ Nghiên Cứu của thế kỷ 21 (trang 13 Bài Diễn Văn).

Đứng trước lưỡng viện quốc hội trong điện Capitol tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn tổng thống Clinton mừng tượng đang đứng trên một ngọn đồi cao nhìn xuống thế kỷ 21 trải dài trước mắt và nhìn thấy những thành tựu hy hữu với biết bao hứa hẹn nhiều nữa cho thế kỷ tới. Nhắc lại lời khẳng định của ông Benjamin Franklin tại ngôi Nhà Độc Lập (Independence Hall) ở Philadelphia khi ông Franklin nhìn hình mặt trời vẽ rất thấp nơi chân trời sau lưng một chiếc ghế đại biểu lúc đại diện của 13 tiểu bang đầu tiên kết thúc bản thảo bản Hiến Pháp Hoa Kỳ rằng ông thấy "mặt trời đang lên", tổng thống Clinton nói: "Hôm nay, nhờ quyết tâm của bao nhiêu thế hệ cha anh ngọn lửa tự do vẫn âm ỉ cháy, biên cương của tiến bộ được mở rộng để cho chúng ta được hưởng hơi nắng ấm của mặt trời đang lên".

Chỉ còn 9 tháng nữa người dân Mỹ sẽ đi bầu để chọn một vị tổng thống mới thay thế tổng thống Clinton mãn nhiệm. Tân tổng thống: Al Gore, John McCain hay George W. Bush cũng sẽ thực hiện một phần chương trình tổng thống Bill Clinton đã vẽ ra trong bài diễn văn mở đầu thế kỷ của ông.

Riêng ông tổng thống còn quá trẻ với biết bao vấn nạn trước mắt: gia đình, nợ nần, và tai tiếng. Mười năm, hai mươi năm hay 30 năm sau hy vọng rằng khi thế giới chuyển mình trong khung phác họa của ông, cựu tổng thống Clinton về già không đến nỗi gặp nhiều khó khăn như Thomas Jefferson, vị tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, tác giả bản Tuyên Ngôn Độc Lập Mỹ đã chết trong cảnh nghèo túng vào ngày kỷ niệm lễ độc lập thứ 50 của Hoa Kỳ.

Trần Bình Nam

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
 Giá báo một năm: 200 FF
 Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
 (xin dùng đề Thông Luận)
 Địa chỉ liên lạc :
THÔNG LUẬN
 37 rue du Clos de l'Erable
 77400 Saint Thibault des Vignes,
 FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương
 Habsburgerallee 104
 60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
 Konto-Nr : 00 77 70 82 94
 Bankleitzahl : 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

Thong Luan, P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
 e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam (Stichting Mensenrechten voor Vietnam)

Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**

Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hòa Lan

Braamlanden 76

7542 CJ Enschede

Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52

Giá báo một năm: 30 Euro,

xin chuyển vào trương mục của hội:

Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với đại diện Thông Luận tại Úc:

Mrs. Vuong Bich Ngoc
 36 Kallista Road
 Springvale Vic 3171

Đại tướng Chu Huy Mân phủ định cương vị bí thư quân ủy Trung ương của tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp

Phạm Quế Dương

LTS: Đối với nhiều độc giả, bài này có thể chỉ là tranh cãi về một vấn đề không quan trọng. Thực ra nó đang gây nhiều sôi động ngầm trong nội bộ đảng cộng sản. Chủ trương của phe giáo điều, mà ông Lê Đức Anh là biểu tượng và ông Lê Khả Phiêu là người thụ ủy, là tập trung mọi thành tích trong chiến tranh vào họ để tự cho mình một sự chính đáng lịch sử, đồng thời hạ giá phe đổi mới đang ít hay nhiều sử dụng ông Võ Nguyên Giáp như một bình phong để phản bác tính chính đáng của phe giáo điều đang cầm quyền.

Ông Phạm Quế Dương, 70 tuổi, là cựu đại tá và cựu tổng biên tập tạp chí Lịch Sử Quân Đội, qua bài này đã muốn tái lập lại một sự thực trong cuộc thảo luận này. Tương cũng nên nhắc lại là ông Phạm Quế Dương đã trả thẻ đảng viên ngay sau khi tướng Trần Độ bị khai trừ tháng 1-1999 với lời tuyên bố nổi tiếng: "Đảng khai trừ Trần Độ thì nhân dân khai trừ Đảng". Hai tháng, ông bị tuyên bố khai trừ khỏi đảng dù lúc đó ông không còn tự coi là đảng viên đảng cộng sản nữa.

Mấy ngày Tết Con Rồng - 2000, rảnh rang đọc sách báo. Thấy có quyển sách "55 năm Quân Đội Nhân Dân Việt Nam miền đất khai sinh và quá trình phát triển" của NXB Quân Đội Nhân Dân, vừa xuất bản tháng 12-1999, dày gần 700 trang, khổ 13x19, có nhiều tác giả nổi danh. Đọc ngay, cũng có nhiều bài hấp dẫn. Nhưng đọc bài của Đại tướng Chu Huy Mân "Một số nét về sức mạnh của lực lượng vũ trang, truyền thống 55 năm Quân Đội Nhân Dân Việt Nam", trang 44-58, thì hơi lạ. Những điều khác thì không bàn, chỉ xin phép hỏi một điều.

Trong bài, sau khi nói hết những sức mạnh và chiến thắng của quân đội ta, Đại tướng nói "nguyên nhân chủ yếu là sự lãnh đạo của Đảng mà thường xuyên là Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Cơ chế lãnh đạo của Đảng là tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội. Đảng bộ quân đội theo hệ thống riêng. Quân ủy Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định. Tổng bí thư Trung ương Đảng trực tiếp làm Bí thư Quân ủy Trung ương".

Như vậy, phải chăng đại tướng Chu Huy Mân vẫn phủ định cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp?

Ai cũng biết, trong hai cuộc kháng chiến, vai trò quân sự rất quan trọng. Và trực tiếp lãnh đạo mặt trận quân sự là Quân ủy Trung ương. Do vậy người làm Bí thư Quân ủy Trung ương mang tầm vóc là trí tuệ và linh hồn của chiến thắng.

Phải chăng, do vậy khi Tổng bí thư Lê Duẩn từ trần, 10-7-1986, trong tiểu

sử Tổng bí thư Lê Duẩn, trên tất cả các báo đều đăng: "[...] Năm 1960, tại Đại hội lần thứ 3 [...] đồng chí được bầu lại vào Ban chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất và Bí thư Quân ủy Trung ương [...]".

Lúc ấy, tôi làm Tổng biên tập Tạp chí Lịch Sử Quân Sự. Tôi không tán thành đoạn tiểu sử này vì Bí thư Quân ủy Trung ương trong thời kỳ đó là Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Tôi báo cáo với Tổng Cục Chính trị mà khi đó Đại tướng Chu Huy Mân là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị. Tôi nói: "Tạp chí Lịch Sử Quân Sự là tờ báo khoa học lịch sử. Lịch sử phải chân thật, chính xác. Các tờ báo khác là công cụ tuyên truyền, họ làm nhiệm vụ của họ, tôi không có ý kiến. Tôi làm tờ báo khoa học. Nếu cố tình sai phạm, sau này, con cháu sẽ tát vào mặt tôi. Nếu không sửa đoạn tiểu sử này của Tổng bí thư Lê Duẩn, với tư cách là Tổng biên tập, tôi không cho phép đăng trên tờ Tạp chí Lịch Sử Quân Sự Tiểu sử của Tổng bí thư Lê Duẩn". Sự việc giằng co, phải lên Ban Tuyên Huấn Trung ương rồi tới Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ngày 9-8-1986, tôi được gặp ông Hoàng Tùng, khi đó là Bí thư Trung ương Đảng, phụ trách khối Tuyên Huấn, Văn Nghệ... và ông Đào Duy Tùng, khi ấy là Trưởng Ban Tuyên Huấn Trung ương, tại trụ sở Trung ương Đảng, số 10 phố Nguyễn Cảnh Chân. Cuộc gặp gỡ chỉ có ba người. Còn người giúp cho việc này là ông Nguyễn Đình Cao, cán bộ Ban Tuyên Huấn Trung ương, tôi rất

biết ơn thì không dự.

Tôi báo cáo ý kiến trên và đọc văn bản đề nghị sửa đổi của Tạp chí Lịch Sử Quân Sự. Toàn văn như sau:

Ngày 9 tháng 8 năm 1986

Kính gửi: Ban Tuyên huấn Trung ương.

Theo hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương, Tạp chí Lịch Sử Quân Sự đã xác minh được:

Đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm Bí thư Quân ủy Trung ương từ tháng 5-1978, theo Quyết định số 417-NQ-NS-TW, ngày 4-5-1978, về việc tổ chức Quân ủy Trung ương. Quyết định do đồng chí Lê Duẩn ký.

Đến tháng 5-1984, đồng chí Lê Duẩn thôi không làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Vì theo nghị quyết 07 ngày 15-12-1982 của Bộ Chính trị, Bộ Chính trị đã ra quyết định về việc chỉ định Hội đồng Quân sự Bộ Quốc phòng. Quyết định số 807-NQ-NS-TW do đồng chí Nguyễn Đức Tâm ký ngày 18-5-1984. Khi có quyết định này, có nghĩa là không còn tổ chức Quân ủy Trung ương như trước.

Căn cứ vào các văn bản trên đây, Tạp chí Lịch Sử Quân Sự đề nghị cho sửa một chi tiết trong tiểu sử đồng chí Lê Duẩn như sau:

Bỏ 7 chữ: và Bí thư Quân ủy Trung ương trong đoạn: Năm 1957, [...] Tại đại hội này, (tức đại hội lần thứ 3 - TCLSQS) đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu

vào Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất và Bí thư Quân ủy Trung ương.

Thêm vào đoạn: Tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng (năm 1976) và lần thứ 5 (năm 1982), đồng chí Lê Duẩn lại được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Bộ Chính trị, giữ chức Tổng bí thư và Bí thư Quân ủy Trung ương từ năm 1978 đến năm 1984.

Kính mong Ban Tuyên huấn cho chỉ thị sớm để Tạp chí kịp sửa bản in thử.

Tổng biên tập

Đại tá Phạm Quế Dương

(ký và đóng dấu)

Khi đó kho lưu trữ văn thư Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đã chuyển vào miền Nam, anh chị em tòa soạn tìm những văn bản gốc như trên cũng khá công phu vất vả.

Qua trao đổi thẳng thắn, rõ ràng, cả hai ông Tùng đều nhất trí. Tôi đề nghị ông Hoàng Tùng tự tay sửa Tiểu sử đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn đã đăng trên báo Quân Đội Nhân Dân, số 9022, thứ sáu, ngày 11-7-1986. Tờ báo có bút tích này, nay chúng tôi vẫn cất giữ. Tôi cũng đề nghị ông Đào Duy Tùng tự tay viết cụ thể ý của ông trên công văn của chúng tôi. Ông đã viết: "Đồng ý đề nghị của Tạp chí Lịch Sử Quân Sự", ký tên. Tôi đề nghị ông Nguyễn Đình Cao đi xin cho số và con dấu. Do đó, trên chữ ký của ông Đào Duy Tùng có đóng dấu Đảng Cộng Sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Ban Tuyên Huấn, số 420TH-TW, 9-8-1986. (Xin sao chụp nguyên bản kèm theo bài).

Tờ Tạp chí Lịch Sử Quân Sự số tháng 7 năm 1986 do trực trực trên nên cuối tháng 8 năm 1986 mới được phát hành và Tiểu sử đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn được in cụ thể: "[...] Năm 1960, tại Đại hội lần thứ 3, ... đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất [...]". "[...] Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4 của Đảng (năm 1976) và lần thứ 5 (năm 1982), đồng chí Lê Duẩn lại được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Bộ Chính trị, giữ chức Tổng bí thư và Bí thư Quân ủy Trung ương từ năm 1978 đến năm 1984".

Như vậy là rõ ràng. Tổng bí thư Lê

Duẩn chỉ kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương từ năm 1978 đến năm 1984. Tại sao Đại tướng Chu Huy Mân tổng kết chiến thắng lại viết một cách chung chung: "Tổng bí thư Trung ương Đảng trực tiếp làm Bí thư Quân ủy Trung ương...". Sự việc 14 năm qua đã được xác minh nay chẳng lẽ Đại tướng Chu Huy Mân lại phủ định cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp?

Tôi trộm nghĩ Đại tướng Chu Huy Mân nên trao đổi công khai, đàng hoàng sự việc này trước công luận. Và nếu có sự nhầm lẫn cũng nên đính chính.

Riêng tôi, năm 1986, khi làm công việc như trên tôi đã ý thức được sự phức tạp của vấn đề nên tôi làm rất nghiêm túc thủ tục hành chính, pháp lý. Mục đích của tôi làm việc này 14 năm trước đây, không vì một cá nhân ai. Điều tâm huyết thúc giục tôi phải làm để thực hiện lời dạy của các cụ xưa: "Hãy gõ cửa lịch sử để yêu cầu trả lời cho hiện tại và tương lai". Nếu coi thường quá khứ, viết sai lịch sử thì làm sao có được câu trả lời đúng đắn cho hôm nay và ngày mai! Tuy nhiên sự việc không đơn giản. Nhưng tôi rất tự tin vì cũng như tổ tiên ta đã dạy: "Thời gian trôi lững lờ nhưng thời gian không hững hờ".

Ngày Tám, tháng Giêng Canh Thìn
Phạm Quế Dương

37 Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT: 84.4. 8231372

Email: vncommunique@hotmail.com

Đính chính

Trong bài viết "Một thế giới quá cách biệt", đăng trên Thông Luận số 134, tháng 2-2000 có hai chỗ sai:

- Trang 5, dòng 31, xin đọc là: Thu nhập bình quân đầu người trong 14 năm chỉ tăng 12,6% thay vì 2,6%.

- Trang 7, bảng VII, hàng về ASEM xin đọc: Diện tích (17 500 000 km²), dân số (2 322 triệu), GDP (14 175 tỷ USD), GDP đầu người (6100 USD).

Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.

NPP.

Tuyển dụng

Đài RFI tuyển dụng một ký giả song ngữ

Đài Phát Thanh Quốc Tế của Pháp (Radio France Internationale) tuyển dụng một ký giả song ngữ Việt-Pháp (Việt Nam là tiếng mẹ đẻ) trong một thời gian hạn định.

Khả năng: thông tin chính xác, nắm vững thời sự nước Pháp, quốc tế và nhất là thời sự Châu Á.

Điều kiện: có kinh nghiệm về phát thanh, kiến thức tổng quát và biết sử dụng dụng cụ tin học.

Các thí sinh phải ở trong tình trạng hợp lệ với luật pháp hiện hành.

Gửi sơ yếu lý lịch và thư xin việc về Đài RFI trước ngày 10 tháng 3 năm 2000. Địa chỉ:

Bà Laëtitia MOITTOIRET

Chargée de l'Emploi

RFI-DRH - 104, avenue du Président

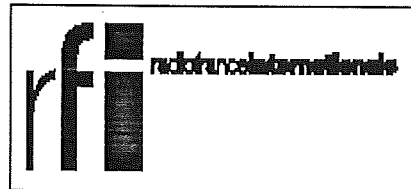
Kennedy - 75016 Paris - France.

Điện thoại: (33) 01 44 30 83 66 / 87 11

- Fax : 01 44 30 87 39

E-mail : laëtitia.moittoiret@rfi.fr

hay recrute&rfi.fr



**Radio France Internationale
recherche**

**Un journaliste bilingue
vietnamien/français**

(langue maternelle vietnamienne)
sous contrat à durée déterminée

La rigueur de l'information, une bonne connaissance de l'actualité française, internationale - et plus particulièrement asiatique - sont les qualités requises. L'activité nécessite une expérience radio confirmée, une culture générale et une maîtrise de l'outil informatique.

Candidats en règle vis-à-vis de la législation en vigueur.

Adresser CV et lettre de motivation
avant le 10 mars 2000 à:

RFI - DRH - 104, avenue du Président
Kennedy - 75016 Paris

Fax : 01 44 30 87 39.

E-mail : recrute@rfi.fr

Trần trở - Trần trở - Trần trở hoài !

Hồ Ngọc

Tháng Chạp năm Con Chuột - Bính Tý (1996), tôi viết bài "Nỗi niềm trần trở ở Tử Dương" in trong sách "Làng Tử Dương qua di sản văn hóa Hán - Nôm", NXB Văn Hóa - Thông Tin, 1997, toàn văn như sau:

Mấy năm nay, thỉnh thoảng thấy nhiều sách báo, Vô tuyến truyền hình, Đài Tiếng Nói Việt Nam nói về việc Tử Dương Vọng Đình ở phố Hàng Buồm thờ Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Tung, anh cả Đức Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn bị chiếm đoạt. Có lúc sôi động nhưng rồi cũng thoáng qua trong muôn việc của đời thường. Song, duyên số sao lại có trong tay tôi tập bản thảo "Làng Tử Dương qua di sản văn hóa Hán - Nôm". Đọc phần văn hóa làng thì như được hưởng hương thơm đồng nội, ngọt ngào tươi mát với những truyền thuyết về làng đã sản sinh ra bao nhiêu chư vị tiên hiền và gần trăm liệt sĩ vì nước quên thân, vì dân quên mình. Không phải đồng hương mà sao tự hào. Phải chăng nhờ có nền văn hóa làng như vậy mà nước ta mới tồn tại mấy nghìn năm vượt qua hàng nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm nô lệ phương Tây và ngay những ngày sóng gió gần đây rung chuyển cả thế giới "Hai phe, Bốn mâu thuẫn" mà ta vẫn tạo được những bước đi phù hợp.

Thế nhưng đọc phần Tử Dương Vọng Đình thì nửa vui, nửa buồn, nửa tin, nửa ngờ.

Vui vì các cụ làng Tía từ hàng mấy thế kỷ trước đã ra Hà Nội làm ăn dựng lên Đình cúng vọng về quê hương. Lòng yêu quê cha đất tổ sao mà đẹp vậy. Buồn vì sao lại có chuyện Đình bị chiếm mà đi xin lại, đi đòi lại mấy chục năm ròng không xong. Tin vì trong tay đủ mọi văn bản pháp lý, khoa học, sách báo, đơn thư về vụ việc rõ như ban ngày. Ngờ vì sao lại có thể có sự vô lý giữa Thủ Đô như thế nhỉ?

Có thể có cái gì đây chăng?

Với cái máu nghề nghiệp, tôi đi đến phố Hàng Buồm, thì ngôi Đình ấy đúng đã là cửa hàng bán bánh kẹo thật rồi. Tìm gặp nhiều người đã phát biểu bằng

văn bản về vụ này. Họ đều khẳng định đây vốn là Đình, nhất là có cả bằng thu hình bài trả lời của ông Nguyễn Vinh Phúc - Nhà Hà Nội học và ông Nguyễn Doãn Tuấn - Trưởng ban bảo vệ di tích danh thắng Hà Nội với Đài vô tuyến truyền hình Việt Nam. Còn ông Trần Văn Trọng - Trưởng ban Tôn giáo Hà Nội, ông Nguyễn Triệu Hải - Phó Chủ tịch UBND Hà Nội, ông Phó ban Thanh tra Hà Nội đều có công văn hành chính ký tên, đóng dấu đỏ từ năm 1993, 1995, 1996. Thế là rõ rồi: Đúng là Tử Dương Vọng Đình đã bị chiếm!

Đi tìm hiểu sao quận Hoàn Kiếm không trả lời? Được biết, ông Nguyễn Xuân Bảo, người đã chiếm Đình, nói công khai với đại biểu dân làng: Đã nộp 35 cây vàng mới được phá Đình làm nhà chú. Đại biểu dân làng đã nhiều lần xin gặp trực tiếp ông Nguyễn Tiến Thắng - là Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch quận Hoàn Kiếm nhưng không gặp được. Viết thư nhiều lần gửi lên cũng không được trả lời. Đại hội Đảng thành phố Hà Nội, dân làng gửi thư lên tận nơi, cũng chẳng ai trả lời, ông ta vẫn trúng Thành ủy viên Cộng sản Thủ Đô khóa mới. Tôi mấy lần cũng định đến xin viếng thăm ông Nguyễn Tiến Thắng nhưng nghĩ bụng Chính quyền Thành phố có công văn như thế, báo đài nói như vậy và dân làng có thư lời lẽ kêu xin cầu khẩn đến thế rồi lại phần nộ như vậy mà ông ta chẳng nói gì thì mình xin gặp sao được?

Đang phân vân thì đọc báo An Ninh Thủ Đô, số 565 ngày 2-6-1996, có bài "Trùm băng tội phạm Khánh "trắng" nhiều người biết và chưa biết". Bài báo kể lại vụ toán cướp do Khánh "trắng" cầm đầu khoảng 40 tên, 10 giờ sáng 22-5-1996, ngang nhiên cướp nhà 71D và Khách sạn Hướng Dương phố Kim Mã - Hà Nội. Bài báo có nói rõ thêm: Bà con tiểu thương khu vực chợ Đồng Xuân - Bắc Qua - Long Biên mỗi ngày phải nộp cho chúng 15 triệu đồng. Bà con thắc mắc không hiểu sao chúng dám trắng trợn coi thường pháp luật như vậy? Bà con cũng đã nhiều lần làm đơn

tố giác chúng. Vậy mà chúng vẫn ngang nhiên hoành hành mấy năm rồi. Bài báo đặt câu hỏi: Phải chăng chúng được bảo vệ, che chắn để được lộng hành?

Than ôi! Báo An Ninh Thủ Đô ghi rõ là cơ quan ngôn luận của Công An thành phố Hà Nội mà còn phải hỏi thế thì dân làng Tử Dương dù ở Hà Nội hay ở quê làm sao biết được? Tuy nhiên, bài báo làm cho bà con hỏi nhau: Ai bảo vệ, ai che chắn cho chúng nhỉ? Lang thang bên chợ, được nghe bà con bảo nhau ông Nguyễn Tiến Thắng mới có một mảnh đất lớn ở bên kia đầu cầu Long Biên, nghe đâu như là quà của Khánh "trắng" tặng. Vụ án Khánh "trắng" đến nay chưa xử cho nên chưa biết thực hư thế nào?

Làng Tử Dương ở cách Hà Nội có 27 km, trên quốc lộ 1, tôi về ngay. Đúng như sách làng viết. Làng có đình, chùa, Tử Dương Văn Bia, trường học, trường mẫu giáo, nhà trẻ, sân bóng chuyền, có đàn oóc-gan dạy mẫu giáo, v.v... Trong đình treo ảnh nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng rể làng này, học giả Hoàng Xuân Hãn cũng làm rể ở đây, lại còn ảnh các vị về thăm làng, tiếp dân làng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhà bác học Nguyễn Khắc Viện, cùng nhiều nhà sử học, nhà báo... Đúng là một làng có nhiều văn hóa mà nhờ đó mới lại có nhiều người có văn hóa.

Làng có nhiều dòng họ, các dòng họ hầu hết đều có nhà thờ Tổ. Song không ngờ cũng như Tử Dương Vọng Đình ở Hà Nội, ở quê cũng có việc nhà thờ họ Phạm bị chiếm. Đó là điện thờ Đô Đốc Đồng Tri - Phạm Nhữ Tăng, phò vua Lê Thánh Tông bình định toàn bộ Chiêm Thành, tức là từ Quảng Nam Đà Nẵng đến Phan Thiết, 1471. Bà con kể, nhà thờ vốn uy nghiêm như điện, ao nhà thờ rộng như hồ, bao quanh là tre ngà xanh tốt. Nhưng nhà thờ cũng bị chiếm mấy chục năm nay rồi. Lạ nhỉ! Hỏi thăm bà con bảo: Người chiếm nhà thờ là ông Tư Định. Ông ấy vốn chột một mắt nên gọi là "Định chột". Ông này ghê lắm, lại có anh em làm trên huyện nên càng ghê!

Tôi tìm gặp ông Phạm Quang Xuân - Chủ tịch phụ lão làng, ông nói: Nhà thờ này, trước hàng năm những ngày giỗ tổ, dòng họ Phạm các nơi về dự đông lắm. Nhưng kháng chiến, cháu chắt cụ đi bộ đội, đi hoạt động cách mạng vắng, ông Định vốn cũng có nhà cửa song lợi dụng cơ hội đó chiếm ngay. Tôi đi bộ đội về làm Bí Thư chi bộ thôn, nhiều lần họp đề nghị ông Định trả lại nhà thờ cho dòng họ Phạm. Nhưng khi ấy ông Định là Đảng ủy viên xã, ông ta kiên quyết trả lời: "Thà mất Đảng chứ không chịu mất đất!". Rồi ông ta bán một phần nhà thờ cho người khác. Năm kia, UBND xã mời ông Định lên để giải quyết cùng đại biểu dòng họ. Ông Định không nhận giấy triệu tập do ông Trưởng thôn chuyển, nói: "Không gặp! Muốn làm gì thì làm!". Ngay sau đó, ông ta bán luôn công nhà thờ. Ở bộ đội, chiến đấu nguy hiểm và gian khổ thật, nhưng lại rất vui. Về nhà tưởng là vui nhưng việc đòi lại nhiều sự lạ như vậy. Ông cứ đi tìm hiểu thêm...

Nghe bà con giới thiệu, tôi tìm nhà ông Phạm Quế Dương - Trưởng ban liên lạc đồng hương làng ở Hà Nội. Ông ta là Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Lịch Sử Quân Sự. Hỏi chuyện, ông ấy tâm sự: Tôi không sinh trưởng ở quê. Thuở nhỏ học ở Hà Nội. Cách mạng tháng Tám 45, 14 tuổi, vào bộ đội, khi ở đơn vị chiến đấu, khi làm báo. Năm 1990, về nghỉ hưu các cụ giao cho việc làng. Về làng rất vui, bà con quý các cụ nhà tôi, tôi cũng được thơm lây.

Nhưng việc làng nặng nhất là đòi Tử Dương Vọng Đình cùng bốn căn hộ cũng mang tên Tử Dương Vọng Đình ở Hà Nội. Việc họ khó nhất là đòi nhà thờ Tổ ở quê. Lúc đầu nghĩ đơn giản vì sự việc rõ cả rồi. Song không ngờ phức tạp thế. Đến khi gặp cô Loan - Tòa án quận Hoàn Kiếm, cô ấy bảo: Đất ở phố Hàng Buồm 8 cây một mét vuông. Đình làng ở đây 160m², tức khoảng 1.300 cây vàng, chẳng dễ đâu! Lúc ấy, sau 4 năm vào cuộc, tôi mới tỉnh ra. Chúng mình đi chiến đấu hàng chục năm ở chiến trường miền Nam, Lào, rồi biên giới, chả mấy quan tâm đến tiền.

Bây giờ mới thấm cái câu các cụ xưa bảo: "Đồng bạc đâm toạc tờ giấy". Chả lạ là xưa là chế độ phong kiến quan lại,

bây giờ là chế độ cộng sản kia mà! Khó hơn nữa là khi viết đơn thư phải thông qua các cụ. Các cụ tuổi cao như cha chú, hầu hết là đảng viên, lão thành cách mạng, có cụ ở Côn Đảo về, đơn thư phải nói theo đúng ý các cụ, xin ra xin, đòi ra đòi. Có cụ còn bảo không dám đấu tranh đòi bằng được Đình làng mình thì làng mình là lù hèn! Xúc động nhất là gần đây một số cụ đã ra đi, có cụ trước khi nhắm mắt khóc mà căn dặn: Phải bảo nhau đòi bằng được Tử Dương Vọng Đình, nhà thờ Tổ. Anh rưng rưng nước mắt cảm ơn sự quan tâm của tôi với việc làng của anh và nói như khẳng định một chân lý: Quy luật cuộc đời là xin - đòi - đấu. Dân chúng tôi xin mãi không được. Đòi mãi không được thì việc đấu sẽ khó tránh khỏi. Tuy nhiên, tôi vẫn tin rằng việc này Đảng và Chính Phủ sớm muộn sẽ giải quyết theo công lý.

Chiều ấy tôi đi thắp hương Đài tưởng niệm trước Lăng Bác, khẩn hương hồn các liệt sĩ để mong làm vợi đi nỗi niềm trần trở ở Tử Dương đang đè nặng lên tâm linh mình.

Năm nay, Tết Con Rồng - 2000, tôi lại có dịp về lễ hội làng Tử Dương. Bà con đông lắm, vui lắm. Nhưng khi hỏi tới chuyện Tử Dương Vọng Đình và nhà thờ họ Phạm thì sự trầm lặng như đè nặng lên bầu không khí đông vui. Chẳng phải sự việc ấy vẫn còn mù mịt mà còn thêm chuyện ngôi miếu thờ cụ Dương Văn Nga ở làng bị làm cửa hàng mậu dịch mấy chục năm nay giờ sang tay mấy người đầu đó. Rồi còn ngôi Chùa bị phá trên khuôn viên một hecta cho Bộ Thủy Lợi mượn làm nhà điều dưỡng hồi chiến tranh, năm kia Bộ bán khoanh đất đó cho một Công ty trách nhiệm hữu hạn. Lại còn bao đất ven đường nay về tay cán bộ, đảng viên... Nghe chuyện thật giữa ban ngày mà tưởng như đang trong bóng đêm mờ ảo!

Nhìn lên ngọn cờ đỏ sao vàng cùng tượng cụ Hồ trên bàn thờ mà băng khuâng tưởng như mắt Bác Hồ nhòa lệ.

Chiều tà lẻ bước ra về, sau 5 năm từ "Nỗi niềm trần trở ở Tử Dương" trở thành "Trần trở - Trần trở - Trần trở hoài!".

Ngày 6 Tết Canh Thìn (2000)

Hồ Ngọc

Giới thiệu sách mới Hành Trình Cuối Đông (Vụ án Langbian)

tác giả: Tiêu Dao Bảo Cự
bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản, Hoa Kỳ, 1998.

Hành Trình Cuối Đông "đưa ra ánh sáng một cuộc đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản xảy ra ngay trong lòng chế độ cách đây 10 năm. Sự ra đời của cuốn sách này sẽ là món quà tặng hết sức khiêm nhường gửi đến những chiến sĩ đang dùng cảm đấu tranh cho dân chủ và cũng đang là nạn nhân của một guồng máy bạo lực phi nhân" (lời xnb, tr.xii).

Đọc **Hành Trình Cuối Đông** để không quên những chiến sĩ đó.

Giá bán tại Pháp: 100 FF (đã kể bưu phí gởi). Tại Châu Âu: 120 FF (đã kể bưu phí gởi). Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, ghi bằng tiền Franc Pháp hoặc tương đương, và gởi về tòa soạn Thông Luận: 37, rue du Clos de l'Erable, 77400 Saint Thibault des Vignes, France.

"Gà cùng một mẹ...", tác phẩm thứ ba của nhà báo Bùi Tín ở hải ngoại, sau "Hoa Xuyên Tuyết" và "Mặt Thật", do nhà xuất bản Thiện Chí ở Đức phát hành. Sách dày 180 trang, khổ A4, bìa giấy láng trắng đen, 25 ảnh.

Nội dung quyển sách gồm những câu trả lời của các cựu chiến binh Việt Nam, Hoa Kỳ, Canada, Úc... về cuộc chiến tranh Việt Nam; những suy tư về hiện tình đất nước, về thế và lực đấu tranh giành tự do dân chủ, về hòa giải và hòa hợp dân tộc, về vai trò của người Việt ở hải ngoại...

Một quyển sách gợi lên nhiều suy nghĩ mới mẻ, mở ra những cuộc thảo luận đi tới lẽ phải và đồng thuận. Một cuốn sách không thể thiếu đối với những tấm lòng Việt Nam còn nặng tình với đất nước. Một quà tặng quý cho bạn bè.

Giá bán tại Pháp: 80 FRF. Tại Châu Âu: 90 FRF (đã kể bưu phí gởi). Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, ghi bằng tiền Franc Pháp hoặc tương đương, và gởi về tòa soạn Thông Luận: 37 rue du Clos de l'Erable, 77400 Saint Thibault des Vignes, France.

Đối thoại về một góc cạnh khác của Đa Nguyên Dân Chủ

Lê Anh Tuấn

Dân chủ là phương trình lớn của thế kỷ 20. Phương trình này đang trên đà được triển khai và có nhiều hứa hẹn mới vào đầu những thập niên tới của thế kỷ 21. Đây là một phương trình mà ẩn số của nó chỉ có thể sai trong một xã hội hoàn toàn vắng bóng sự kính trọng kẻ đồng loại. Nhưng ẩn số này cũng sẽ không bao giờ tuyệt đối đúng dù được thay bằng các trị số đẹp nhất của những xã hội tiên tiến và nhân bản nhất hiện đại. Không ai có thể đưa một trị số tuyệt đối đúng vào phương trình này. Vì tự nó dân chủ đã và sẽ không bao giờ là một phương trình toán học.

Nếu ta định nghĩa dân chủ là hình thức cầm quyền được quyết định do phổ thông đầu phiếu thì nền dân chủ này là sản phẩm đặc chế của thế kỷ 20.

Nhưng nếu quan niệm rằng dân chủ là con đường dẫn đến vô tận của tiến hóa nhân loại thì ta ít sợ sai mà cho rằng nó là sản phẩm của nhân loại bắt nguồn từ khi con người biết hợp quần trong một cơ chế mang tính điều hợp.

Khi loài người biết tự biến thành một khối đối trọng trước thiên nhiên dựa vào bản năng sinh tồn thì hình thức hợp quần đầu tiên đó đã phát sinh ra nền dân chủ phối thai nhất. Nền dân chủ tiên khởi này có mục đích đem lại nhiều phúc lợi hơn cho tập thể trong thế tự vệ trước các bạo hành do thiên nhiên, dã thú hay một tập thể người khác đem lại. Sự bầu bán trong thời đại này là tính phục tùng một lãnh tụ hay một tù trưởng. Hình thức dân chủ này vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay và đặc biệt nó được quan sát ở Trung Quốc trong thời đại trị vì của nhà Chu, trong đó, thiên tử hay hoàng đế chỉ mang tính chất của người phân phối điều hành, chính các chư hầu mới thực sự là nhà cầm quyền của mỗi khu vực. Nhưng loài người lúc bấy giờ chưa ai tìm ra giải đáp cho bài toán xung đột đầy mâu thuẫn này. Lịch sử đã phải đưa Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc.

Nền dân chủ đầu tiên do vậy mang nhiều tính đối trọng hơn tính bầu bán. Khi bị mất thế đối trọng, cho dầu được cầm hàng trăm lá phiếu để thực thi dân

chủ thì nền dân chủ này vẫn chỉ là một thứ dân chủ cá gỗ. Hãy hình dung một người nông dân thất học và một giáo sư đại học cùng đi bầu thì ta sẽ thấy ngay tính đối trọng xã hội quan trọng đến dường nào. Nếu dân chủ chỉ đơn thuần là phổ thông đầu phiếu, thì ở trường hợp này, ta có thể cho là hai người nọ hoàn toàn bình đẳng, nhưng anh nông dân chỉ bỏ phiếu mà không bầu cử, ngược lại vị giáo sư đã ít ra (ít ra bởi chưa chắc ông đã hội đủ điều kiện để chọn lựa đúng) thể hiện thực sự quyền lợi công dân của mình. Không thể hình dung được dân chủ là thế nào khi mà người ta muốn đẩy anh quán quân bơi lội xuống biển để anh này lợi đua cùng "cá mập"!

Từ những suy nghiệm kể trên, khẳng định một trị số cho phương trình dân chủ là thái độ phản lại tinh thần dân chủ.

Chúng ta hãy phân tích xem tại sao:

Tất cả mọi quốc gia cộng sản đều mang tên "cộng hòa nhân dân" hay "cộng hòa dân chủ" trong khi các quốc gia mà nền dân chủ đã khá vững mạnh đều chỉ tự gọi là cộng hòa, điển hình là nền cộng hòa Pháp.

Tự nó, trong từ cộng hòa đã mang phần nào ý nghĩa của từ dân chủ, vì nó tước bỏ quyền lãnh đạo vào tay một người duy nhất và đặc biệt nó xóa bỏ toàn bộ tính thế tập của các chế độ phong kiến. Nhưng nó chưa dám mạnh dạn tự cho mình là dân chủ, bởi lẽ gián dị là nhân loại còn đang dọ dẫm trong việc tìm kiếm hình thức dân chủ thích hợp nhất cho một tập hợp đầy mâu thuẫn.

Marx đã đi tiên phong trong việc đẩy mạnh giải quyết mâu thuẫn này. Đối với Marx, bài toán thật đơn giản: người ta có thể giải quyết bế tắc vũ trụ quan từ đa thần đưa đến nhất thần luận, thì tại sao ông không thể biến mâu thuẫn xã hội thành một tập hợp duy nhất? Lý thuyết cộng sản đã gián dị hóa phương trình dân chủ trên cơ sở đặt quyền lợi quần chúng lên trên quyền lợi của tư bản và quý tộc, thậm chí trên cả gia đình hay cá nhân, mà mục đích là phục vụ đại đa số tuyệt đối. Trị số tuyệt đối này chính là

Đảng. Đảng đại diện cho một giai cấp duy nhất: vô sản, và chỉ có giai cấp này được quyền lãnh đạo: vô sản chuyên chính. Do vậy, trên cơ sở lý thuyết, đảng luôn luôn là đồng thuận tuyệt đối. Lý tưởng này đã khiến họ tự thấy mình dân chủ hơn các cơ chế cổ điển, cũng chính niềm tin tôn giáo này đã cho phép họ công khai san bằng mọi chênh lệch xã hội, dù phải nại đến những biện pháp đầy máu và nước mắt.

Trên phương diện thuần túy triết lý họ có lý do chính đáng và họ đã thổi được ngọn gió cộng sản đi thật xa, vì trong hiến pháp cộng sản, không có tài sản riêng hay quyền lợi riêng, không có con người cá nhân, chỉ có một con người duy nhất, đó là con người cộng sản, con người tập thể, đây là ý niệm tiên quyết khiến họ hành động rằng trong chế độ cộng sản tất cả mọi người đều bình đẳng. Hơn thế, ý niệm này được ghi nhận trên bình diện triết lý tiên thiên, trong khi ý niệm về dân chủ của những người không cộng sản chỉ đơn thuần mang tính pháp lý hậu thiên.

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, khi người cộng sản mạnh dạn xác định thế nào là dân chủ thì khối tự do vẫn rụt rè trên tiến trình dân chủ hóa.

Điều này minh chứng rằng chỉ có thể có trường hợp đúng nhất nhưng không bao giờ tuyệt đối cho mọi hoàn cảnh và thời đại, khi áp dụng một trị số vào phương trình dân chủ.

Người ta không thể tưởng tượng được tính dân chủ trong các thể chế thế tập quyền hay phong kiến vì định kiến rằng dân chủ là đối lập của những mô thức xã hội này, mà quên phớt đi rằng mô thức có thể được xét lại một khi dân chủ đã ăn sâu vào cuộc sống xã hội; đây là trường hợp của các quốc gia biến đổi từ quân chủ độc tài qua quân chủ đại nghị. Điều này cho thấy loài người không thể có ngay chiếc xe hơi mà không phải trải qua ý niệm xe bò hay xe ngựa. Chẳng khác nào người ta không thể huênh hoang mà cho rằng $E=MC^2$ là một phương trình toán học còn $1+1=2$ là phi toán học.

Nên nhớ rằng ý niệm về con số không là một phát minh vĩ đại của nhân loại. Hãy thử đưa Galilée sang Trung Quốc, Việt Nam hay Nhật Bản vào thời ông, Galilée chắc đã không phải chết vì những phát minh thiên văn học của mình. Ngược lại, những tiểu dân thời Louis XV không thể nào sống sót khi một tấm biển (pancarte) với 6 chữ "De-meure de la putain du roi" được bày ra chính in trước dinh bà Duchesse Pompadour (nay là điện Ellysée). Nếu làng dân này sống ở Trung Quốc hay Việt Nam vào cùng thời, có lẽ họ đã bị tru di cả ba họ.

Vậy thì ai dám bảo rằng tư tưởng dân chủ phát triển mạnh ở Châu Âu trước Á Đông?

Phải đợi đến khi những khối đối trọng bắt buộc phải chấp nhận thể tương sinh thì ý niệm về một nền dân chủ đa nguyên mới manh nha thành hình.

Đa nguyên là đặc sắc của hậu bán thế kỷ 20 nhằm đưa ra một trị số tương đối để giải quyết bế tắc cho một tập hợp đầy mâu thuẫn mà điển hình là Pháp và Hoa Kỳ trong nhiều thập niên cuối thế kỷ 20 đã bắt buộc phải chấp nhận một tư thế mới: thể sống chung (cohabitation), hay là sự chia quyền giữa các khuynh hướng đối nghịch trong một nhà nước.

Có một cụm từ mà tôi rất thích, của Nguyễn Gia Kiểng, tôi dùng nó để định nghĩa một cách nôm na hai chữ đa nguyên là "tập hợp của nhóm người cùng chấp nhận chia sẻ một tương lai chung".

Nhưng đa nguyên cần được đẩy xa vào lãnh vực lịch sử.

Nguyễn Gia Kiểng không nói đến quá khứ trong cụm từ này, riêng tôi, tôi lại thích thêm vào cụm từ này một từ nữa, "quá khứ", và nó sẽ là "cùng chấp nhận chia sẻ quá khứ và một tương lai chung".

Nguyễn Gia Kiểng muốn đưa đa nguyên vào tương lai của lịch sử, còn tôi, tôi nghĩ không chỉ có tương lai cần đến đa nguyên mà ngay cả quá khứ của lịch sử cũng cần đến nó.

Nói cách khác, Nguyễn Gia Kiểng muốn làm lại lịch sử.

Làm lại lịch sử là lối muốn quên hết quá khứ, lột bỏ hết mọi giá trị xưa cũ, sẵn sàng lấn mình vào một tư tưởng mới, sinh hoạt mới và nhất là một tương lai mới, như kiểu của Hoàng Đạo trong *Mười điều tâm niệm*, thay mới hoàn toàn

thay mới, không chút do dự. Đó là hình ảnh một đứa con từ bỏ hết gia sản của cha ông trong quyết tâm tự tạo cho mình một sự nghiệp riêng. Đây là một sinh khí rất phương Tây: xã hội Âu Mỹ cổ xúy mạnh tính độc lập và sáng tạo của trẻ con. Ngay từ khi lọt lòng mẹ, trẻ em sơ sinh Âu Mỹ phải ngủ riêng, lớn lên một chút có em đã phải tự lo liệu về mọi sinh hoạt cá nhân, mang giày, mặc quần áo, tắm rửa v.v... và khi lớn lên các thanh niên nam nữ Âu Mỹ kết hợp lại thành một tập hợp chia sẻ một tương lai chung hoàn toàn độc lập với gia đình cha mẹ, thậm chí sự tương trợ giữa hai thế hệ gần như hoàn toàn biến mất.

Nổi bật nhất cho lối sinh hoạt này là tính độc lập và sáng tạo. Người Âu Mỹ sẵn sàng đưa thần tượng vào bảo tàng viện: cuộc cách mạng 1789 và nhất là cuộc cách mạng 1917 là thành tựu của tinh thần này trên phương diện chính trị. Trên các lãnh vực khác như triết học, xã hội học, khoa học, kỹ thuật cơ giới, ngay cả thần học đều luôn luôn có các thay đổi lớn lao.

Nhưng dù thật luôn muốn thay đổi mới mẻ, người phương Tây vẫn không bao giờ quên quá khứ, bởi lẽ họ biết sẽ không thể tiến bộ nếu không có quá khứ. Quá khứ không gì khác hơn là trí nhớ. Với loài người, nó chính là lịch sử, với một chiếc máy vi tính, nó là khả năng ghi chép, trí nhớ hay khả năng ghi chép càng cao thì năng suất càng hiệu nghiệm.

Lịch sử đã chứng minh rằng các dân tộc không dám nhìn nhận và gìn giữ lịch sử của mình đều là những quốc gia yếu kém. Kinh nghiệm cũng cho thấy các gia đình lớn mạnh đa số là các thế gia vọng tộc biết yêu quý gia phả của cha ông.

Khi muốn xây dựng và cải tiến lịch sử, một tương lai chung mới chỉ là đồng thuận cần, nhưng đồng thuận đủ đòi hỏi tập hợp mới này khả năng biết chia sẻ những quá khứ khác biệt vốn là nguyên nhân của những hận thù xa xưa, sẵn sàng bùng vỡ nếu chúng ta không đủ khả năng xoa dịu chúng. Trong cụm từ hòa giải và hòa hợp dân tộc, cần nên nhấn mạnh thêm khía cạnh tôn trọng và xoa dịu những rách nát cũ, hàn gắn những đổ vỡ do cha anh để lại, và nhất là thổi một sinh khí mới trên cơ nghiệp của tiền nhân. Nếu chúng ta có một ngày được

trở về quê hương để xây dựng thể chế dân chủ mà chúng ta hằng ấp ủ, công việc đầu tiên phải dứt khoát là bảo tồn di tích cộng sản (thật ra lý tưởng cộng sản chưa hề được thật sự thực hiện trên trái đất, lý tưởng cộng sản nguyên thủy cần được tôn trọng). Cho nên, cải tiến lịch sử đặc biệt không bao giờ là đập phá những di tích lịch sử, dù là di tích bi thương và thống nhục nhất. Tôi tin rằng khạc nhổ vào lý thuyết cộng sản ngày hôm nay có thể làm vừa lòng rất nhiều người. Nhưng trong một vài thế kỷ, khi mà lớp cháu chít của chúng ta không còn biết tên gọi chủ thuyết này là gì nữa (chẳng ai buồn nghiên cứu một thứ chủ thuyết bị cả dân tộc phỉ nhổ: ngày nay mấy ai biết được Nho học là gì? (thì bài học mà chúng ta đã tốn không biết bao xương máu về chủ thuyết này sẽ hoàn toàn mất hiệu lực). Chỉ cần một phù hiệu thật đẹp với chút ít son phấn nguy trang thì đâu cũng sẽ vào đấy: một cuộc đổi đời cuồng tín khác ai dám chắc là sẽ không thể xảy ra?

Tôi ái mộ Nguyễn Gia Kiểng qua lối viết lôi cuốn đầy tính thuyết phục của anh. Tôi kính trọng anh như là nhà tư tưởng lớn của Việt Nam sau Nguyễn Trãi. Và, bởi vì kính trọng anh, tôi cảm thấy cần đối thoại thành thật.

Nguyễn Gia Kiểng thường hay đá kích không nương tay một thần tượng Việt Nam rất được tôn sùng: Quang Trung Nguyễn Huệ. Vào thời điểm nóng nhất của vụ này, tôi đã im lặng.

Tôi nhớ nếu không lầm, anh chê trách Nguyễn Huệ là người chỉ biết có bạo lực và sự hung bạo này đã tạo ra không biết bao đau thương cho lịch sử dân tộc. Theo anh, Nguyễn Huệ không có công lao nào cả, hoặc nếu có, chỉ là công giải quyết các rắc rối do chính ông tạo ra.

Đây là một lối nhìn rất đặc biệt.

Một nhận định khác cũng đặc biệt không kém, của Nguyễn Gia Kiểng, rằng người cộng sản có nhiều tội với dân tộc, nhưng ít ra họ có một công lao lớn: thống nhất đất nước. Điều mà người quốc gia ít ai dám công khai bày tỏ.

Tôi phân tích thận trọng lối nhìn này từ rất lâu.

Theo tôi, Nguyễn Gia Kiểng chê Nguyễn Huệ chỉ vì muốn đập đổ các thần tượng không bao giờ vượt qua được của đại đa số người Việt. Cùng như anh

thường phê bình câu nói của Kennedy: "Đừng đòi hỏi những gì đất nước làm được cho bạn, hãy đòi hỏi bạn có thể làm được gì cho đất nước" mà nhiều người Việt thường lấy làm danh ngôn gương mẫu để phát huy tinh thần yêu nước. Đối với anh, câu này chỉ có giá trị cho dân một nước giàu mạnh như Hoa Kỳ.

Có thể nói lối dùng chữ và hình ảnh của Nguyễn Gia Kiểng thật táo bạo. Anh là người đầu tiên cổ võ tinh thần vượt lên trên ngày 30-4. Nếu không sợ cường điệu, có thể nói anh là người có công thống nhất Nam Bắc trên phương diện tư tưởng. Và như kinh nghiệm của chúng ta bấy lâu, không có tư tưởng đồng nghĩa với không có gì hết.

Nhưng tại sao cộng sản Việt Nam có công thống nhất đất nước mà Nguyễn Huệ lại chỉ là tội đồ của lịch sử? Nguyễn Huệ không phải cùng đã thống nhất đất nước đó sao? Trong khi đó lúc còn bé, tôi lại phải học bài Vua Gia Long thống nhất sơn hà. Thật là đảo lộn lịch sử!

Nếu nghĩ rằng Nguyễn Huệ không thống nhất đất nước, ông đã chia đất nước làm hai, một cho ông và một cho anh là Nguyễn Nhạc, vậy tại sao lịch sử đã không nói tới hai nhà Tây Sơn? Theo tôi, chính vì lịch sử đã không nhìn vào một dữ kiện nhỏ nhặt của thời cuộc. Nếu đây là tội lớn của Nguyễn Huệ và do đó ông không là người thống nhất đất nước, thì tôi xin miễn phải biện luận cho trường hợp này, vì như thế có nghĩa là người Trung Quốc đã sát nhập phần đất Mãn Châu vào lãnh thổ của mình chứ không phải chính người Kim đã sát nhập đất Trung Hoa vào Vương Triều của họ. Còn nếu cho rằng người Kim đã tham lam đi xâm lăng một đế quốc lớn hơn mình về mọi mặt để sau đó đã bị dân tộc lớn này đồng hóa, thì tôi cho là hợp lý.

Tôi vẫn cho rằng chính Nguyễn Huệ đã thống nhất đất nước hay ít ra ông đã đặt nền móng vững chắc cho công cuộc thống nhất sau 200 năm nội chiến.

Nếu Nguyễn Gia Kiểng không đồng ý như vậy thì ít ra anh cũng không nên nặng tay quá với Quang Trung hoàng đế. Đây là điều tôi muốn đối thoại với Nguyễn Gia Kiểng.

Nhưng tại sao anh chọn Nguyễn Huệ mà không chọn một người nào khác, như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi cho mục tiêu đập phá thần tượng? Tôi có cảm tưởng, chỉ là cảm tưởng thôi, mỗi khi

viết về Nguyễn Huệ, Nguyễn Gia Kiểng dường như có một mối tư thù (mối giao tình giữa tôi và Nguyễn Gia Kiểng cho phép tôi nhận định rằng anh chưa hề biết thù hận), anh dùng mọi tình từ có thể dùng được nơi một người trí thức, hạ bệ Nguyễn Huệ không nương tay. Nếu Nguyễn Huệ thật sự là hiện thân của hung bạo thì tại sao ông lại phải chiêu hàng Nguyễn Huỳnh Đức tới ba lần mới giết chỉ vì mền tài? Giáo sĩ Tây Ban Nha Diego de Jumilla viết trong một bức thư năm 1774 rằng quân Tây Sơn cướp của nhà giàu đem phân phát cho nhà nghèo, họ chỉ giữ lấy gạo mà thôi. Hoàng Lê Nhất Thống Chí tả Bắc Hà khi quân Tây Sơn vào Thăng Long hoàn toàn không thấy cảnh giết cướp bừa bãi. Bùi Thị Xuân bị lóc thịt phơi sống rồi cho voi chà trước mắt chính đứa con gái của bà (từ hung bạo bất lực trước sự kiện này), tám lòng trung thành như vậy nơi người vợ Trần Quang Diệu không thể nào được dành cho một người lãnh đạo hung bạo Nguyễn Huệ qua ngòi bút mô tả của Nguyễn Gia Kiểng được.

Một điều đáng chú ý nữa là anh Nguyễn Gia Kiểng như tin lời các giáo sĩ truyền giáo một cách tuyệt đối. Anh quên (hay cố tình quên) rằng Nguyễn Huệ lúc ấy là kẻ thù của Nguyễn Ánh, và Nguyễn Ánh lại nhờ sự yểm trợ của các giáo sĩ phương Tây. Nguyễn Huệ cũng đã từng đánh tan các chiến thuyền Y Pha Nho và Pháp đến Việt Nam yểm trợ Nguyễn Ánh. Những bức thư của các giáo sĩ này không có thiện cảm với Tây Sơn là một việc rất tự nhiên. Một điều đáng lưu ý nữa là Nguyễn Gia Kiểng bỏ lơ không nhắc đến những lá thư của các giáo sĩ có thiện cảm với quân Tây Sơn. Về việc quân Tây Sơn tàn ác đi đến đâu giết phá đến đó có thể không sai nhưng cũng không hoàn toàn đúng.

Nếu cho là ác thì không một triều đại nào không ác, quân đội của Nguyễn Ánh đã giết hết cả một làng trên hòn đảo thuộc ranh giới Tây Sơn rồi rút chạy. Có cuộc chiến tranh nào mà không gây ra lửa máu được? Đây là điều đáng tiếc của nhân loại, nhưng quân Tây Sơn không thể đặc biệt ác hơn các quân đội khác vì một lẽ rất giản dị, một danh tướng như Quang Trung không thể bách chiến bách thắng mà chỉ dựa hoàn toàn vào sự tàn ác. Tàn ác thường đồng nghĩa với vô kỷ luật, muốn giết ai thì giết, muốn cướp

đâu thì cướp. Một quân đội vô kỷ luật như thế làm sao có thể bách chiến bách thắng được? Vũ Văn Nhậm thật sự bị Nguyễn Huệ giết, nhưng nếu Hoàng Lê Nhất Thống Chí là tác phẩm đáng tin cậy, thì chính họ Vũ đã tự đào mồ để chôn mình. Cái gương của Nguyễn Hữu Chỉnh còn sờ ra đó vì không ai khác hơn Vũ Văn Nhậm đã là kẻ giết Chỉnh (Gia Long cũng giết Đỗ Thành Nhân mặc dầu Nhân hoàn toàn vô tội).

Nếu Nguyễn Huệ không chết non thì có lẽ nhà Nguyễn đã không có cơ hội được xuất hiện. Vua Gia Long có đầy đủ đức tính của một chiến sĩ ngoan cường, nhưng ông không bao giờ là đối thủ của Quang Trung được, may cho ông là Quang Toàn còn quá nhỏ tuổi, và triều chính nhà Tây Sơn đang bị Bùi Quốc Tuyên lung đoạn. Những người này trái lại hoàn toàn không phải đối thủ của ông.

Cho rằng đập nát huyền thoại Nguyễn Huệ đồng nghĩa với đập nát thiên anh hùng ca mà đảng cộng sản Việt Nam đã cố tình tự đồng hóa mình vào chung dòng hiền hách của lịch sử (giáo sĩ Tây Ban Nha Emanuel Castuera, năm 1785, cho Tây Sơn là phong trào tiền khu của chủ nghĩa xã hội), là điều khá sai lầm. Nếu người cộng sản tìm thấy trong Nguyễn Huệ động lực của sức chiến đấu thì người Việt Nam không cộng sản cũng tìm thấy ở Nguyễn Huệ một dấu vết của lòng tự hào rất chính đáng cho giống nòi. Không nên vì một vài câu sách mà dám cho rằng cuộc chiến thắng Việt Nam đối với Trung Quốc thời Càn Long và Quang Trung Nguyễn Huệ chỉ đơn thuần là một điều may mắn. Hãy suy luận bằng tinh thần khoa học sẽ thấy ngay muốn đánh thắng một kẻ địch vừa khỏe vừa giàu có lại vừa khôn ngoan, không thể đơn thuần chỉ dựa vào sự tàn ác và sức mạnh của vài ngàn quân lính. Càn Long có thừa khôn ngoan để khống chế Trung Hoa, ông ta cũng có thừa khôn ngoan để trả đũa nếu Nguyễn Huệ thật sự chỉ là một anh thất phu như Nguyễn Gia Kiểng mô tả (Càn Long có ý đồ muốn thôn tính Việt Nam nhưng không muốn trả đất giá). Tuy tôi không đồng ý với chính sách tàn bạo độc đảng của người cộng sản, tôi vẫn rất vui khi họ đẩy lui được thực dân Pháp qua trận Điện Biên Phủ, và tôi cũng chia vui với họ năm 1976 khi họ đẩy lui được thế tấn

công của quân đội Bắc Kinh.

Cho rằng hạ bộ Nguyễn Huệ là trả lại lịch sử sự chính xác của nó, vì ngôi sao Tây Sơn chẳng qua là sự thổi phồng của một mưu đồ chính trị. Có hai công việc đòi hỏi một quá trình nghiên cứu thận trọng khi đặt lại vấn đề lịch sử này.

Thứ nhất, người làm sử không nên chỉ dựa vào dữ kiện mà đánh mất cái nhìn nhất quán trên đại cuộc. Ngay một triều đại rất gần ta thôi, như nền đệ nhất cộng hòa chẳng hạn, việc nghiên cứu so với triều Tây Sơn dễ hơn cả nghìn lần, đây cả sử sách, đây cả nhân chứng sống, thế mà vẫn chưa một cuốn sách nào hay sử liệu nào có thể phê phán nó một cách nghiêm chỉnh. Sách vở hay nhân chứng về nhà Tây Sơn hầu như không còn, chỉ dựa vào vài câu trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí (tác phẩm nói nhiều nhất về Nguyễn Huệ trong lịch sử văn học Việt Nam, nhưng văn mạch của nó còn nhiều chỗ đáng nghi ngờ). Ta vẫn còn những tác phẩm khác như Đại Nam Thực Lục, Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện. Ngoài ra, Việt Sử Thông Giám Cương Mục cũng có nhắc đến triều Tây Sơn nếu ta cho rằng Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim không đủ sức thuyết phục vì một lý do nào đó, hay vài bức thư của vài giáo sĩ là có thể trả lại lịch sử sự chính xác của nó hay sao? Tôi e rằng việc này còn phải đợi một thời gian. Trước khi các sử gia chưa dứt khoát với nhau về triều đại này, ta hãy kiên nhẫn và thận trọng trong việc nghiên cứu hay phê phán.

Thứ hai, định kiến rằng nhà Tây Sơn được thổi phồng vì một mưu đồ chính trị, ta tạm tin như vậy nơi phía cộng sản, nhưng ta giải thích làm sao với các sử gia không cộng sản, ngay cả Ngô Đình Diệm, người thân nhà Nguyễn hơn nhà Tây Sơn, cũng hoàn toàn để yên Quang Trung trên tượng đài của lịch sử. Người xưa thường nói, ném chuột phải biết sợ võ đồ quý, nếu cho là chuột cả và đem ném hết, đập hết thì e rằng ta lại đang rẽ vào một thứ nhất nguyên không lối thoát khác mất.

Tôi có cảm tưởng người ta thích hạ bút về một triều đại không còn người đại diện. Nhưng lịch sử vẫn là lịch sử, không ai, dù là một nhà lãnh đạo lớn, có thể sửa đổi được.

Tôi ủng hộ hoàn toàn tinh thần giải phóng khỏi các bóng ma tượng thần quá

khứ mà anh Nguyễn Gia Kiểng muốn đề xướng. Người Việt Nam không nên tự mình ràng buộc trong giới hạn của Nguyễn Huệ hay Trần Hưng Đạo. Tại sao chúng ta không thể vượt lên trên họ mà tiến xa? Tôi chắc chắn họ không trách chúng ta, như chúng ta sẽ không bao giờ trách hậu thế, làn sóng sau cần vượt qua làn sóng trước nếu chúng thật sự muốn sinh tồn. Đây chính là tinh thần đa nguyên sinh động, đa nguyên ngay cả với quá khứ lịch sử vì chúng ta thật sự cần đặt mình ngang hàng hay vượt qua khỏi mọi ràng buộc lịch sử. Muốn sống còn, một dân tộc không xóa bỏ quá khứ nhưng không được tự chôn mình theo nó. Một dân tộc chỉ sống với quá khứ hào hùng là một dân tộc không có tương lai. Ngược lại một dân tộc điên cuồng trong việc xây dựng tương lai, sẵn sàng phá bỏ hết mọi dấu tích quá khứ là một thái độ cực đoan, đó cũng là thái độ thiếu dân chủ, và chắc chắn, nhất là trong thời đại này, một thể chế thiếu dân chủ sẽ không có cơ hội tồn tại lâu dài.

Những tranh luận chung quanh các chi tiết về Nhân vật Lịch sử Nguyễn Huệ sẽ không bao giờ chấm dứt nếu ta không đặt ra những mốc giới như sau:

Thứ nhất, Nguyễn Huệ là đại diện của Tây Sơn hay Nguyễn Nhạc?

Thứ hai, ai đã trực tiếp chấm dứt sự chia cắt đất nước sau hơn hai thế kỷ phân tranh?

Thứ ba, có một cuộc xâm lăng của Trung Quốc vào Việt Nam hay không trong thời kỳ này? Nếu có thì ai đã đẩy lui quân đội Thanh triều ra khỏi biên giới Việt Nam?

Thứ tư, sinh hoạt Bắc Hà dưới thời Lê Trịnh so với thời Tây Sơn như thế nào?

Thứ năm, một triều đại chỉ tồn tại trong trên dưới một thập niên có thể xây dựng được gì cho đất nước? Nhất là đất nước này đã trải qua hai thế kỷ nội chiến và băng hoại?

Nếu đem những tiểu tiết của lịch sử mà phán xét trên từng nhân vật thì tất cả cha ông của giống nòi e rằng chẳng ai còn một giá trị nào hết.

Chưa hết, tôi muốn nhắc đến một việc quan trọng khác, đó là việc muốn hạ bộ Khổng Tử rất thường xảy ra trên tạp chí Thông Luận. Để tránh dài dòng, tôi xin kể một câu chuyện, nhưng trước

khi vào chuyện, tôi trân trọng xin quý vị tin rằng đây chỉ là một thứ ngụ ngôn, câu chuyện hoàn toàn không nhắm vào một cá nhân nào hết, vì nó thật ra là một câu chuyện đùa, tôi chỉ nhân đùa mà e sợ cho mai sau.

Chuyện ấy được kể như thế này: Một người đàn bà Việt quốc tịch Pháp có dịp về thăm Văn Miếu Hà Nội, đứng giữa các bạn du lịch Pháp, và được hỏi bà nghĩ sao về Khổng Tử với chủ trương "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" trong xã hội văn minh Khổng Giáo, bà này đã đùa: "Heureusement qu'il n'est pas ici, je lui aurais donné un coup de pied au cul!". Trở về Pháp, bà cho là chuyện rất vui, và câu chuyện vì thế đã lọt đến tai nhiều người. Nhưng khi lọt đến tai tôi thì tôi không vui tí nào.

Tôi đồng ý trên nguyên tắc là đùa. Nhưng nếu có người đùa như thế với Jésus hay Thích Ca thì hậu quả rất khó mà lường. Ta có thể không theo Khổng Tử, nhưng hãy tỏ ra tôn trọng ông, ít ra là trước đám đông. Tỏ ra tôn trọng tín ngưỡng của người khác là một hình thức thể hiện đa nguyên dân chủ.

Cho nên tôi không vui, vì ba lẽ:

Thứ nhất, giả thiết rằng bà ấy là hậu duệ của Khổng Tử, giả thiết này có ít nhiều phần trăm đúng vì bà ấy là một người Việt Nam, và một người Việt Nam rất có thể có ít nhiều phần trăm Tàu, và một người Tàu rất có thể có ít nhiều phần trăm phải gọi Khổng Tử bằng tiên tổ. Việc đòi đá dít một người lớn tuổi hơn mình đã không thể chấp nhận được (tôi vẫn không tin ai dám đùa như vậy với ông nội của mình cả), dù ở một thế giới ít kính lão như phương Tây, hướng hồ thái độ đòi đá dít lại ở nơi một phụ nữ Việt Nam mà đối tượng để đá, biết đâu lại là tổ tiên mình (tôi không có ý muốn nói tất cả mọi người Tàu đều là tổ tiên của người Việt, tôi chỉ muốn đòi hỏi một lịch sự tối thiểu, vì người Việt Nam thường tỏ ra rất kính trọng tổ tiên).

Thứ hai, thái độ học được tú tài xem thường thầy dạy lớp tiểu học là một thái độ không mấy đẹp. Chẳng phải hách thị Tây học là phải phỉ báng Nho học. Người Âu Mỹ phải bỏ ra bao nhiêu tiền của để nghiên cứu triết học Trung Quốc mà đặc trưng là Nho Giáo, còn người Á Đông, nhất là những người hoàn toàn không biết gì về Nho Giáo, lại chê bai một cách không suy xét. Tại sao người

Á Đông sẵn sàng tôn sùng Parménide, Aristote, Platon, Descartes dù họ cũng đã hoặc hoàn toàn hoặc phần nào lỗi thời như Khổng Tử, phải chăng Khổng Tử có cái tội duy nhất là đã sinh ra làm dân Châu Á? Nên nhớ rằng, quyền phổ thông đầu phiếu dành cho phụ nữ Pháp chỉ mới thật sự được thực hiện từ năm 1945. Hơn nữa, cách nay 2.000 năm trước, nếu người phụ nữ Á Đông không theo tam tông thì họ phải nên làm gì? Có trách là trách những người đi sau không biết theo đạo trung dung của Nho Giáo mà hiện đại hóa nền quốc học (tôi dùng từ này không muốn ám chỉ Việt học), nhưng điều này cũng dễ hiểu: người Á Đông vốn hay hoặc là nhắm mắt tuân theo hoặc là đập phá hết để thay mới chứ không thích tu chính cái cũ. Nếu họ có tinh thần vượt lên trên thần tượng của Nguyễn Gia Kiểng thì có lẽ Á Đông đã không thua kém phương Tây.

Thứ ba, phê bình là nhu cầu của tiến bộ, nhưng trước khi muốn phê bình, việc đầu tiên là phải bảo tồn di tích. "Đá đít" Khổng Tử là muốn quên tên ông trong trí nhớ của mình, là muốn xóa hết dấu vết của ông trong lịch sử, là một thái độ khinh miệt không xét lại. Tôi không nghĩ rằng, với chủ trương đa nguyên như chúng ta, lại có thể chấp nhận thái độ xóa sạch hết mọi dấu vết văn minh Đông Á trên tâm hồn Việt Nam, để thay vào đó việc phương Tây hóa toàn bộ, từ học thuật đến kỹ thuật, từ tôn giáo đến kinh tế, từ tập quán đến văn hóa?

Tôi bàn luận về câu chuyện trên đây trong tinh thần "được ý quên lời". Đối với tôi, Khổng Tử đã lỗi thời, nhưng những lời ông nói, dù đã hơn hai thiên niên kỷ, thỉnh thoảng vẫn văng vẳng một chút dư vang mà chưa chắc người của thời đại chúng ta có thể nhìn xa hơn:

*Thiên hà ngôn tai
Tứ thời hành yên!
Bách vật sinh yên
Thiên hà ngôn tai!*

Có chút hơi đa nguyên nào trong lời hát này không?

Đúng ra sự im lặng bấy lâu của tôi là một bất kính đối với chủ trương đa nguyên và với riêng anh Nguyễn Gia Kiểng. Tôi đã tự chất vấn và kết quả của chất vấn này không gì khác hơn là đối thoại chân thành.

Lê Anh Tuấn

Thế kỷ của cuộc đại cách mạng di truyền học

Võ Thanh Liêm

Bắt nguồn từ những phát minh nhỏ nhỏ của ngành sinh học từ những thập niên 80 và 90, kỹ thuật và hiểu biết về di truyền học hôm nay đã đưa nhân loại đến một khúc ngoặt mới ở thềm thế kỷ 21, thế kỷ của cuộc cách mạng di truyền học. Cuộc cách mạng di truyền học đang ảnh hưởng sâu rộng đến cuộc sống của con người giống như cuộc cách mạng tin học của cuối thế kỷ 20 đã mang lại những thay đổi lớn lao cho kỹ nghệ thông tin. Nằm trong tay một công thức đơn giản người ta có thể tự mình pha chế rồi điều khiển những biến thiên muôn hình vạn trạng của gene DNA (còn gọi là nhiễm sắc thể) của hầu như tất cả các loại động, thực vật và luôn cả con người. Lần đầu tiên kể từ quá khứ mơ hồ thần thoại, con người nhỏ bé của chúng ta nhìn tận mặt Hóa Công trong sừng sờ kinh ngạc.

Trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu gene (di tố) là gì? Năm 1953 hai nhà bác học đại tài James Watson và Francis Crick đã khám phá ra cấu trúc di truyền DNA trong 23 đôi vòng xoắn nhiễm thể (chromosomes) mà gene là một đơn vị di truyền. Gene chuyên chở những dữ kiện cần thiết cho sự sống và tất cả những chi tiết như chiều cao, màu mắt, màu tóc v.v... Gene cũng quyết định hình dạng, khả năng bẩm sinh và luôn cả tuổi thọ của muôn loài vạn vật trên trái đất. Các sinh vật thường có khoảng từ 25.000 tới 100.000 genes. Thập niên 70 và 80 các khoa học gia đã bắt đầu thực tập phương cách cắt cấu trúc DNA ở những chỗ nhất định (gene splicing). Kỹ thuật thay đổi cấu trúc di truyền sau đó cho chúng ta khả năng hoán chuyển di truyền tính giữa những sinh vật hoàn toàn khác biệt nhau như con chuột bạch mang gene của giống sứa biển nên con chuột tỏa dạ quang về đêm, vi trùng mang gene con người để chế tạo chất cần thiết của con người để phòng hoặc chữa bệnh.

Bản quyền trí tuệ

Tất cả mọi phát minh nói trên đều có

luật bản quyền quốc tế bảo vệ. Người ta lấy bản quyền từng bước, từng giai đoạn phức tạp của mỗi phát minh. Những chương trình nghiên cứu thường được tài trợ bởi nhiều phòng thí nghiệm danh tiếng và thường được sự hỗ trợ của các công ty có tầm vóc quốc tế. Công việc nghiên cứu đòi hỏi có nhiều vốn và khả năng chuyên môn nên người ta rất tỉ mỉ trong vấn đề bản quyền trí tuệ (intellectual property). Họ lấy bản quyền của gene mới, từng chất protein được tân tạo, từng vùng của nhiễm sắc thể DNA liên quan và luôn cả kỹ thuật thay đổi pha trộn gene. Từ đó là mạng lưới bản quyền toàn cầu được thành lập có khả năng mang lại hàng ức, tỷ mỹ kim để làm một hàng rào bảo vệ và nuôi dưỡng các chuyên viên và nhà bác học trên khắp thế giới của ngành di truyền học. Những công ty quốc tế dẫn đầu ngày nay như Monsanto, Novartis, Agrevo, Pioneer Dupont và khoảng 4 công ty khác đang chi phối nền kỹ nghệ có trị giá hàng tỷ mỹ kim này.

Ảnh hưởng của kỹ thuật thay đổi gene đến ngành sinh học

Năm 1986 chính phủ Hoa Kỳ cho phép chế tạo vaccine hepatitis B (chủng ngừa viêm gan B) sử dụng kỹ thuật gene tân tạo. Năm 1990 Michael Crichton viết cuốn tiểu thuyết giả tưởng trong đó con người có thể làm sống lại giống khủng long tiền sử, và sau đó cuốn phim "Jurassic Park" làm kích thích óc tưởng tượng của các khoa học gia. Năm 1997 con trầu tên Dolly "đồng tế bào phân sinh" hay "clone" đầu tiên được ra đời tại Viện nghiên cứu Roslin Institute, Tô Cách Lan, một sản phẩm của nhà bác học lừng danh Ian Wilmut. Tháng Giêng năm 2000, Đại học Texas USA chế tạo thành công một cấu trúc DNA hoàn toàn nhân tạo.

Tôi vẫn còn nhớ một tháng mùa thu 1988 tại Đại học Adelaide, trong cuộc họp quốc tế về di truyền học, có một chàng thanh niên tóc đỏ khoảng 22 tuổi, người Úc đến từ Tasmania đặt một câu

hỏi. Anh ấy hỏi rằng: "Thưa quý vị, tôi và thầy tôi đã làm thay đổi cấu trúc di truyền của con heo cho nó lớn nhanh và có nhiều nạc lại ít mỡ. Việc đó thành công nhưng chúng tôi gặp phải một trở ngại và cần ai có cao kiến xin giúp. Trở ngại đó là con heo của tôi chỉ có ba tháng mà nó lớn gần bằng con bò, tuy nhiên xương cốt nó phát triển không kịp nên thành ra bại liệt không đi được". Từ đó đến nay nhân loại đã tiến bộ hơn nhiều. Ngay bây giờ tại Nhật đang có chương trình làm sống lại giống khổng tượng thời tiền sử, tại Úc có chương trình làm sống lại giống sói Tasmania đã tuyệt chủng, tại Mỹ đang có nghiên cứu khả năng chế tạo những phần cơ thể con người để lắp ráp vào những người khuyết tật. Trong khi quý vị đang đọc bài này thì đang có hàng trăm công trình nghiên cứu khác đang diễn ra trong các phòng thí nghiệm của thế giới khoa học. Khả năng sáng tạo chỉ có một giới hạn duy nhất là óc tưởng tượng của con người, kỹ thuật tuyệt diệu đã đưa đến sự biến hóa muôn hình vạn trạng. Vì quá trình lão hóa của cơ thể chúng ta vẫn được điều khiển chặt chẽ bởi cấu trúc di truyền DNA của từng cá nhân, với hiểu biết ngày càng tiến bộ của di truyền học, câu chuyện trường xuân bất lão nơi non tiên thừa nào có thể sẽ không còn là ảo tưởng nữa trong thế kỷ 21. Có người còn tiên đoán rằng mục tiêu trở thành "bất tử" cũng có thể đạt được khi ta ngăn chặn gene "chết" không cho nó phát triển. Điều đó có tốt khay không lại là một chuyện khác. Hãy tưởng tượng chúng ta cứ phải sống đời với Pol Pot, Mao Trạch Đông, Hitler hay Lenin thì chết sớm vẫn hơn. Người bạn học của tôi vừa rời Melbourne đi Pittsburg USA để hợp tác Úc-Mỹ trong công trình nghiên cứu dùng DNA của các tế bào ung thư và các loài vi khuẩn gây tác hại cuộn vào những hạt vàng nhỏ tí hon để chủng ngừa ung thư. Anh ấy đã thành công cho chuột, khi đến giai đoạn cao hơn tôi sẽ tường trình với đọc giả Việt Nam.

Ảnh hưởng của kỹ thuật thay đổi gene đến kỹ nghệ nông lâm súc

Một thí dụ điển hình kỹ nghệ trồng cây gòn để dệt vải hiện trị giá trên 3 tỷ mỹ kim. Cách đây 4 năm, 80% giống gòn xuất xứ từ Hoa kỳ. Năm 1999 thì

96% thị trường cây gòn thế giới đều đã chuyển qua loại gòn được thay đổi cấu trúc di truyền tại Úc châu với sự hợp tác của hãng Monsanto. Loại gòn Úc châu có thể cưỡng lại sự tàn phá của sâu bọ và tiết kiệm được 70% thuốc chống sâu bọ, lợi ích cho môi sinh và sau hết mang lại cho Úc châu một số tiền ước độ 400 triệu hàng năm. Số tiền đó không tốn nhân lực, đất đai mà đó chính là giá trị của trí tuệ. Một thí dụ khác là khoai tây. Khoai tây có một thị trường trị giá 200 triệu mỹ kim tại Úc châu và 10 lần hơn tại Hoa Kỳ hay Âu châu. Khoai tây thường bị bầm có đốm nâu trong lúc thu hoạch làm thiệt hại khoảng 5 triệu mỗi năm.

Nhà bác học Simon Robinson và các bạn của ông đã tìm ra nguyên nhân gây bầm dập này là do một chất enzyme tiết ra bởi giống khoai này. Họ đã thay đổi cấu trúc di truyền sao cho giống khoai tây không còn bị bầm dập nữa. Nói chung những cách thay đổi cấu trúc di truyền này đang được mang ra áp dụng cho các thứ khác như nho, táo, cải, cà tồ mát, dưa hấu v.v... Các loại mễ cốc quan trọng như gạo lúa cũng đang được nghiên cứu để gạo có thể chứa thêm nhiều sinh tố A, năng suất cao hơn, thơm ngon hơn. Các loại mía cũng đang được quan tâm triệt để nhằm tăng sản lượng đường v.v...

Trở lại câu chuyện heo lớn nhanh của người thanh niên năm nào. Giống heo mới ngày nay có thể cho lớn và cho ngưng lại tùy thích bằng cách bỏ zinc (kẽm) vào thực phẩm là heo lớn như thổi. Ngưng bỏ zinc vào thực phẩm là heo ngưng lớn. Giống heo mới lớn nhanh hơn bình thường 17%, nhiều thịt, ít mỡ, lợi tức cho nông gia tăng 30%. Úc đã bán cho Việt Nam 20 con heo giống với giá 70.000 mỹ kim mỗi con!

Ảnh hưởng đến kinh tế thế giới

Mức phát triển thần tốc của ngành di truyền học đã ra ngoài sự kiểm tỏa của phạm vi quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thị trường ngày nay mà cuộc cách mạng tin học của thế kỷ trước đã giúp hình thành, vô tình đã tạo nên nhu cầu cạnh tranh ác liệt hơn về mọi mặt nhất là về sản phẩm và chất lượng. Môi trường kinh tế tự do, chính trị dân chủ của các nước tư bản đã là một vùng đất màu mỡ cho nhân tài xuất hiện, tham gia

và tự do phát minh, cạnh tranh tìm hiểu. Các nước tiên tiến còn thuận lợi hơn nữa ở kiến thức dồi dào và tinh thần thực tiễn sẽ nắm phần chủ động trên mọi phương diện. Những nước đang phát triển hay lạc hậu sẽ bị rơi vào vòng lệ thuộc nhiều hơn về đủ mọi phương diện. Các nước tân tiến dùng kỹ thuật hỗ trợ cho kinh tế, dùng tự do dân chủ để nuôi dưỡng con người và cuối cùng sẽ trở nên hùng cường hơn cả về kinh tế lẫn chính trị.

Giả thuyết cho rằng cuộc cách mạng di truyền học sẽ giúp thế giới sản xuất đủ thực phẩm để nuôi con người và giúp chúng ta thoát khỏi nạn đói. Lịch sử lại chứng minh ngược lại. Những nạn đói trong quá khứ đều do chiến tranh và chính quyền bất tài, hoặc những quốc gia kém mở mang thường hay có những chính sách kìm hãm kinh tế, trói tay sức phát triển vì nhiều lý do khác nhau. Có những trường hợp chính phủ cố tình tạo ra một "sức i" thật "bự" để tự làm lạc hậu hơn. Nạn đói thường không vì thiếu thực phẩm. Một khi con người được tự do và nhân phẩm được tôn trọng, những xã hội này thường đủ khả năng để chống lại thiên tai và không bị đói. Tuy nhiên chúng ta không thể phủ nhận khía cạnh tích cực của nền kỹ nghệ mới là tăng năng suất và phẩm chất. Thật khó có thể đưa ra một con số chính xác để ước lượng tầm mức to lớn của kỹ nghệ di truyền học trong tương lai.

Những tác hại có thể có

Hiện nay vì quá mới mẻ, chưa có một qui ước quốc tế nào có thể điều hợp sự phát triển của kỹ thuật mới trong ngành di truyền học. Không ai có thể nói chắc 100% là thay đổi cấu trúc di truyền không có hại. Những nước thù địch hoặc lãnh tụ độc tài có thể sử dụng kỹ thuật này để tạo ra các vũ khí sinh học như vi trùng độc hại v.v... để tấn công và rồi dùng để tự tiêu diệt mình luôn. Về phương diện luân lý có thể có vấn đề phức tạp.

Hiện nay, mọi công trình nghiên cứu tại Úc châu đều phải có sự cho phép và theo dõi thường xuyên của một hội đồng "đạo lý" (ethics committee) bao gồm nhiều thành phần của xã hội. Mục đích đó là tạo điều kiện cho toàn dân và mọi thành phần trong xã hội quyền tham gia và thảo luận về tương lai của đất nước.

Ảnh hưởng của Australia

Úc châu có một vị trí đặc biệt. Lục địa này nằm phía Nam bán cầu, nhìn theo cách phân chia Nam Bắc, lẽ ra Úc châu phải nghèo như các nước phương Nam khác. Úc châu chỉ có 18 triệu dân, đất đai khô cằn nhất thế giới, khoáng sản không nhiều, thiên nhiên khắc nghiệt, ngoài ra không có một trận chiến nào mà Úc lại được miễn tham gia. Tuy thế nền kinh tế Úc chỉ đứng sau Trung Quốc và Nhật Bản tại châu Á. Tổng sản lượng quốc gia của Úc bằng GDP của Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Philippines và ba nước Đông dương gộp lại. So với nền kinh tế Nga, Úc châu cũng chỉ nhỏ hơn 9% và đã có những năm bằng nhau hay cao hơn. Những thành quả đó chứng tỏ rằng khả năng phát triển kinh tế hoàn toàn không tùy thuộc vào số lượng khoáng sản trời cho. Nhờ được thừa hưởng từ Anh quốc tinh thần cởi mở, tôn trọng tự do tư tưởng và đức tính khiêm cung đã làm cho những khuynh hướng dân tộc cực đoan hay bài ngoại quá khích không có cơ hội sinh sôi. Từ ngày lập quốc Úc châu đã có một thể chế hoàn toàn dân chủ bao dung, tạo môi trường cho mọi tiếng nói được lắng nghe, mọi tài năng được thi thố. Tương lai, nước Úc vẫn phải tiếp tục xây dựng trên những ưu điểm nói trên để giành lấy vai trò tiên phong và hy vọng sẽ tự tạo sự kính nể trong khu vực về phương diện kỹ thuật và khoa học mà kỷ nguyên của trí tuệ đòi hỏi.

Ảnh hưởng của cuộc cách mạng di truyền học với Việt Nam

Đảng Cộng Sản Việt Nam, theo hiến pháp, nắm vĩnh viễn toàn quyền quyết định vận mạng và hướng đi của toàn thể dân tộc. Rất khó đoán được chính phủ Việt Nam sẽ quyết định cho nước Việt Nam tiến bộ hơn hay vẫn như cũ.

Kết luận

Trong những năm tháng sắp đến thế giới sẽ chứng kiến những thay đổi phi thường trong lãnh vực di truyền học. Những phát minh nối tiếp có khả năng đưa nhân loại tới một giai đoạn vô cùng kỳ thú mà loài người chưa từng biết đến.

Võ Thanh Liêm

Monash University, Australia

Gốc tích bốn truyện cổ tích

Phạm Trọng Chánh

Nhân đọc bài "Chuyện cổ tích" của anh Nguyễn Gia Kiểng trên Thông Luận số 134, tháng 2-2000, viết về chuyện Phù Đổng Thiên Vương, Chủ Đổng Tử, Lưu Bình - Dương Lễ và Thị Lộ, tôi xin góp ý về gốc tích của bốn chuyện. Những chứng minh, khám phá gần đây đã làm đảo lộn toàn bộ các hiểu biết của chúng ta về ba chuyện Phù Đổng Thiên Vương, Chủ Đổng Tử và Thị Lộ.

Phù Đổng Thiên Vương

Trong bài: *Tỳ Sa Môn Vương* (Vaisravana) *Sóc Thiên Vương và Phù Đổng Thiên Vương* trong tôn giáo Việt Nam thời Trung Cổ (Tập Chí Triết số 1, tháng 10-1995, San José, California, Hoa Kỳ), giáo sư Như Hạnh chứng minh rằng các sách Việt Điện U Linh, Lĩnh Nam Chích Quái, viết vào đời Trần, về chuyện Phù Đổng Thiên Vương đều tham khảo theo sách Thiên Uyển Tập Anh, vì đều mở đầu bằng câu: "Xét theo Thiên Uyển Tập Anh...".

Theo Thiên Uyển Tập Anh, thiên sư Khuôn Việt (933-1011), tên tục là Ngô Chân Lưu đời thứ tư dòng Thiên Vô Ngôn Thông đắc đạo với Văn Phong, được vua Đinh Tiên Hoàng (968-979) và vua Lê Đại Hành (980-1005) phong cho chức Tăng Thống, ban danh hiệu Khuôn Việt Thái Sư và mời tham dự việc triều chính.

Thiên Uyển Tập Anh chép: "Khuôn Việt thường ngao du núi Vệ Linh, quận Bình Lỗ, và yêu thích phong cảnh u tĩnh. Sư định xây am và trụ trì ở đó. Một đêm Sư nằm mơ thấy có một thần nhân mặc áo giáp vàng, tay phải cầm thương vàng, tay trái cầm bảo tháp. Đi theo là một đoàn tùy tùng hơn mười người, trang mạo dữ tợn. Thần nhân bước tới nói: "Ta là Tỳ Sa Môn Thiên Vương, các tùy tùng của ta đều là dạ xoa (yaksa). Thiên Đế ra lệnh cho ta đến nước này để bảo vệ biên cương khiến cho Phật pháp được hưng thịnh. Ta có

duyên với ông cho nên ta đến để ủy thác cho ông". Khuôn Việt kinh hoàng tỉnh giấc, nghe thấy có tiếng gào thét trong núi, trong lòng lấy làm lạ lắm. Sáng ra, Sư đi vào trong núi, thấy có một cội cây lớn cao hơn mười trượng với cành lá xum xuê, lại có đám mây lành che phủ bên trên. Sư sai thợ đốn cây và tạc thành tượng thần đã thấy trong mơ và lập đền thờ. Vào năm Thiên Phúc thứ nhất (981), quân Tống xâm nhập đánh phá. (Lê Đại Hành) Hoàng Đế có nghe câu chuyện kia, sai Khuôn Việt đến đền thờ cầu đảo. Quân Tống sợ hải bỏ chạy đến Ninh Giang ở Bảo Hựu. Lại thấy gió cuộn sóng lớn nổi lên, giao long lòng lộn chồm tới, quân Tống hoàn toàn tan rã. Hoàng Đế khen ngợi anh linh của thần, xây đền rộng thêm để phụng thờ".

Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương ở gần chùa Kiến Sơ và bến đò Bồ Đề nằm bên bờ sông Đuống. Chùa Kiến Sơ do Thiên Sư Vô Ngôn Thông xây dựng khoảng năm 800, là trung tâm của Phật Giáo Luy Lâu.

Tỳ Sa Môn Thiên Vương là ai? Tại sao Khuôn Việt lại nằm mơ thấy vị thần này? Giác mơ Khuôn Việt có thể cho ta biết những gì về tầm quan trọng của vị thần này trong tôn giáo Việt Nam?

Theo Như Hạnh (tiến sĩ Harvard University, ngành tôn giáo tử giáo, chuyên về Phật Giáo Tây Tạng, giáo sư triết và tôn giáo tại George Madison University, Hoa Kỳ), Tỳ Sa Môn nguyên thủy là một vị thần Ấn Độ Giáo. Vaisravana, còn có tên Kubera, được đề cập đến trong các kinh điển Ấn Giáo từ Veda cho đến các anh hùng ca qua những mô tả và trong các vai trò khác nhau.

Trong kinh Veda (Vệ Đà), Kubera được đề cập đến như là vua của các quỷ thần sống trong bóng tối.

Trong sách Satapattha Brahmana, Kubera được xem là lãnh chúa của kẻ trộm và tội phạm.

Trong văn bản khác, Kubera là thần

bảo hộ của các thương gia và là một trong bốn vị thần bảo vệ thế gian (loka-pala) và là một trong tám thần canh giữ các phương hướng. Sau thời Veda, vai trò chính yếu của Kubera là thần bảo hộ tiền tài và sự giàu có.

Trong Phật Giáo, Kubera được biết qua danh xưng Vaisravana, là một trong Tứ Thiên Vương nguyện bảo vệ Phật pháp.

Ở Khotan, Kubera được thờ dưới danh xưng Vaisravana như là vị thần bảo hộ hoàng tộc và quốc gia.

Đến Trung Hoa, hình tượng Vaisravana được thờ trên tường và cổng của thành phố và tu viện. Vào cuối đời nhà Tống, tục thờ Vaisravana đã lan truyền sâu rộng khắp Trung Hoa và Vaisravana trở thành vị thần vào vệ thành phố và chùa.

Dựa vào Thiên Uyển Tập Anh, tục thờ Vaisravana hay Tỳ Sa Môn Thiên Vương bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng cuối thế kỷ thứ mười.

Tỳ Sa Môn không phải là vị thần Ấn Giáo Phật hóa duy nhất được thờ phụng trong Phật Giáo Việt Nam. Năm 1057, vua Lý Thánh Tông cho xây hai chùa Thiên Phúc và Thiên Thọ rồi đúc tượng Brahma và Shaka bằng vàng để thờ ở đó (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Bản kỷ III, trang 242).

Giấc mơ của Khuôn Việt Đại Sư, tượng trưng cho nguyện vọng một cao tăng Phật Giáo Việt Nam, xác nhận tính độc lập và tự trị của đất nước Việt nam. Ở Việt Nam, Tỳ Sa Môn Vương trở thành Hộ Pháp giúp Việt Nam đánh đuổi quân Trung Hoa. Khuôn Việt Đại Sư Ngô Chân Lưu, hậu duệ của Ngô Quyền, người phá quân Nam Hán giành độc lập, là người xây dựng huyền thoại Phù Đổng Thiên Vương, biến Tỳ Sa Môn Vương thành Sóc Thiên Vương hay Phù Đổng Thiên Vương nhằm mục tiêu vận động toàn dân trong cuộc kháng chiến chống phương Bắc.

Trong Thiên Uyển Tập Anh, Tỳ Sa Môn Thiên Vương được kết với núi Vệ Linh (Sóc Sơn) cưỡi ngựa bay lên trời sau khi phá tan giặc Ân, một kẻ thù hoang đường không có trong sử sách, từ phương Bắc tượng trưng cho Trung Quốc.

Các văn bản Việt Điện U Linh và Lĩnh Nam Chích Quái còn để lại những

chi tiết như bảo tháp và dạ xoa không hề có trong nguồn gốc văn hóa Việt Nam.

Ngày xưa, cách đây một ngàn năm, chưa có đài phát thanh, chưa có báo chí để tuyên truyền. Sáng tạo ra huyền thoại thần thánh, lời kéo thần thánh về phía mình để chống giặc là một "thông tin tuyên truyền" có hiệu quả nhất. Nhà vua sắc phong cho Thần là một chính trị cao siêu. Vua đứng trên cả thần thánh. Tác giả của huyền thoại không phải là người thường mà là những bậc quân sư, như Khuôn Việt Đại Sư, đem thần thánh từ kinh điển Phật Giáo qua giấc mơ của mình hiện thực trên sông núi, địa danh nước Việt. Đến đời nhà Lý, Phù Đổng Thiên Vương đã được Việt hóa và đền thờ xây dựng ở nhiều nơi.

Chữ Đồng Tử và Tiên Dung Công Chúa

Tiến sĩ Lê Mạnh Thát, tức Thích Trí Siêu, sau 15 năm tù, vừa công bố một công trình nghiên cứu thú vị: *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam*, quyển I từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế, nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế 1999. Trong đó có đoạn chứng Chữ Đồng Tử và Tiên Dung Công Chúa là những người Phật tử đầu tiên của Việt Nam vào đời Hùng Vương.

Ngược lại với những lời anh Nguyễn Gia Kiểng viết, vua Hùng Vương cho hai người kết hôn và Chữ Đồng Tử thành phò mã. Vua Hùng Vương từ Tiên Dung Công Chúa vì trái ý cha lấy anh chàng đánh cá nghèo khổ. Chữ Đồng Tử và Tiên Dung Công Chúa bèn phải đi buôn để sinh sống.

"Tiên Dung hạ mình lấy kẻ bần dân, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa". Tiên Dung nghe thấy, sợ không dám về...

Vũ Quỳnh - Kiều Phú, truyện Nhất Dạ Trạch trong Lĩnh Nam Chích Quái, kể lại việc Chữ Đồng Tử học đạo Phật như sau:

"Thương nhân nước ngoài tới lui buôn bán kính thờ Tiên Dung và Đồng Tử làm chúa. Có một khách buôn lớn đến bảo Tiên Dung rằng: "Quý nhân hãy bỏ ra một dật vàng năm nay cùng thương nhân ra nước ngoài mua vật quý, đến sang năm được lãi mười dật". Tiên Dung vui mừng bảo Đồng Tử: "Vợ chồng ta là bởi Trời mà nên, nhưng cái

ăn cái mặc là do người làm lấy. Nay nên đem một dật vàng cùng thương nhân ra nước ngoài mua vật quý để sinh sống". Đồng Tử bèn cùng thương nhân đi buôn bán lênh đênh ra khắp nước ngoài. Có núi Quỳnh Viên trên núi có am nhỏ. Thương nhân ghé thuyền vào lấy nước. Đồng Tử lên am dạo chơi. Trong am có một tiểu tăng tên Phật Quang truyền pháp cho Đồng Tử. Đồng Tử ở lại để nghe pháp, đưa vàng cho thương nhân đi mua hàng. Đến lúc thương nhân trở về lại đến am chỗ Đồng Tử trở về nhà. Nhà sư bèn tặng cho Đồng Tử một cây gậy và một cái nón, vừa bảo: "Các việc linh thông đều ở đó rồi. Đồng Tử trở về đem theo đạo Phật nói hết với Tiên Dung. Tiên Dung giác ngộ, bèn bỏ cả quán chợ, nghề buôn để cùng Đồng Tử du phương tìm thầy học đạo".

Việc Chữ Đồng Tử và Tiên Dung Công Chúa, những người Việt đầu tiên tiếp thu đạo Phật là như thế. Lê Mạnh Thát đã chứng minh địa danh nơi núi Quỳnh Viên nằm ở cửa Nam Giới hay Cửa Sốt, giáp giới với vương quốc Chiêm Thành.

Lưu Bình - Dương Lễ

Văn bản xưa nhất còn giữ được là vở chèo cổ Lưu Bình - Dương Lễ chữ Nôm, bản gỗ, in năm Thành Thái thứ 10 (1899), không ghi tên tác giả, hiện lưu trữ tại Thư Viện Khoa Học Xã Hội Hà Nội và Thư Viện Quốc Gia Paris. Dựa vào hai câu trong vở chèo:

*Rày đã thu về một mối
Chẳng còn lo bối rối hai phương*

Ta đoán biết vở chèo cổ này sáng tác vào đời Gia Long (1802-1820). Tên tuổi Lưu Bình - Dương Lễ không có trong Quốc Triều Hương Khoa Lục của Cao Xuân Dục danh sách các cử nhân từ 1807 đến 1891.

Tích chèo Lưu Bình - Dương Lễ có thể là sản phẩm tưởng tượng của một nghệ sĩ chèo cổ sáng tác. Chuyện Lưu Bình - Dương Lễ được chép trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư cho học sinh bậc tiểu học thời Pháp thuộc.

Vở chèo Lưu Bình - Dương Lễ là một hài kịch. Trong vở, Lưu Bình là người Bắc Ninh và Dương Lễ người Sơn

Tây. Châu Long là vợ thứ ba của Dương Lễ.

Tình tiết trong vở chèo cổ đầy gây cảm, éo le, cười ra nước mắt chứ không đơn giản như chuyện trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Ví dụ đoạn Dương Lễ hỏi ý kiến ba người vợ, xem ai dám nhận lãnh trách nhiệm phi thường để nuôi bạn.

Vợ cả cho là việc oái ăm, phi lễ, cương quyết từ chối:

*Trình lạy quan, xin quan xét lại
Thiếu gì phương cho bạn được nhờ
Cổ kim dâu có thể bao giờ
Như việc ấy thiếp tôi không làm được.*

Người vợ thứ hai thối thác vì nam nữ đồng cư, sợ dư luận không tha thứ:

*Di nuôi bạn biết bao giờ cho bạn khá?
Lỡ bạn quan số còn vất vả
Một hai khoa, ba bốn năm khoa...
Rồi những khi nam nữ đồng cư
Tiếng tăm ấy rửa bao giờ cho sạch.*

Riêng Châu Long, vợ thứ ba, can đảm đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, thay chồng nuôi bạn. Nàng không sợ khó, không sợ dư luận, không sợ lửa gần rơm, mà chỉ sợ chồng không hiểu khi nàng xong việc trở về lại đem dạ nghi ngờ mà thôi.

*Thiếp chỉ e nỗi vàng thau dễ lộn
Chuyện đục trong khó nói cho cùng
Phận tiểu tình xa cách tôn dung
Một cách mặt dễ sinh lòng nghi kỵ.*

Dương Lễ lập tức giao Châu Long ba chục lạng vàng dực nàng cấp tốc lên đường, để nàng tùy cơ ứng biến. Nàng Cả, nàng Hai mừng thầm tình địch ra đi, tiền đưa bằng lời mỉa mai, day dứt:

*Châu Long em, tuy lời quan có dạy
Nhưng việc nên nghe em hãy nên nghe
Ai bắt em làm việc éo le
Di nuôi bạn biết bao giờ cho bạn khá
Lỡ bạn quan số còn vất vả
Một hai khoa, ba bốn năm khoa
Rồi đem răng long tóc bạc về nhà
Hay em ở tống chung cho bạn?*

Mặc cho lời mỉa mai sẽ nuôi bạn cho đến tóc bạc răng long, cho đến khi còn

cất bạn, Châu Long cải trang thành thôn nữ gặp Lưu Bình ở quán Nghinh Hương, và đưa chàng về Bắc Ninh xây lại nhà cửa. Điều đặc biệt là nàng ngăn nhà làm hai sở để anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng:

*Nhà này thiếp ngăn làm hai sở
Chàng sở ngoài, thiếp ở sở trong
Chàng dúi mài kính sử hết lòng
Thiếp canh củi vá may tấc lược
Ai nấy hãy ra công gắng sức
Việc thành thân tạm gác sang bên
Chờ khi nào bảng hổ thấy tên
Đại đăng khoa rồi sẽ tiểu đăng khoa phi chí.*

Ba năm trời ròng rã, Châu Long làm đầy đủ bổn phận người vợ hờ, cùng ăn cùng ở một nhà, nhưng lúc đi ngủ mỗi người một nơi. Rồi khoa thi tới, trước khi lều chông lên đường, Lưu bình cố gạ nàng lần chót, nhưng Châu Long vẫn khăng khăng từ chối:

*Trong ba năm ngọc khiết băng thanh
Đã chính thủy, xin chính thủy cho vẹn.*

Khi Lưu Bình đi thì Châu Long cùng khăn gói về nhà Dương Lễ. Tưởng gặp mặt chồng sau ba năm xa cách, mừng mừng tủi tủi, Dương Lễ liền hỏi khách một câu như tát nước vào mặt:

*Sao em không ở lại
Cùng quan tân khoa một vợ một chồng
Gái khôn ăn cả quả hồng
Còn về chi chốn chồng chung vợ chạ.*

Châu Long chỉ biết òa lên khóc thảm thiết. Dương Lễ phải cho nàng ba nén vàng và đồ dành mãi nàng mới chịu gạt lệ vào nhà trong.

Theo vở chèo cổ thì bảo đảm với anh Nguyễn Gia Kiểng nàng Châu Long vẫn là "gái chính chuyên một chồng" trăm phần trăm.

Ngay xưa không phải ai cũng có vợ lẽ, nàng hầu, chỉ có quan hay phú hộ mới có. Do có nhiều nhà cửa, nhà nơi quê quán, nhà nơi trấn nhậm, nên cần có nhiều vợ để cai quản, điều khiển gia nhân. Vợ cả thường ở nơi chánh quán, quán xuyên tất cả mọi việc trong ngoài, điều khiển mọi người trong gia đình. Vợ hai trông nom nội thất, điều khiển nữ

tỳ, chăm sóc bữa ăn và buồng màn trải chiếu, trông coi giấc ngủ của chồng. Còn vợ thứ ba như Châu Long, nhờ có nhan sắc, chồng yêu, suốt ngày chỉ ăn chơi, trang điểm, khôn ngoan thì xô dây vào lỗ mũi chồng áp đảo vợ hai, coi thường vợ cả. Vợ cả thường do cha mẹ chọn nơi "môn đăng hộ đối". Vợ hai thì do bà cả đem em, đem cháu cưới cho chồng làm vây cánh cho mình. Đến vợ ba mới thực sự là tình yêu "tự do hôn nhân".

*Có phúc lấy được chồng chung
Thuế vua không đóng, áo chồng không phải may*

Việc làm quan có nhiều vợ và tham nhũng không liên hệ với nhau, vì bổng lộc triều đình khá lớn. Nguyễn Du có ba vợ mà vẫn thanh liêm.

Thị Lộ và Nguyễn Trãi

Truyền thuyết về Nguyễn Thị Lộ và vụ án Lệ Chi Viên như anh Nguyễn Gia Kiểng là điều bịa đặt của phe thù địch của Nguyễn Trãi dùng để kết án tru di tam tộc một bậc công thần, bậc anh hùng danh nhân của đất nước. Giáo sư Võ Thu Tịnh (Paris), trong bài "Thị Lộ đã cảm hóa Lê Thái Tôn từ một cậu bé bất trị thành một minh quân", đăng trên Viên Giác (Đức) số 109 và một tạp chí ở Mỹ, đã viện dẫn những sử liệu chắc chắn, có văn bản, chứng cứ đã bác bỏ toàn bộ các điều bịa đặt để minh oan cho Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Trãi.

Theo Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của Phan Huy Chú thì trong thời kháng chiến chống Minh, Lê Lợi và các quan tướng thường đem vợ con theo. Khi Nguyễn Trãi thảo thư từ, chiếu hịch đều có Thị Lộ bên cạnh giúp việc sửa chép.

Năm 1433 Lê Lợi mất, hoàng tử Nguyên Long 10 tuổi kế ngôi, lấy hiệu là Lê Thái Tôn. Lê Sát là Đại Tư Đồ, Nguyễn Trãi được Thái Tôn theo di mệnh của Thái Tổ (Lê Lợi) gọi ra phụ chính chức Giám Nghị Đại Phu.

Theo Toàn Thư Tự Biên, Lê Sát thấy Thái Tôn còn nhỏ, thích chơi bời, lười biếng học tập, liền lập một ban văn thần, trong số đó có Nguyễn Trãi, để thay phiên vào tòa Kinh Diên dạy vua. Cả

bọn đều bị Thái Tôn đuổi về. Sau đó Lê Sát bị tội lộng quyền, vua cho được tự tử ở nhà.

Trước tình trạng ấy, năm 1438, Thái Bảo Ngô Tử đưa ra ý kiến có lẽ Thị Lộ dịu dàng, khéo léo, lại học giỏi, văn hay may ra có thể giúp nhà vua chăm chỉ học hành được. Sau khi hội ý với Nguyễn Trãi và Thị Lộ, Ngô Tử đưa Thị Lộ vào châu Thái Tôn, được vua nhận phong làm Lễ Nghi học sĩ và ngày đêm kề cận tin dùng (Hoàng Cơ Thụy, Việt Sử Khảo Luận, Paris 1988, tập 4, đoạn 6.9d, trích dẫn theo Vũ Quỳnh, sử gia đời Lê Thánh Tông, trong Đại Việt Thông Giám Thông Khảo). Năm 1438 Thị Lộ 48 tuổi, vua Lê Thái Tôn 15 tuổi.

Trong bốn năm (1438-1442) nhờ có sự hướng dẫn, dạy dỗ của Thị Lộ mà Thái Tôn đã trị vì một cách khoan từ, sáng suốt. Sử thần Vũ Quỳnh khen: "Thị Lộ đã cảm hóa được Lê Thái Tôn, thuyết phục vua chăm chỉ đèn sách, lại giúp vua nhiều ý kiến để sửa trị nước. Cậu bé bất trị nay đổi thành một minh quân khác hẳn trước [...]. Ngài lại thể theo lòng trời đất nuôi sống muôn loài, ban hành chính sách xót thương bất nhân của bậc đế vương, xử kiện xét tù phần nhiều khoan thứ. Đức hiếu sinh của ngài là đức của vua Thuấn xưa" (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, quyển XI, trang 57b).

Nguyễn Thị Lộ lớn hơn vua Lê Thái Tôn 33 tuổi, là thầy dạy vua, được phong chức Lễ Nghi học sĩ phải là người đức hạnh vẹn toàn. Cảm hóa được vua từ một cậu bé ngộ nghịch thành một minh quân như vua Thuấn, có đức hiếu sinh, xót thương bất nhân, khoan thứ thì khó có thể trở thành "con heo" hỗn đảo với bậc thầy của mình.

Nguyễn Thị Lộ thường xuyên dạy vua về nhân nghĩa. Nguyễn Trãi đã có dịp trình bày với vua trong vụ xử bảy tên vị thành niên ăn trộm tái phạm, năm 1435, hình quan chiếu luật đáng tội chém. Thái Tôn đem việc ấy hỏi Nguyễn Trãi, Trãi trả lời: "Pháp lệnh không bằng nhân nghĩa, cũng rõ lắm rồi. Nay một lúc giết bảy người, e không phải là hành vi của bậc đại đức. Kinh Thi có câu: an nữ chi" (hãy yên với chỗ đứng của mình). Sách truyện có câu: "tri chi nhi hậu hữu định" (biết dừng rồi mới vững). Thần xin thuật lại nghĩa chữ "chi" để bệ

hạ nghe. "Chi" có nghĩa là yên với chỗ đứng của mình, như trong cung là chỗ đứng của bệ hạ, thỉnh thoảng bệ hạ có ngự ra chỗ khác, cũng không thể ở đó mãi, phải trở về trong cung thì mới yên chỗ đứng của mình được. Người làm vua đối với nhân nghĩa cũng vậy, phải để lòng nơi nhân nghĩa, coi nhân nghĩa là chỗ đứng của mình. Xin bệ hạ lưu ý những lời của thần" (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, quyển XI, kỷ nhà Lê, trang 25b, 26a).

Vua Lê Thái Tôn tôn kính Nguyễn Thị Lộ như mẹ, có lẽ lớn tuổi hơn mẹ vua Lê Thái Tôn. Năm 1425, khi vua mới 2 tuổi, Thị Lộ 31 tuổi, từng quen biết, sống chung gian khổ với gia đình vua Lê Lợi lúc kháng chiến, hẳn đã từng ẵm bồng nhà vua. Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Trãi đã chứng kiến cái chết của mẹ vua Lê Thái Tôn. Trong Lam Sơn Thực Lục của Nguyễn Trãi (Nguyễn Trãi Toàn Tập, nxb KHXH Hà Nội, 1976, trang 58), quyển 2 có chép: "Đến thành Triều Khẩu, huyện Hưng Nguyên, chỗ ấy có đền thờ thần, tục gọi là Thần Quả. Vua mộng thấy thần nói rằng "Xin tướng quân cho một người thiếp thì nguyện giúp tướng quân đánh được giặc Ngô mà thành nghiệp đế". Ngày mai vua gọi các thiếp đến hỏi: "Ai bằng lòng làm thiếp của thần? Ta được thiên hạ sẽ truyền ngôi cho con người (thiếp) ấy làm vua". Bấy giờ mẹ Thái Tôn, húy là Trần Thị Ngọc Trần, quì nói với vua rằng: "Nếu ngài giữ ước thì thiếp xin nhận. Ngày sau đừng phụ con thiếp". Vua ước với các quan văn võ sẽ làm y theo lời ấy. Ngày 29-3, vua giao Ngọc Trần cho thần Phổ Hộ bắt lấy, chết trước mặt vua.

Buổi lập đàn tế thần ấy có mặt Nguyễn Thị Lộ, thiếp của Nguyễn Trãi. Bà phi mặc áo quần lộng lẫy, bịt mắt lại, ngồi trên chiếc thuyền nan bằng giấy. Thuyền được thả theo sông Lam và chìm dần trong tiếng nhị, tiếng sáo điệu Nam Ai sâu nào, cùng tiếng khóc nức nở của các phi tần.

Đến ngày dẹp xong giặc Ngô, vua lên ngôi nói rằng: "Ta là chúa của bách thần". Rồi sai người động Nhâm Trần là Lê Cố đem hài cốt về xã Thịnh Mỹ. Chiều tối chưa kịp qua sông phải ngủ ở chợ. Sau một đêm, mối đùn thành đống, đắp huyết thành mộ. Sứ giả thấy điềm

lạ về tâu, vua nói: "Thần nhân y lời hẹn đó". Liền sai ở lại nơi ấy lập điện Hiến Nhân để thờ, đó là Cung Từ Hoàng Thái Hậu.

Vua vây thành Nghệ An. Giặc giữ vững thành không dám ra. Thế là toàn đất Nghệ An lại về ta hết".

Nguyễn Trãi viết tiếp: "Nhân dân chẳng ai là không mừng, tranh nhau đem trâu rượu ra đón khao để cung vào quân dụng. Vua đem chia cho tướng và lính. Ai nấy đều nức lòng nguyện ra sức liều chết".

Không biết giấc mơ của vua Lê Lợi có thật không, nhưng qua đoạn tả của Nguyễn Trãi ta thấy tài "thông tin tuyên truyền" sử dụng "thần thánh" của nhà vua thật khủng khiếp.

Hy sinh một người thiếp gã cho Thần Quả, vua trở thành chúa của bách thần, lòng người sợ các thần thánh phải qui phục vào nhà vua, thì trâu rượu thịt nhân dân đều đem cúng cho vua cả, quân sĩ no nê, ai nấy đều nức lòng liều chết đánh giặc. Trận chiến Nghệ An là trận chiến quyết định của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Việc hy sinh Trần Thị Ngọc Trần, ngày nay ta thấy tàn ác, mé tín, dị đoan quá, nhưng hiệu quả "thông tin tuyên truyền" thật to lớn.

Chỉ riêng hoàng tử Nguyên Long (vua Lê Thái Tôn) là người đáng thương, mồ côi mẹ lúc hai tuổi, phải nhờ một bà phi chăm sóc, tất nhiên cảm thấy thiếu thốn, thêm khát tình mẫu tử từ lâu. Nay được Nguyễn Thị Lộ, bạn của mẹ mình, từng chung sống với mẹ những ngày kháng chiến gian khổ, hy sinh mạng sống để mình được lên ngôi vua, cậu bé ấy không khỏi vô cùng xúc động.

Ở vào địa vị ấy, ai cũng phải tò mò muốn hỏi rành rọt về mẹ mình. Tất cả tình thương đối với người mẹ quá cố có lẽ nhà vua dồn hết cho Nguyễn Thị Lộ, mà vua kính trọng như bà dì ruột, nên vua hoàn toàn nghe theo lời dạy bảo của Nguyễn Thị Lộ, từ một cậu bé bất trị trở thành vị vua trẻ anh minh, mà sử thần Vũ Quỳnh khen là như vua Thuấn. Những năm đời vua Lê Thái Tôn, Nguyễn Trãi được trọng dụng, đạt đến đỉnh cao sự nghiệp phục vụ đất nước của mình.

Lên đến đỉnh cao danh vọng ấy tất yếu cũng bị phe cánh khác ganh ghét, tìm cách hãm hại.

Nguyên vua Lê Thái Tông có năm vợ, có bà phi Nguyễn Thị Anh sinh Băng Cơ (vua Lê Nhân Tông). Bà phi Nguyễn Thị Ngọc Dao (con gái Ngô Từ) đang có mang chiêm bao thấy Ngọc Hoàng sai một vị tiên xuống đầu thai vào mình. Thị Anh sợ rằng một khi Ngọc Dao sanh quý tử sẽ chiếm ngôi thái tử của Băng Cơ nên vu cho Ngọc Dao dính líu đến một vụ bùa ngãi, xui vua Thái Tông khép Ngọc Dao vào tội voi dầy. Nguyễn Trãi bảo Thị Lộ khuyên Thái Tông đừng nghe lời dùa nịnh mà làm việc thất đức, vua đồng ý cho phép Thị Lộ đem Ngọc Dao giấu ở chùa Huy Văn. Vài tháng sau bà Ngọc Dao sinh ra một người con trai, vua đặt tên là Tư Thành (vua Lê Thánh Tông sau này). Để tránh khỏi Nguyễn Thị Anh mưu hại, Nguyễn Trãi đưa hai mẹ con bà Ngọc Dao ra A bang (Quảng Ninh). Bà Nguyễn Thị Anh thâm thù Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Trãi từ đấy.

Giữa Nguyễn Thị Lộ và Ngọc Dao còn có mối liên hệ. Thị Lộ không có con với Nguyễn Trãi, xin cháu Ngô Từ là Ngô Chi Lan làm con nuôi (Ngô Chi Lan đổi tên là Nguyễn Hà Huệ, sau là Lê Nghi học sĩ trong cung Lê Thánh Tông, chồng là Phù Thúc Hoàn làm bác sĩ giảng kinh sử Quốc Tử Giám. Ngô Chi Lan có làm nhiều bài thơ vịnh cảnh còn để lại). Do đó Nguyễn Thị Lộ vào hàng mẹ của Ngô Thị Ngọc Dao, thứ phi của vua Lê Thái Tông.

Vụ án Lệ Chi Viên

Ngày 1-9-1442, vua Lê Thái Tông đi duyệt võ ở Chí Linh, trên đường về có ghé vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Trước khi Thái Tông đến Côn Sơn, Thị Lộ đã về đây thăm Nguyễn Trãi. Lúc vua rời Côn Sơn, Thị Lộ được lệnh theo vua về triều.

Ngày 7-9, xa giá Thái Tông đến Lệ Chi Viên, tục gọi là Trại Vải, ở làng Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đêm ấy vua bị cảm, đến sáng thì mất. Điều lạ là vua đi mà không có ngự y đi theo. Khi vua bị đau, bọn thái giám Tạ Thanh, Lương Dật chạy biến đi mất, nói là đi tìm thầy thuốc địa phương, sáng mới về thì vua đã tắt thở. Việc giấu kín hai ngày sau, ngày 9-9-1442, mới rước linh cữu của vua về Thăng Long. Sau đó Tạ Thanh tố cáo Thị Lộ giết vua và

bắt giam. Rồi hai tướng Đinh Liệt và Trịnh Khả đứng lên tuyên bố Thái Tông đã lập Băng Cơ làm thái tử và ủy thác Trịnh Khả làm phụ chính.

Nguyễn Trãi đang đi kiểm tra ở Đông Bắc, được tin Thái Tông mất vội trở về triều cũng bị bắt và bị buộc tội đồng mưu với Thị Lộ để giết vua, bị tra tấn tàn nhẫn. Mười ngày sau, 19-9-1442, Thị Lộ và Nguyễn Trãi bị đem ra pháp trường giết cả ba họ (họ cha, họ mẹ, họ vợ).

Bọn thái giám Tạ Thanh, Lương Dật đầu độc vua Thái Tông rồi bỏ đi, để sáng mới về đổ lỗi cho Thị Lộ? Hay vua Thái Tông chết bất đắc kỳ tử vì một bệnh hiểm nghèo, như bệnh "ménagist-re" (sưng màng óc) chẳng hạn?

Trong vụ này Nguyễn Thị Anh và đồng bọn có làm một màn ảo thuật là giết Thị Lộ, giấu mất xác và bỏ một con rắn vào cũi tù, phao vu Thị Lộ hóa thành rắn. Câu chuyện gia nhân dọn vườn thấy ổ rắn, giết bầy rắn là chuyện bình thường trên nước ta, xú nhiệt đới đầy rắn. Kết hai chuyện làm một để nói rằng Thị Lộ là rắn mẹ báo thù Nguyễn Trãi là điều nhằm nhí. Tại sao rắn không báo thù tên gia nhân giết ổ rắn?

Bên Tàu cũng có chuyện phao vu Dương Quý Phi là hồ ly tinh hiện hình báo hại vua Đường cũng như thế.

Ai chủ mưu giết Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ? Năm 1459, hoàng tử Nghi Dân giết vua Nhân Tông và Tu Tuyên Thái Hậu (Nguyễn Thị Anh) để tiến ngôi, trong bài chiếu đã tố cáo: "Trẫm là con trưởng của vua Thái Tông Văn Hoàng Đế, trước đây đã giữ ngôi chính ở Đông Cung. Chẳng may tiên đế đi tuần về miền Đông, bỗng băng ở bên ngoài. Nguyễn Thái Hậu muốn giữ quyền vị, ngầm sai nội quan Tạ Thanh dựng Băng Cơ làm vua, bắt trẫm làm phiên vương. Sau Tạ Thanh tiết lộ việc ấy, lây đến Thái Úy Trịnh Khả và Tư Không Trịnh Khắc Phục, Thái Hậu bắt giết cả để diệt hết người nói ra" (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, quyển XI, kỷ nhà Lê, trang 97b, 68a).

Băng Cơ mới 2 tuổi nối ngôi, Nguyễn Thị Anh nhiếp chính, trị vì 17 năm. Đến năm 19 tuổi thì bị anh là Lạng Sơn Vương Nghi Dân giết.

Chuyện Nguyễn Thị Lộ hóa rắn đã là nhằm nhí. Chuyện vua Lê Thái Tông

chết vì thượng mã phong trên mình Thị Lộ lại là nỗi oan khiên, do đầu óc bệnh hoạn của người mình tưởng tượng ra, rồi truyền khẩu, theo dệt. Chẳng có đoạn sử nào chép chuyện ấy cả.

Ngược lại những truyền khẩu nhằm nhí về Nguyễn Thị Lộ thì bà là một bậc có tài thơ văn, ứng khẩu. Năm 1406, Nguyễn Trãi (26 tuổi) đang làm quan nhà Hồ thấy Thị Lộ (16 tuổi) ở Vũ Lăng xinh đẹp, liền ứng khẩu:

*Á ở đâu mà bán chiếu gon
Chẳng hay chiếu bán hết hay còn?
Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa được mấy con?*

Thị Lộ ứng khẩu đáp lại:

*Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon
Có chi ông hỏi hết hay còn?
Xuân xanh vừa độ trăng tròn lẽ
Chồng còn chưa có, có chi con!*

Nguyễn Trãi yêu vì tài nên lấy làm thiếp. Thị Lộ là "thư ký riêng" ghi chép cho Nguyễn Trãi. Thị Lộ làm chức Lễ Nghi học sĩ, dạy cho vua, về sau con nuôi là Ngô Chi Lan cũng kế tục chức ấy đời Lê Thánh Tông. Một người đàn bà có học, tài đức, đứng sau Nguyễn Trãi (một danh nhân Việt Nam được UNESCO tưởng niệm và liệt vào hàng danh nhân thế giới năm 1980) không phải là một người đàn bà tầm thường.

Những nhận định về văn hóa dân tộc Việt Nam, trong bài viết anh Nguyễn Gia Kiểng từ bốn truyện cổ tích bị sai lạc, bóp méo, từ đó đánh giá sự lạc hậu của các giá trị cũ Việt Nam, việc ấy bàn cãi dài dòng. Trong bài này tôi chỉ xin cung cấp những dữ kiện mới, những tư liệu chính xác mà các nhà nghiên cứu đã đầy công lực lọc sách vở, tài liệu để tham khảo. Và cũng để thông tin cùng bè bạn những sai lầm của chúng ta, của những sách vở trước đây đã đọc được.

Phạm Trọng Chánh

**Đọc và cổ động
đặt mua dài hạn
báo Thông Luận**

Người Việt ở Nga

Phạm Thị Minh Huệ

Vấn đề người Việt ở Nga từ lâu nay được nhiều người quan tâm đến, nhất là người Việt sống ở các nước Châu Âu. Để giới thiệu với bạn bè và đồng bào sống ở khắp mọi nơi biết về cuộc sống của người Việt sống ở Nga, với tư cách một người đã sống ở Nga 10 năm, đã từng tham gia vật lộn với thương trường Nga, đã từng chung số phận của những cuộc đời thăng trầm mất mát của người Việt ở Nga, tôi xin viết ra đây những gì mà tôi đã chứng kiến.

Sinh ra làm người Việt đã là điều không may, nhưng là người Việt sinh sống ở Nga thì càng không may hơn. Người Việt sống ở Nga khác với người Việt sống ở các nước khác, vì không được xã hội Nga ưu đãi. Họ làm việc và sống lam lũ quanh năm, không có ngày nghỉ, không bao giờ biết đến thứ bảy hay chủ nhật, cũng như ngày lễ, ngày Tết. Họ sống trong những khu nhà tập thể lớn, bẩn thỉu và hôi hám, nhiều phòng mà người ta gọi là "Đôm" hoặc "Ốp". Ở Moskva, có tới mấy chục Ốp của người Việt, mỗi Ốp có nhiều phòng và mỗi phòng rộng chừng 12 m², trong đó có ít nhất hai cặp sinh sống chung. Có phòng ở tới 10 người, đây là những anh cừ vạ (bóc vác), sống độc thân; họ phải ở như vậy cho rẻ tiền nhà vì mỗi người phải tự làm để nuôi thân. Họ sinh hoạt ăn uống vẫn theo phong tục Việt Nam. Người Việt sống ở Nga mang tính tạm bợ, không chính thức (bất hợp pháp) nên thường làm ăn theo kiểu chộp giạt. Tất cả đều sinh hoạt và ăn uống vẫn theo kiểu Việt Nam.

Nói về người Việt ở Nga, xin quý vị hãy hình dung đây là mô hình của nước Việt Nam thu nhỏ. Họ đã sang đây bằng nhiều con đường khác nhau, thuộc đủ loại người cũng như ngành nghề.

Từ những năm 1990 trở về trước, người Việt sang Nga chủ yếu bằng con đường xuất khẩu lao động, còn số học sinh du học và đi làm thực tập sinh, nghiên cứu sinh thì rất ít. Muốn đi theo

dạng xuất khẩu lao động cũng không đơn giản, phải đứt lốt mới được đi. Còn những người đi làm công tác quản lý như đơn vị trưởng, đội trưởng, phiên dịch thì phải là đảng viên mới được. Sau này đối với đội trưởng có phần nhẹ hơn nhưng cũng phải có giấy chứng nhận là cảm tình đảng. Thế là sinh ra sự mua bán giấy cảm tình đảng trong các cơ quan. Những người này, khi sang đây, đi làm việc trong các nhà máy xí nghiệp. Ngoài giờ làm việc và những ngày nghỉ, họ đi "Kou", tức đem hàng hóa như áo phông (K-way) dỏm ở Hàng Đào Hà Nội, son phấn dỏm, nước hoa dỏm, v.v... ở Việt Nam đưa sang đến các cửa hàng ký gửi. Họ còn đi mua các mặt hàng đồ điện cũng như dụng cụ trong nhà để gửi về Việt Nam theo đường tàu biển, như bàn là, phích đá, ấm điện, nồi áp suất, tủ lạnh, tủ đá máy điều hòa nhiệt độ, xoong thau, chậu thau, xô xách nước, máy hút bụi, máy giặt, v.v... cùng hàng trăm thứ bà lằng. Những người này, sau khi hết hợp đồng, không chịu về nước mà muốn ở lại để làm ăn buôn bán.

Từ sau cuộc đảo chính tháng 8-1991, người Việt sang Nga theo con đường du lịch rất đông, họ ào ạt sang với đủ loại thành phần, tốt có, xấu có, lưu manh, trộm cướp, đi điếm, xì ke, ma túy và với đủ các ngành nghề.

Người đi du lịch, ngoài tiền vé, tiền hộ chiếu còn phải đặt cọc cho nhà nước 1.200 USD trong vòng 20 ngày, nếu không trở về kịp thì coi như mất. Người đó còn phải cho tiền cảnh sát khu vực để được "trích ngang", tức chứng nhận sơ yếu lý lịch và hạnh kiểm tốt, cho nhanh để còn sau đó đứt lốt tiền cho công an A18 ở số 40A Hàng Bài (Cục Xuất Nhập cảnh) mới được cho đi.

Người Việt còn đi sang Nga bằng con đường đi thăm thân nhân. Theo đúng qui định thì chỉ được mời bố mẹ, con cái, vợ chồng và anh chị em ruột. Hồi đó giấy mời còn chưa phải thông qua Bộ Ngoại Giao Nga mà chỉ thông

qua Sứ Quán Việt Nam tại Nga là đủ. Đây là một cơ hội để nhân viên Sứ Quán ăn tiền vì mỗi giấy mời phải "thông qua dịch vụ" (đóng lệ phí) mất 250 USD. Năm 1993, tôi mời con gái tôi theo giấy mời của Viện Địa Lý do Viện Hàn Lâm Khoa Học Nga cấp. Khi tôi mang giấy mời lên phòng quản lý lưu học sinh của sứ quán Việt Nam thì ông Vũ Đình Huỳnh, trưởng phòng quản lý lưu học sinh, và ông Nguyễn Văn Chấn không chịu giải quyết. Cuối cùng tôi phải qua "thông qua dịch vụ" mới mời được con gái tôi sang.

Việc mời những thân nhân thực sự thì không có gì đáng nói, đó là lẽ thường tình. Nhưng đằng này họ mời được cả những người "không thân" và còn có nhiều chuyện lạ nhưng có thực, như trường hợp cả hai vợ chồng còn ở Việt Nam thế mà vợ hay chồng vẫn mời được nhau sang Nga. Tôi xin trình bày cụ thể để quý vị hiểu được. Tôi có một anh bạn tên là Nguyễn Văn H., nhà ở phố Bát Đàn Hà Nội, thời gian mở cửa du lịch năm 1992, anh cũng có mặt tại Moskva. Anh sống bằng nghề làm dịch vụ giấy tờ và đưa người từ Việt Nam sang Nga. Nếu quý vị muốn mời một cặp vợ chồng không phải ruột thịt với quý vị, đang ở Việt Nam, sang chơi nước Nga, anh bạn tôi vẫn làm giấy mời cho họ được. Quý vị chỉ cần ghi tên tuổi, năm sinh, địa chỉ hiện tại của cặp vợ chồng ấy là xong. Anh bạn tôi chỉ cần cho Sứ Quán Việt Nam 200 USD, còn đầu bên phía Việt Nam đã "đá cạ" với Bộ Nội Vụ, cụ thể là Phòng A18 (số 40A Hàng Bài, Hà Nội) và chỉ cho họ 110 USD là xong. Người của Bộ Nội Vụ sẽ về tận nơi ở của người mời, lấy chứng nhận của phường (tất nhiên phường cũng chứng nhận lấp lửng vào đó rằng "ông Nguyễn Văn A là chồng của bà Vũ thị B., v.v..."). Họ cho công an đi làm "trích ngang" và chỉ trong vòng một tháng thì việc mời này được hoàn tất. Đi thăm thân nhân bằng giấy mời rẻ hơn đi du lịch. Thời điểm đó đi thăm thân nhân bằng giấy mời theo kiểu anh bạn tôi mất hết 1.600 USD. Đi du lịch lúc đó mất 2.000 USD, có đợt lên đến 2.400 USD.

Người Việt còn có thể sang Nga bằng con đường du học. Đây cũng là hình thức làm ăn theo kiểu maphia nên

về sau để cho công an có dịp làm tiền. Vào đầu thập niên 1990, ở Moskva có phong trào mở công ty để lấy quota nhập khẩu người từ Việt Nam sang Nga học; các loại công ty này ký kết hợp đồng với các trường đại học và trung học tại Việt Nam để tổ chức đưa người qua Nga. Trong thực tế thì không có học hành gì cả và những quota này chỉ là những chỉ tiêu ma giữa các trường và các công ty ký với nhau. Giá một người đi học là 1.600 USD, nếu qua mỗi giới thì 1.800 USD. Khi một người được đưa sang tới đất Nga thì công ty đó hết trách nhiệm, việc ăn ở lại là chuyện khác. Người "đi du học" phải tự lo lấy vì mục đích sang đây không phải để đi học mà để đi làm ăn buôn bán trên thương trường Nga.

Thời gian 1995-1996, quan hệ giữa Nga và Việt Nam xấu đi, việc đi du lịch và thăm thân nhân bị ngưng trệ nên phong trào đưa người bằng đường dây giấy mời của các viện nghiên cứu, các cơ quan mời sang công tác trở nên phổ biến. Người "được mời" phía bên Việt Nam phải cho tiền một cơ quan hay viện nghiên cứu nào đó bên Nga, giá khoảng 300 USD, để được nhận là người của họ (tất nhiên là ngoài chỉ tiêu). Khi nhận được giấy mời thì người "được mời" làm những thủ tục "đầu tiên" để được cho đi.

Người ta còn đưa sang Nga qua ngã Campuchia và Thái Lan. Người đi phải vào Sài Gòn, sau đó vượt rừng, lội suối sang Campuchia và Thái Lan, đến sứ quán Việt Nam tại hai nơi này để làm thủ tục và mua vé máy bay sang Nga du lịch. Đi theo cách này rất nguy hiểm, nếu không cẩn thận có thể bị bắt và giao trả về Việt Nam để lãnh án tù. Thế nhưng cách đi này cũng do những người trong chính quyền Việt Nam mà ra. Mỗi lần vượt biên như thế mất hơn một tháng, có khi hai ba tháng, nằm sương gió đất, đói khát sanh bệnh tật, có khi tới nơi thì chết. Những người này khi có điều kiện về phép thăm nhà tại Việt Nam, đến sân bay Nội Bài thế nào cũng bị giữ hộ chiếu vì tội qua nước thứ ba bất hợp pháp. Thế là phải nộp thêm một khoản tiền mãi lộ khác, khoảng năm triệu đồng Việt Nam, mới được cho ra khỏi phi trường.

Những chuyện đưa người Việt qua

Thái Lan như thế kéo đến đầu năm 1998. Tháng 1-1998 quan hệ Nga-Việt trở nên bình thường và việc đi "du lịch" qua Nga bằng đường chính thức tốt đẹp trở lại. Một người quen của tôi làm việc ở Công Ty Du Lịch Hải Phòng cho biết mỗi tuần tổ chức một chuyến "du lịch" sang Nga vài chục người, và những công ty du lịch ở những nơi khác và Hà Nội cũng tổ chức như vậy. Những chuyến máy bay từ Nga về Việt Nam thì không có bao nhiêu người, nhưng từ Việt Nam sang đi thì chật ních người sang Nga làm ăn. Lúc đầu giá một chuyến đi cho một người là 5.000 USD, công ty nào biết tổ chức đưa người vào Nga làm ăn trong những chuyến đầu thì thắng lớn. Về sau nhiều công ty khác thi nhau làm dịch vụ đưa người này nhưng vì quá đông nên phải giảm giá để cạnh tranh, giờ đây giá vé cho một người chỉ còn 1.400 USD, tuy vậy vẫn rất ít người đi. Đây là mảnh khoé làm ăn của một số công ty lừa đảo đưa người sang Nga, họ chỉ biết lấy tiền túi của người sang Nga sống chết mặc thân.

Chỉ thương cho các người bị lừa sang đây, họ chủ yếu là nông dân sinh cư tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Nam Hà, Ninh Bình, Hải Hưng, Thái Bình, Đà Nẵng, Hải Phòng còn người từ Hà Nội, Sài Gòn sang rất ít. Những nông dân này bản tính hiền lành và chất phát, suốt đời chưa bao giờ đi đâu cả nên khi nghe đại diện các công ty ma về tận nông thôn nói là sang Nga làm ăn để lắm, làm cửu vạn (bốc vác) một tháng cũng kiếm được 700 USD. Họ còn đem những băng video, phỏng vấn những người đã làm cửu vạn ở Nga về chiếu cho xem, thế là những người nông dân này cả tin vay tiền, bán nhà cửa, thế chân xe máy, đồ đạc v.v... để làm thủ tục sang Nga.

Anh Chí Bé, tức Phạm Thành Trí, ở Đôm 5, vì nợ ở Việt Nam phải trốn sang Nga là người tham gia chiến dịch lừa đảo này. Anh nói chỉ cần sang Nga là có chỗ ăn chỗ ở đàng hoàng, có công ăn việc làm lương tháng 500 USD. Những người bị dụ liền làm ngay một bài toán và thấy chỉ trong một thời gian ngắn 2 năm không những trả được nợ mà còn có chút vốn mang về Việt Nam. Trong thực tế khi đến đất Nga không ai

đón cả. Có đường dây lịch sự hơn một chút thì đón đưa về các chợ bán hàng của người Việt Nam rồi bỏ đó. Người ta bảo ngồi chờ rồi sẽ có người đến nhận đi làm và bố trí chỗ ăn chỗ ở nhưng rồi chẳng ai đến cả, những người mới sang chờ đến tối mới biết mình bị lừa. Họ đành phải theo bà con về Ốp tìm chỗ tạm dung. Có người phải nằm ngủ ở hành lang vì không ai chứa chấp. Người nào may mắn thì gặp được bạn bè hay bà con nuôi đỡ cho một thời gian. Tội nghiệp nhất là những cô gái trẻ bị lừa sang đây cuối cùng phải đi làm cái nghề mặt hàng để nuôi thân. Có cô đi làm đầy tớ cho những anh chàng cứu vạt ở đây lâu.

Từ tháng 8-1991 trở về trước, người Việt ở Nga làm ăn với qui mô nhỏ vì dưới chế độ cộng sản việc buôn bán bị cấm. Người ta phải bán chui, khi bán phải có người đứng canh công an. Các tuyến đường dài đều bị công an kiểm duyệt, mỗi khi bị khám xét phải rút tiền hoặc hàng hóa để khỏi bị tịch thu. Ở Moskva lúc đó có ba địa điểm bán hàng: Ốp Zin và Ốp Búa Liềm của công nhân lao động, Đôm 5 của nghiên cứu sinh, thực tập sinh thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Nga. Hình thức buôn bán là đưa quần bò (quần jean), váy bò, đồng hồ, v.v... từ Ba Lan sang, áo phông, áo gió, nước hoa, son phấn từ Việt Nam. Bán xong họ thu mua vàng bạc, buôn bán đồ la ngay trong phòng ở, thậm chí làm cả vàng. Khách đường xa, đường gần đều tập trung tại 3 ốp này để lấy hàng. Đôm 5 cũ lúc đó nổi tiếng toàn liên bang. Chí Bé Phạm Thành Trí đã nổi danh một thời.

Đến tháng 3-1992 thì Đôm 5 cũ bị sụp vì tiến sĩ toán học Nguyễn Văn Đông làm vàng ngay trong Đôm chẳng may lơ đễnh làm nổ bình ất xít, sập cả tòa nhà và anh Đông chết ngay tại chỗ. Chuyện vô lý, chính quyền Nga đóng cửa tất cả những nơi buôn bán cũ của người Việt trong Đôm. Cùng thời gian này, nước Nga mở cửa cho buôn bán, chợ búa mở ra nhiều và được phép đưa hàng từ các nước vào thị trường Nga với qui mô lớn. Các tiến sĩ, phó tiến sĩ có đầu óc kinh doanh lớn không chịu ngồi yên, thi nhau kinh doanh và bán hàng ở những Ốp khác, Đôm 5 được tu sửa lại.

Nhưng tất cả các kiểu làm ăn của người Việt trong những khu này đều bất hợp pháp. Như để cảnh cáo, đúng ngày sinh nhật cụ Hồ, ngày 19-5-1994, hàng chục xe cam nhông với mấy trăm cảnh sát trang bị súng ống đầy đủ xông vào khám xét hai Đôm 5 và 11, tại đây họ tịch thu hết cả tiền của, bắt trói cả chủ lẫn tớ, đôi khi còn cả khách hàng. Tội nghiệp nhất là những người mới bán nhà ở Việt Nam sang mua phòng được vài ngày liền mất trắng.

Trong các Ốp bán hàng như Đôm 5 cũ, có những người chuyên buôn bán đồ la, thu mua vàng bạc đem sang Ba Lan và mang về Việt Nam. Để chuyển vàng về Việt Nam, họ móc ngoặc với nhân viên Hàng Không Việt Nam, với các bà có chồng làm việc trong Sứ Quán Việt Nam, cứ 1 kí lô vàng họ trả 300 USD. Năm 1995, bà Vân Chinh, phu nhân của trung tá Phạm Kiên, trưởng ban an ninh Sứ Quán Việt Nam, đem vàng về bị đàn em Nguyễn Văn Mười chơi đùa khiến bà bị bắt. Một cách chuyển vàng về nước nữa là dùng chó, chó nước ngoài ở Việt Nam bán rất được giá. Khi gởi chó về Việt Nam, họ giấu vàng trong lòng chó.

Người ta còn chuyển thuốc tây về Việt Nam qua đường hàng không, sau khi đã thỏa thuận với nhân viên hải quan Nga mỗi va-li thuốc tây là 1.200 USD.

Trong thời gian từ 1991 đến 1995, người Việt còn sinh sống nhiều bằng nghề làm vàng. Họ thu mua những linh kiện điện tử mạ vàng, dùng những dung môi hóa học, át xít để tách vàng (ni trít, clohidrit, sulfurít). Nhưng vì làm việc trong những điều kiện chụp giết, không đảm bảo an toàn lao động nên đã có nhiều người chết vì chất cường toan tách vàng hủy hoại cơ thể. Nhiều người bị bỏ tù hay tống khứ về Việt Nam.

Một số khác thì làm ăn bằng cách đưa người từ Nga qua các nước thứ ba, chủ yếu là Đức qua đường Ba Lan, bằng tàu hỏa hay máy bay. Họ giấu những người vượt biên trong những thùng hàng. Rất nhiều người chết ngạt hay chết vì đói khát. Đi tàu hỏa mất 1.400 USD, bằng máy bay mất 2.200-2.400 USD. Họ làm những hộ chiếu công vụ giả bằng cách thu mua lại hộ chiếu công vụ của những người đã đi công tác nước

ngoài, ngoại trừ Đức, kèm theo một công hàm giả của Sứ Quán Việt Nam. Có một số đường dây qua bà Thanh Vé, tên thật là Phạm Thị Thanh, vợ của Nguyễn Văn Nga, nhân viên sứ quán. Bà Thanh đã mở công ty đại diện chuyên làm vé cho hãng Hàng Không Nga, đưa đón người về Việt Nam hay từ Việt Nam sang mang hộ chiếu giả cho bà, đưa người qua cửa biên phòng sang Tiệp, Ba Lan. Hiện nay bà Thanh có trong tay hàng triệu đô la.

Các thủ tục giấy tờ với Sứ Quán Việt Nam, nếu không qua trung gian đều bị làm khó dễ, mất rất nhiều thời gian. Do đó, vị lãnh sự nào sang đây chỉ chừng ba năm là có thể có trên dưới một triệu đô la dần túi.

Khoảng 80% người Việt sống tại Nga không có giấy tờ vì giấy tờ chỉ dành cho các ông chủ bà chủ có tiền. Chính vì thế những người làm việc bốc vác (cửu vạn) không bao giờ dám đi ra ngoài, ngoại trừ để đến chỗ làm vì sợ công an. Ở Moskva có rất nhiều loại công an làm tiền người Việt. Một là công an hộ khẩu, chuyên đi bắt phạt những người không hợp lệ giấy tờ và đe dọa tống khứ về nước. Hai là công an đứng đường, loại này rất bản, chúng nấp chung quanh những khu chợ của người Việt để tịch thu hàng hóa và làm tiền người Việt, rất khó đề phòng; chúng phạt nhưng không bao giờ ghi biên lai nên có thể phạt một người nhiều lần trong ngày. Ba là lính "omen", tức lực lượng đặc biệt được trang bị đầy đủ vũ khí, chỉ biết cướp của và giết người nếu không được phân chia đầy đủ.

Ở Moskva cũng có người Việt sinh sống bằng nghề viết văn làm báo. Họ làm việc trong các ban quản trị của các ông chủ, chuyên phụ trách các vấn đề văn hóa văn nghệ quần chúng. Một số khác thì làm báo, như các tờ Vạn Sự, Nhân Hòa, Người Bạn Đường, Khoa Học và Cộng Đồng, Đồng Hương, Ngày Mới, v.v... Có những người chuyên viết luận án thuê như Thúc Loan, tiến sĩ hóa học đầu tiên ở miền Bắc Việt Nam, và Bá Linh thuộc Viện Khoa Học Việt Nam lưu vong sang. Do bận đi buôn, có những tiến sĩ, phó tiến sĩ 8, 9 năm sau mới trình luận án và thường do người

khác viết giùm.

Một số các nghề khác là trồng rau trong lồng kính để giao cho các chợ người Việt, làm đầu uốn tóc gọi sẩy, chụp ảnh lấy ngay, dịch vụ điện thoại quốc tế, v.v...

Nước Nga đầy rẫy maphia và lưu manh rình rập người Việt. Bọn này theo dõi sự làm ăn của người Việt, đi theo đón đường, đánh người cướp của, đôi khi giết người rồi ném xác phi tang. Người Việt vì vậy thường phải ở khu tập thể chứ không dám ở riêng lẻ bên ngoài. Cũng có những thanh niên Việt Nam tiếp tay cho bọn lưu manh Nga hà hiếp, trấn lột người Việt. Trong những năm 1992-1995, bọn lưu manh Việt Nam hoạt động mạnh, cướp của, giết người, hãm hiếp đàn bà trẻ con. Cuối năm 1995 mới dẹp được yên nhờ anh Võ Văn Hồng, chủ tịch công ty thương mại Bến Thành, đã kết hợp với lực lượng công an Nga bắt trọn ổ.

Nền kinh tế nước Nga từ cuối 8-1998 hoàn toàn phá sản, gây nhiều thiệt hại cho phía người Việt vì trị giá đồng đô la lên quá cao. Công an và thuế vụ Nga lại càng ra sức đục khoét cộng đồng người Việt để làm tiền. Rất người người Việt Nam muốn về nước nhưng không đủ tiền, ở lại Nga thì không có tiền ăn tiền ở, phải nằm vạ vật tạm dung trong những hành lang của các Ốp. Thêm vào đó là nạn kỳ thị, bọn maphia Nga bắt các ông chủ Nga nhận người của chúng vào làm việc, không thuê người Việt. Ai làm nghề khuôn vác thì phải nộp cho những băng đảng maphia 50% tiền lương, nếu không sẽ bị chúng đánh đập tàn nhẫn.

Người Việt ở Nga là như vậy, ngày đêm phải khép mình sống trong luật rừng của Sứ Quán Việt Nam, của chính cộng đồng người Việt bản xứ và của bọn maphia Nga. Sứ Quán Việt Nam tại Nga không những không bảo vệ kiều bào của mình trước sự ức hiếp của các băng đảng maphia mà còn nghĩ ra trăm phương ngàn kế để làm tiền đồng hương của họ bỏ đầy túi riêng.

Làm người Việt Nam tại Nga thật là bất hạnh.

Phạm Thị Minh Huệ
(viết từ trại Münstén, Đức)

Một cuốn sách thú vị và lôi cuốn

Người Việt Nam nào quan tâm đến vận nước lại không muốn tìm hiểu lịch sử đất nước mình. Sách về lịch sử Việt Nam không thiếu. Sách in từ Hà Nội, từ Sài Gòn. Sách in từ Paris, ở Cali bên Mỹ. Sách in trước 1975 và sau 1975. Cánh trẻ chúng tôi đọc mà hoang mang, có lúc chán ngán. Đất nước chia cắt từ 1954. Lòng người phân ly. Nay lại thêm trong nước, ngoài nước... Cuốn sách này nói ngược với cuốn sách kia. Tác giả này cãi nhau với tác giả khác. Tin ở ai? Đây là sự thật? Sự thật lịch sử đúng như nó có. Không vẽ vời, không thêm bớt, không tùy tiện theo cảm tính, theo "lập trường".

Nghiêm túc và lương thiện

Cuốn *Vietnam: La face cachée du régime* của Bùi Tín được nhà văn kiêm nhà báo lão luyện Jean Lacouture đề tựa. Độc giả Pháp được biết J. Lacouture như một nhà báo xông xáo, sắc sảo, am hiểu Châu Á, từng viết hai tác phẩm về Việt Nam: "*Hồ Chí Minh*" (một tiểu sử theo thể phóng sự) và "*Vietnam: Voyage à travers une victoire*" (Việt Nam: hành trình qua một chiến thắng, một thiên ký sự lớn). Ông có cảm tình sâu sắc với cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam. Với thời gian, cách nhìn đối với chế độ, nhà cầm quyền ở Việt Nam thêm phát triển, tính phê phán của ông thêm sắc bén.

Ông xác nhận phần nói về cuộc chiến đấu chống Pháp của Bùi Tín là *nghiêm túc và lương thiện* (sérieux et loyal). Sau khi đọc hết cuốn sách, tôi có cảm tưởng rằng toàn bộ nội dung cuốn sách đều thể hiện một cách nghiêm túc và lương thiện. Nghiêm túc có nghĩa là có ý thức trách nhiệm với người đọc, với tuổi trẻ chưa am hiểu lịch sử; cố trung thành với sự kiện, công bằng trong đánh giá các nhân vật ở các bên, biết gì nói nấy, biết đến đâu nói đến đấy, không tùy tiện để dài. Lương thiện với cái nghĩa là không "yêu nên tốt, ghét nên xấu", không nặng lời, chửi bới cho hả giận. Ông biết phân biệt sự cố tình phạm tội

với vô tình phạm sai lầm do làm lơ, do chủ quan, duy ý chí, do giáo điều, do bị lôi cuốn theo thời thượng...

Mới đầu, người đọc có cảm giác là người viết giữ lập trường trung dung, đứng giữa để hòa giải, có vẻ ba phải, nhưng suy đi nghĩ lại thì có thể công nhận là tác giả đã công bằng, thận trọng. Đó là một ngòi bút khá lão luyện, giàu suy nghĩ, có lý có tình, rất tinh. Đối với đảng cộng sản, mà ông là một thành viên trong hơn 44 năm, ông phơi bày bộ mặt giả dối, đạo đức giả của những người lãnh đạo, những hạn chế, yếu kém của từng người mà ông biết; ông cũng phê phán thẳng thắn nhóm lãnh đạo giáo điều, bảo thủ, tham nhũng (mà tham quyền là cái gốc), đồng thời ông cho rằng đồng đảo đảng viên thường ở cơ sở cũng chỉ là nạn nhân của sự lãnh đạo độc tôn kiểu gia trưởng của nhóm lãnh đạo và tỏ rõ cảm tình, quý trọng ưu ái với những đảng viên lương thiện, trong sạch, dám dấn thân với mức độ khác nhau vào cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và phát triển đất nước một cách lành mạnh. Thái độ này khác hẳn với các đoàn thể chống cộng cực đoan, bao trùm, không phân biệt, hừng hực căm thù và phục hận, hoặc thiên về bạo lực, vừa không hiệu quả, lại có hại cho cuộc đấu tranh giành dân chủ vì giận quá mất khôn, thiếu minh mẫn.

Những điều thú vị

Cuốn sách này là loại tôi đọc một hơi. Vì sự lôi cuốn của nó. Cuộc đời một người lính, một đảng viên cộng sản, một nhà báo, một người đấu tranh cho dân chủ quỵen chặt với những thăng trầm của lịch sử, với cuộc cách mạng tháng 8, với cuộc kháng chiến chống Pháp, với sự chia cắt đất nước, với sự can thiệp của Hoa Kỳ, cuộc Bắc Nam huynh đệ tương tàn, rồi thống nhất đất nước và đổi mới dở dang... Các sự kiện dồn dập. Sức lôi cuốn thêm nữa là tác giả phơi bày nhiều sự thật bị che giấu kỹ bởi đảng cầm quyền: nước mang tên dân chủ mà chịu ách độc đoán, lá phiếu ồm

ờ, vô hồn theo kiểu "đảng chọn dân bầu", vụ án "Nhân Văn - Giai Phẩm" vẫn còn dang dở, triều đại cai trị của các "ông quan cộng sản", "các cụ lớn cộng sản còn tệ hơn thời phong kiến", vụ án "xét lại chống đảng" theo kiểu Lê Đức Thọ ngồi xôm trên pháp luật, quyền tự do báo chí thấp hơn cả thời thuộc địa.

Tôi đã đọc cuốn *Mặt Thật* của Bùi Tín viết bằng tiếng Việt, xuất bản năm 1994. Vậy mà cuốn sách tiếng Pháp gần cùng tên này vẫn lôi cuốn, vì nội dung nó mới. Nó phân tích các sự kiện ở Việt Nam đến cuối năm 1999, nhất là tình hình trước sau đại hội 8. Những mưu đồ thâm hiểm của nhóm Đào Duy Tùng, Nguyễn Hà Phan, Lê Đức Anh, Đoàn Khuê... và những số phận bi đát dành cho họ (họ Đào chết do ung thư, họ Nguyễn bị tống ra khỏi đảng, họ Lê bán thân bất toại và họ Đoàn chết cũng vì ung thư). Sự xuất hiện của vị tổng bí thư mới Lê Khả Phiêu được kén chọn chỉ để giữ bàn thờ Mác-Lê và đọc kinh kệ cũ không chút ngưng ngừng. Và vì sao đổi mới bị chứng lại và hiệp định thương mại bị đình hoãn. Một điều lý thú là cuốn sách giới thiệu những chiến sĩ dân chủ, suy nghĩ, sự dấn thân của họ.

Qua cuốn sách, Jean Lacouture trong kết luận của bài tựa nhận xét: người dân Việt Nam từng thắng hung thần ngoại bang cũng sẽ thắng ác quỷ trong nước. Một nhận định then chốt tăng giá trị cuốn sách và chờ sự minh chứng của thực tiễn không xa xôi. Tôi tin vậy khi đặt cuốn sách xuống.

Việt Thanh

Bùi Tín, "*1945-1999, Vietnam: La Face Cachée du Régime*", Editions Kergour, Paris, 1999, 40 ảnh, 303 trang, giá 140 FRF (đã kể cước phí gửi).

Đặt mua:

Thông Luận, 37 rue du Clos de l'Erable, 77400 Saint Thibault des Vignes - France. Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité (xin đừng đề Thông Luận). Hoặc: **Bùi Tín**, 1 ter rue des Francs Tireurs, 93120 La Courneuve - France.

SỬ DỤNG VÀ LẠM DỤNG

Tường Năng Tiến

Gần một năm sau, ngày 3 tháng 2 năm 2000, ông Trường đột ngột xuất hiện cùng với luật sư của mình, trong một cuộc họp báo, cho biết đã nộp đơn lên tòa thượng thẩm của quận Orange County, để kiện thành phố Westminster cùng nhiều nhân vật khác, kể cả viên cảnh sát trưởng của thành phố này, vì đã "vi phạm quyền tự do ngôn luận của ông ta" (violating his free speech rights), và đòi bồi thường bốn triệu Mỹ Kim - theo như tường thuật của phóng viên Mai Trần của nhật báo Los Angeles Times (số ra ngày 4 tháng 2 năm 2000, phát hành từ Los Angeles)

Cùng thời điểm ông Trường bị vào tù vì tội sang băng lậu. Tại Việt Nam, vào ngày 7 tháng 3 năm 99, một người đàn ông khác tên Lê Văn Hạnh cũng bị bắt khi đang rải đinh trên đoạn đường từ cầu Rạch Chiếc đến ngã tư RMK. Ông Hạnh cư trú tại làng Phước Long A (Quận IX), làm nghề vá vỏ xe, vì không kiếm đủ ăn nên đã dùng cưa xe đạp cắt khúc, đập dập hai đầu và bẻ cong thành hình chữ Z, rồi đem rải trên xa lộ cho xe cán phải xẹp lốp để có thêm khách hàng. Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức (Việt Nam) kết án ông ta tám năm tù, về tội phá hoại tài sản của nhân dân - theo tin nhật báo Thời Luận, phát hành từ Los Angeles, số ra ngày 10 tháng 7 năm 99.

Không hiểu khi bị bắt thì ông Hạnh cầm mấy cái đinh trong tay hay còn dấu bao nhiêu cái đinh trong túi, tang vật dùng để "phá hoại tài sản của nhân dân", khiến ông ta phải lãnh án đến 8 năm tù ở. Riêng ông Trường - theo ký giả Catherine K. Enders, của nhật báo The Orange County Register, số ra ngày 4 tháng 2 năm 2000 - đã bị cảnh sát lục soát tiệm và tịch thu 147 đầu máy, cùng với 15.000 ngàn băng video, vì tin rằng ông đã phạm tội sang băng lậu. Ông Trường chỉ bị giam 90 ngày, đóng 200 đô la tiền phạt...; tuy thế, luật sư của ông ta cũng đã khiếu tố bản án này.

Đã tám tháng trôi qua (nếu tính từ ngày 24 tháng 6 năm 99, ngày mà tòa án nhân

dân huyện Thủ Đức kết án ông Lê Văn Hạnh 8 năm tù về tội rải đinh cho xe đạp cán) nhưng "chưa" thấy chính cá nhân ông Hạnh hay luật sư của đương sự, nếu có, kháng cáo hoặc khiếu tố gì về bản án nặng nề này. Trong tương lai (rất không gần), hơn bảy năm nữa, nếu "học tập tốt", ông Lê Văn Hạnh mới được "tạm tha" cho về để địa phương quản lý.

Đến lúc đó ông ta sẽ đâm đơn kiện huyện Thủ Đức và nhân viên công quyền ở nơi đây hay không... (e) là chuyện còn hơi sớm để bàn. Và cũng chẳng ai "dám" bàn luận về một chuyện "phạm thượng" như thế, ở Việt Nam. Nơi đây - theo truyền thống, từ nhiều thập niên qua - người ta giữ im lặng trước những cảnh sống thê thảm, tởm như cái thứ đời sống của ông Lê Văn Hạnh. Gần đây, những mảnh đời tối tăm mù mịt như trường hợp của ông Hạnh mới được đưa lên mặt báo để... mua vui! Chuyện rải đinh cho xẹp đạp cán, với bản án tám năm tù, được báo chí trong nước mô tả một cách hết sức bình thường y như chuyện "xe cán chó". Không ai thèm quan tâm đến chuyện hệ thống pháp lý mù loà và bất nhân của nhà nước CHXHCNVN đã cản ngang qua cuộc đời (vốn đã te tua và bầm dập) của ông Lê Văn Hạnh. Cũng không mấy ai để ý đến cái cách trình bày vấn đề theo kiểu "cả vú lấp miệng em - mồm năm mép mười - vừa đánh trống vừa ăn cướp", đổ diệt mọi tội lỗi cho nạn nhân (blame the victim) của những người đang cầm bút ở Việt Nam

Chuyện (dài) của ông Trần Trường thì khác hẳn. Trong hai tháng liền, từ tháng một đến tháng ba năm 99, ông Trường là người Việt Nam được giới truyền thông khắp nơi nhắc đến nhiều nhất. Sau khi Trần Trường bị bắt, nhật báo The Orange County Register còn cử phóng viên Phan Trần Hiếu, và nhiếp ảnh viên Eugene Garcia về Việt Nam, đến tận nơi ông Trường sinh trưởng, để tìm hiểu "thân thế và sự nghiệp" của ông ta - nhân vật (mà theo họ) đã là một trong những biểu tượng của "cội nguồn bất an" trong cộng đồng người Việt hải ngoại.

Rồi ngay sau khi ông Trường tổ chức họp báo vào ngày 3 tháng 2 vừa qua, hai nhật báo lớn nhất của miền Nam California - Los Angeles Times và The Orange County Register - đều có bài viết về chuyện này (như đã dẫn) và đăng hình ảnh của ông ta. Ông đứng chống nạnh, về mặt phông phớt, bên ngoài toà án của thành phố Santa Ana, ve áo vết có gắn huy hiệu và cờ búa liềm của nước CHXHCNVN - như một hình thức khiêu khích và thách thức.

Theo phóng viên Phan Trần Hiếu, ông Trần Trường sinh năm 1960 tại một làng quê nghèo khổ. Gia đình ông di cư từ miền Bắc Việt Nam vào miền Nam lánh nạn cộng sản năm 1954. Hiếm họa cộng sản lan đến miền Nam hai mươi mốt năm sau đó, năm 1975. Năm năm sau, năm 1980, khi mà bố mẹ ông Trường không còn đủ sức để chạy khỏi hiểm họa của cộng sản nữa thì ông ta cùng với anh chị em đã vượt biển để lánh nạn cộng sản thêm một lần nữa.

Ông Trường đã tìm được tự do ở California, Hoa Kỳ và đang dùng quyền tự do để trưng bày những biểu tượng của cái chế độ đã khiến cho gia đình ông ta (từ thế hệ này đến thế hệ khác) phải trốn chạy và ly tán. Theo ông Trường, việc làm của mình mới đích thực có ý nghĩa của sự tự do và ông muốn dạy cho cộng đồng người Việt về điều đó. "What I want is to teach my community what real freedom means" - nếu ghi nguyên văn theo phóng viên Phan Trần Hiếu, trong cuốn Roots Of Unrest, do nhật báo The Orange County Register xuất bản năm 99.

Ở Việt Nam, ông Lê Văn Hạnh không phải là nạn nhân duy nhất bị qui chụp là thủ phạm phá hoại tài sản nhân dân. Chính xác hơn, những kẻ bất hạnh như ông Hạnh chỉ là nạn nhân của một chế độ chỉ có khả năng phá hoại cuộc sống của mọi con người (không may) sống dưới sự cai trị hà khắc và bất nhân của nó. Đây cũng là điều mà những người cầm quyền ở Việt Nam, đã sử dụng cũng như lạm dụng quyền lực của họ trong lãnh vực truyền thông, cố che dấu đến cùng.

Tương tự, ông Trần Trường cũng không phải là người Việt tị nạn duy nhất đang sử dụng và lạm dụng quyền tự do ngôn luận

THỜI SỰ... TIN TỨC...

Phe dân chủ thắng lớn ở Ba Tư

của mình nơi những phần đất bao dung cho ông đi lánh nạn.

Ở miền Bắc California Hoa Kỳ, nơi có đông đảo người Việt tị nạn định cư, nơi được mệnh danh là "thung lũng tình thương" đã biến thành "thung lũng hận thù" bởi cách sử dụng quyền tự do ngôn luận của giới truyền thông tại địa phương này - theo như ghi nhận của Lâm Văn Sang, trong mục Sổ Tay Cộng Đồng (Việt Mercury, phát hành tại San Jose, California, số ra ngày 4 tháng 2 năm 2000).

Sử dụng (và lạm dụng) những phương tiện truyền thông để ném nón cối vào mặt nhau, để "đánh vào kẻ thù thì ít đánh vào anh em ta thì nhiều" (nếu trích dẫn nguyên văn lời phát biểu của chính những người trong cuộc, qua bài báo vừa dẫn), và biến những sinh hoạt cộng đồng thành những hoạt động "gió tanh mưa máu" không phải chỉ xảy ra ở Thung Lũng Hoa Vàng của miền Bắc California hay ở phố Bolsa của miền Nam tiểu bang này. Nó xảy ra hầu như ở khắp mọi nơi có người tị nạn đi tìm tự do quần tụ, và đã xảy ra từ lâu lắm rồi.

Gần đây, cùng với sự tiến bộ của kỹ thuật của ngành truyền thông, sự lạm dụng quyền tự do ngôn luận trong cộng đồng người Việt hải ngoại, nhờ thế, cũng tiến bộ theo. Quý vị văn thi sĩ - "những người hướng dẫn dư luận" - đã bắt đầu mang đời tư của nhau lên...luói! Cùng với sự nâng cấp của kỹ thuật truyền thông, người ta ghi nhận sự "xuống cấp" thể thảm, nếu không muốn nói là sa đọa, của những người cầm viết Việt Nam ở hải ngoại.

Khi quý vị thức giả thuộc hàng trưởng thượng, những danh gia, những danh sĩ, những yếu nhân của cộng đồng... còn chưa biết sử dụng quyền tự do ngôn luận của mình cho phải cách thì thái độ trân trọng, lễ bịch của một thanh niên Việt Nam quê mùa thất học như "cậu" Trần Trường - nghĩ cho cùng - không có gì đáng trách. Cũng chả có gì là ngạc nhiên (nếu như) Trần Trường đang được sử dụng như một con rối bởi chính kẻ thù chung của tất cả chúng ta, với hậu ý mà không cần tính mất lắm vẫn có thể nhận ra.

Tướng Năng Tiến

Trong hai thập niên, từ khi chế độ quân chủ của vua Shah bị ông Khomeiny, một thủ lãnh Hồi giáo lật đổ năm 1979, đây là lần đầu tiên một cuộc tổng tuyển cử quốc hội (Majlis) được diễn ra một cách dân chủ với sự tham gia của hơn 80% dân chúng, một tỷ số kỷ lục. Kết quả vòng đầu cho biết khuynh hướng canh tân và chủ trương dân chủ hoàn toàn thắng lợi, chiếm đa số ghế ở quốc hội mới với 153 ghế trên 290. Phái bảo thủ chỉ có 44 đại biểu. Vòng hai sẽ được tổ chức hai tháng sau đó, dành cho những ứng cử viên không đạt 25% số phiếu của cử tri.

Ba Tư là một nước thuộc vùng Cận Đông có diện tích năm lần lớn hơn Việt Nam (1,65 triệu cây số vuông) với nhiều tài nguyên về dầu khí nhưng chỉ có 66 triệu dân. Trong 20 năm qua, Ba Tư đã trải qua nhiều thử thách lớn: chiến tranh trong 8 năm với xứ lân bang I-Rắc, bị cô lập trên chính trường quốc tế (vẫn bị Mỹ làm cấm vận), nhà nước do một nhóm tu sĩ Hồi giáo thủ cựu và quá khích lãnh đạo, kinh tế bị khủng hoảng trầm trọng v.v.

Thế chế chính trị do nhóm Hồi giáo thủ cựu áp đặt khá đặc biệt. Người đứng đầu của chế độ là người "chỉ đạo cách mạng" (ayatollah) không do dân chúng bầu ra mà do hàng giáo phẩm Hồi Giáo đưa lên trọn đời. Quyền hành của ông này rất lớn. Ngoài chức vụ thủ lãnh Hồi giáo, ông này còn nắm quân đội, cơ quan tình báo, hệ thống tư pháp và cơ quan ngôn luận. Song song đó, Ba Tư lại có một tổng thống và một quốc hội do dân bầu. Cho đến những năm gần đây, ba cơ quan quyền lực tối cao nói trên đều do nhóm tu sĩ thủ cựu nắm và họ đã đưa đất nước Ba Tư đến chỗ bế tắc.

Vị đương kim tổng thống, ông Khatami được bầu trong tháng 5.1997 thuộc thành phần ngoại lệ. Ông thuộc trường phái canh tân nhưng hầu như bị bó tay vì nhóm thủ cựu có đa số ghế ở quốc hội và ông còn bị người "chỉ đạo cách mạng", ông Ali Khamenei canh chừng từng hành động. Đại đa số quần chúng nhất là giới trung lưu và giới trẻ không còn chịu nổi sự khắc nghiệt và

sức nặng của tôn giáo. Họ đã mất niềm tin ở các thành phần lãnh đạo thủ cựu. Một người tài xế xe tắc-xi đã tóm lược một cách hài hước được trạng thái ngao ngán của quần chúng. Ông ta nói: "Chỉ cần đưa ra một danh sách gồm những con dê cũng có thể thắng nhóm lãnh đạo thủ cựu".

Điều làm các quan sát viên chú ý là phái canh tân không những thắng cử ở các thành phố lớn mà còn ở các thánh địa như Qom (phía Nam) và Maschad (phía Đông), nơi người Hồi giáo hành hương và vùng thôn quê. Ở thủ đô Téhéran, phái canh tân chiếm 29 ghế trên 30. Hai nhân vật tiêu biểu trong cuộc tổng tuyển cử quốc hội lần này là ông Mohammad Reza Khatami, người em của tổng thống Khatami và ông Akbar Hachémi Rafsandjani, cựu tổng thống và cựu chủ tịch quốc hội. Ông M.R.Khatami lãnh đạo "Mặt Trận Tham Gia" đã đưa đảng này đến thắng lợi. Ông Rafsandjani, thuộc thành phần bảo thủ, nhưng lần này đứng ra lập một liên minh cực tả và cực hữu chủ trương đường lối "trung gian" với hy vọng tái cử chủ tịch quốc hội. Ông là một nhân vật chính trên trường chính trị từ 20 năm qua và gia đình ông đã trở thành giàu có. Ông ra ứng cử ở thủ đô Téhéran và đã chỉ trúng cử sát nút và là người duy nhất của phái thủ cựu. Điều nghịch thường là nhóm canh tân muốn ông trúng cử vì ông là người lợi hại và nguy hiểm nếu ở ngoài quốc hội.

Trước mắt, lực lượng canh tân và dân chủ đã hoàn toàn thắng thế, nhưng phái thủ cựu vẫn còn nhiều quyền lực qua người "chỉ đạo cách mạng". Phái canh tân sẽ còn bắt buộc phải làm thỏa hiệp với phái bảo thủ trong một thời gian nhưng xứ Ba Tư đã theo xu hướng của thời đại, bước sang con đường dân chủ.

Thời kỳ hậu Giang Trạch Dân đã bắt đầu

Theo báo Anh ngữ Á Châu xuất bản ở Hương Cảng ra ngày 9-2-2000, thời kỳ hậu Giang Trạch Dân đã bắt đầu diễn ra sau vụ buôn lậu lớn ở Hạ Môn vừa qua. Người đứng đầu tổ chức thời kỳ hậu Giang Trạch Dân là Kiều Thạch (Qiao

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Shi), cựu chủ tịch Quốc Hội bị khai trừ ở Đại Hội thứ 15 (1997). Theo báo này, người thân tín của Kiều Thạch là Ủy Viên Hành (Wei Jian Xing), nhân vật thứ 6 ở thường vụ bộ chính trị và đồng thời là bí thư ban kiểm tra kỷ luật Đảng được đề cử đứng ra điều tra vụ buôn lậu nói trên trong đó tên Giả Khánh Lâm (Jia Qing Lin), đương là bí thư thành ủy Bắc Kinh và ủy viên bộ chính trị được nhắc tới qua bà vợ cũ tên là Lâm Ấu Phương (Lin You Fang).

Lý do là vụ buôn lậu ở Hạ Môn đã có từ nhiều năm qua khi họ Giả còn là bí thư tỉnh ủy tỉnh Phúc Kiến. Vợ của ông Giả lúc đó là trưởng ban mật dịch đối ngoại của tỉnh và thành viên hội đồng quản trị tập đoàn Viễn Hoa của tên Lai Xương Tinh (Lai Chang Xing). Năm 1996, Giả Khánh Lâm được ông Giang gọi về Bắc Kinh để thay Trần Hy Đồng (Chen Xi Tong) bị truy tố vì tội biển thủ. Điều trớ trêu là họ Giả được gọi về Bắc Kinh để "quét sạch" tham nhũng, nay tên ông ta lại xa gần dính líu tới buôn lậu qua người vợ mà ông ta chỉ ly dị một tháng trước khi nội vụ đổ bể ra trước ánh sáng. Họ Giả không biết việc làm của vợ? Điều này thật khó hiểu. Song song đó, Hồ Cẩm Đào (Hu Jin Tao), nhân vật thứ 5 của thường vụ bộ chính trị, phó chủ tịch nhà nước, phó chủ tịch ban quân ủy và được xem là người "thừa kế" của ông Giang cũng được đề cử đứng ra điều tra vụ này. Ông Hồ đang bố trí vây cánh của mình bằng cách bổ nhiệm nhiều nhân vật như phó trưởng ban tuyên truyền Lưu Bằng (Liu Peng), phó bí thư Quốc Vụ Viện Lưu Kỳ Bảo (Liu Qi Bao), tỉnh trưởng Hà Nam Lý Khắc Cường (Li Ke Qiang), thứ trưởng bộ văn hoá Lý Nguyên Trào (Li Yuan Chao), chủ nhiệm chính trị bộ Công An Chúc Xuân Lâm (Zhu Chun Lin) v.v. Nhưng ông ta lại bị một người thân tín khác của ông Giang là Tăng Khánh Hồng (Zeng Qing Hong) cản trở. Họ Tăng, dù chỉ là ủy viên dự khuyết bộ chính trị nhưng có nhiều quyền lực với chức vụ trưởng ban tổ chức và vừa kiêm thêm trưởng ban tuyên truyền của Đảng thay Đinh Quan Căn (Ding Guan Gen). Ông Đinh, nhân vật thứ 8 của bộ chính trị nay trở thành chủ nhiệm cơ quan "văn minh tinh thần" chủ yếu là học tập "tư tưởng" của họ

Giang! Nhiều nguồn tin cho biết họ Tăng sẽ trở thành ủy viên thực thụ để thay ghế bỏ trống của Tạ Phi (Xie Fei), cựu bí thư tỉnh ủy Quảng Đông và phó chủ tịch Quốc Hội đã từ trần trong tháng 10 năm qua. Cùng lúc đó, Lý Thụy Hoàn (Li Rui Huan), chủ tịch Chính Trị Hiệp Thương (Chính Hiệp), nhân vật thứ tư của thường vụ bộ chính trị, một trong những người thuộc vây cánh của Kiều Thạch trước đây đã nói với thủ tướng Nhật trong chuyến công du của ông ta gần đây rằng ông không đồng ý để một nhân vật kiêm nhiệm nhiều lần tổng bí thư Đảng. Thủ tướng Chu Dung Cơ cũng lên tiếng ủng hộ điều tra chống tham nhũng.

Sự tranh chấp giữa hai người thân tín của họ Giang và sự trở lại của nhân vật lợi hại Kiều Thạch đúng giạt dây trong bóng tối báo hiệu thời kỳ hậu Giang Trạch Dân đã bắt đầu trước Đại Hội lần thứ 16 dự trù vào năm 2002!

Bắc Kinh hăm dọa dùng vũ lực để "thống nhất" với Đài Loan

Chính quyền Bắc Kinh vừa gửi ngày 21-2-2000 một tối hậu thư cho chính quyền Đài Loan qua một "Bạch Thư" theo đó Bắc Kinh đe dọa là có thể dùng vũ lực để thống nhất đất nước. Bạch Thư nói: "Để bảo vệ chủ quyền và trọn vẹn lãnh thổ Trung Quốc và để đi đến thống nhất giữa hai bờ eo biển, chính phủ Trung Quốc bị cưỡng bách phải dùng đến mọi phương tiện kiên quyết kể cả sử dụng vũ lực."

Điều làm các quan sát viên chú ý là Bắc Kinh vừa thêm một điều kiện mới để can thiệp bằng vũ lực là "nếu chính quyền Đài Loan từ chối vô hạn kỳ để thống nhất đất nước trong hoà bình bằng thương lượng". Hai điều kiện trước đây là tuyên bố độc lập và sự can thiệp lực lượng ngoại bang để chiếm Đài Loan.

Để chứng tỏ thêm sự "cương quyết" lời nói với hành động, ông Giang, ngay sau đó đi thị sát miền Nam ở đặc khu kinh tế Thâm Quyến (Shen Zhen) thuộc tỉnh Quảng Đông và Quảng Châu. Nếu cuộc thị sát ở Thâm Quyến có tính cách kinh tế thì việc thị sát ở Quảng Châu

hiển nhiên có tính cách chính trị. Chính quyền Bắc Kinh muốn nâng thị xã Thâm Quyến lên thành một tỉnh trực thuộc chính quyền trung ương như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân và Trùng Khánh. Ở Quảng Châu ông Giang thị sát hạm đội hải quân mà mục tiêu là để thị uy đối với dân chúng Đài Loan trước ngày tuyển cử tổng thống sắp tới (ngày 18-3). Mục tiêu thứ hai của ông Giang là gọi ông Lý Trường Xuân (Li Chang Chun), bí thư tỉnh ủy Quảng Đông về Bắc Kinh nhận lãnh chức vụ phó thủ tướng sẽ được quốc hội bổ nhiệm vào kỳ họp ngày 5-3.

Chính quyền Đài Bắc lập tức trả lời tối hậu thư của Bắc Kinh qua người phát ngôn viên của bộ ngoại giao, ông Henry Trần. Ông Trần tuyên bố: "Cộng Hoà Trung Hoa là một nước độc lập, có chủ quyền từ khi thành lập năm 1912 và có quyền thiết lập quan hệ ngoại giao với mọi xứ cũng như tham gia vào các tổ chức quốc tế". Phản ứng của ông Lý Đăng Huy còn hung hăng và giận dữ hơn. Ông cho lãnh đạo Bắc Kinh là một nhóm "côn đồ"!

Theo các giới báo chí Đài Loan, việc hăm dọa dùng vũ lực của Bắc Kinh mà nhật báo Libération của Pháp cho là "hỏa tiễn bằng giấy" có mục tiêu để làm áp lực trên các ứng cử viên tổng thống, buộc họ phải xem lại chính sách đối với Bắc Kinh nhất là đối với ứng cử viên Trần Thủy Biển (Chen Shui Bian) thuộc Dân Tiến Đảng mà Bắc Kinh lo ngại sẽ thắng cử như theo sự thăm dò ý kiến cuối cùng cho biết. Hai người được Bắc Kinh "bỏ thăm" là ông Liên Chiến (Lian Zhan), thuộc Quốc Dân Đảng và ông Tống Sở Du (Song Chu Yu), Quốc Dân Đảng ly khai. Thực ra lập trường mới của Dân Tiến Đảng là không tuyên bố độc lập mà thông qua bỏ phiếu toàn dân trong khi lập trường của hai ông Liên Chiến và Tống Sở Du không xa lập trường của ông Lý Đăng Huy với thuyết "luồng quốc luận".

Thủ tướng Pháp bị phản đối dữ dội

Sóng gió đã nổi lên tại Trung Đông vì một lời tuyên bố của thủ tướng Pháp Lionel Jospin. Trong một cuộc họp

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

báo, nhân chuyến công du Do Thái hôm 25-2-2000, ông Jospin đã gây ngạc nhiên cho dư luận và phần nộ cho cả khối Ả Rập khi ông tuyên bố quân Hồi Giáo Herzollah ở miền Nam Liban là quân khủng bố. Đi xa hơn trong thái độ bênh Do Thái, ông Jospin còn nói rằng ông chưa bao giờ chống Do Thái ngay cả khi Do Thái tỏ ra có vẻ thống trị. Ông cũng tuyên bố thông cảm những cuộc tấn công của Do Thái tại Nam Liban và hy vọng Do Thái có thể giới hạn những thiệt hại gây ra cho thường dân.

Lời tuyên bố của ông Jospin rất khó hiểu vì danh từ khủng bố chỉ dùng cho những tấn công lên lút, bất chấp tính mạng của thường dân, trong khi quân Hồi Giáo Herzollah tại Nam Liban chống trả lại đạo quân chiếm đóng chính qui của Do Thái. Hơn nữa quân Herzollah còn phải coi là có chính nghĩa vì việc Do Thái chiếm đóng miền Nam Liban đã bị Liên Hiệp Quốc lên án. Sau đó ông Jospin đã bị phản đối dữ dội từ phía các nước Ả Rập. Đặc biệt ông còn bị một toán biểu tình người Palestine tràn tới hành hung. Chiếc xe của ông đã bị ném đá và đập phá, ông đã chỉ thoát hiểm nhờ vỏ xe có bọc thép chống đạn. Cả thế giới đã theo dõi cách ông Jospin bị tấn công trong khi hầu như không có ban trật tự để đẩy lùi đoàn người tấn công.

Ông Jospin có thể sẽ còn bị nhiều phiền phức khi về nước vì những lời tuyên bố của ông trái với lập trường chính thức của nước Pháp, mà chính tổng thống Chirac đã nhắc lại nhiều lần. Theo hiến pháp của Pháp, tổng thống là người có thẩm quyền cao nhất về đối ngoại. Tổng thống Chirac đã triệu tập thủ tướng Jospin để đòi giải thích. Nếu ông Jospin không nhận lỗi, nước Pháp có lẽ sẽ trải qua một cuộc khủng hoảng chính trị.

Pháp theo chế độ nửa tổng thống nửa đại nghị, trong đó tổng thống có quyền quyết định tối hậu về quốc phòng và ngoại giao, nhưng thủ tướng và chính phủ lại xuất phát từ quốc hội và quốc hội Pháp hiện nay nằm trong tay đảng xã hội trong khi tổng thống Chirac thuộc Đảng Tập Hợp Cộng Hòa. Hai ông Jospin và Chirac được coi là đối thủ tương lai trong cuộc bầu cử tổng thống

năm 2002. Hai người cho tới nay có tỷ lệ cử tri có cảm tình tương đương với nhau. Biến cố này chắc sẽ làm cho uy tín của thủ tướng Jospin sút giảm.

Cải tổ dân chủ: đảng choảng nhà nước

Bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam đã ra chỉ thị ngày 15-2-2000 cho các cấp đảng bộ địa phương phát động một đợt thanh tra việc thực hiện các "cải tổ dân chủ" tại địa phương từ ngày 20-2 đến 15-4-2000. Cải tổ dân chủ ở đây chỉ có nghĩa là các địa phương phải lấy trách nhiệm hơn trong việc thực hiện cải tổ hành chính, tức giảm số nhân viên và các thủ tục.

Điều đáng chú ý là ngày 17-2-2000, đảng cộng sản đã tuyên bố sẽ phát động chiến dịch thanh tra việc thực hiện các chỉ thị cải tổ hành chính tại Sài Gòn từ 5 năm qua. Sẽ có thanh trừng tại Sài Gòn? Cho đến nay kết quả của những cố gắng cải tổ tại Sài Gòn là đã bãi bỏ 9 cơ sở, sa thải 2.000 người và bãi bỏ 350 mẫu đơn xin đủ loại.

Đảng đang đặc biệt chú ý cổ giuồng máy nhà nước. Tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã tuyên bố hồi đầu năm 2000 là nguyên nhân chính của tình trạng bế tắc hiện nay là do sự kém hiệu năng của bộ máy nhà nước, một chỉ trích trực tiếp đối với ông thủ tướng Phan Văn Khải. Trong lúc đó thì như để khiêu khích ông Lê Khả Phiêu, ông Khải luôn luôn nhắc lại những cải tổ cần làm với ý để mọi người hiểu rằng bộ máy đảng ngăn chặn cải tổ.

Trong bài diễn văn bế mạc hội nghị Trung ương đảng lần thứ 8, ông Lê Khả Phiêu đã dành cả một đoạn dài để phân tích hiến pháp với với mục đích chứng minh rằng ông thủ tướng không có quyền gì đáng kể cả. Ông nhắc lại là các phó thủ tướng do quốc hội bổ nhiệm và chỉ chịu trách nhiệm trước quốc hội. Các bộ trưởng được quyền quyết định trong phạm vi của mình (ý nói không cần phải theo lệnh thủ tướng) và cũng phải chịu trách nhiệm trước quốc hội (chứ không phải chỉ chịu trách nhiệm trước thủ tướng).

Trong cuộc viếng thăm vừa qua, ngoại trưởng Nga đã chỉ gặp ông Lê Khả Phiêu và một số phó thủ tướng mà

không không gặp ông Khải.

Sự hiện diện của hai bộ máy đảng và nhà nước ngày càng gây xung khắc, cho tới nay có dấu hiệu là bộ máy đảng muốn trấn áp hẳn bộ máy nhà nước.

Năm Canh Thìn: lãnh đạo cộng sản kẻ bi quan, người cường điệu

Cuối năm 1999, khi ông thủ tướng Phan Văn Khải mời các doanh nhân nước ngoài tới họp để thảo luận về các vận hội đầu tư, đã chỉ có một số rất ít chịu tới tham dự và nhiều người đã ngủ gật khi nghe ông Khải liệt kê những hứa hẹn cải tổ.

Gần Tết, ông Khải đã lên tivi báo động về tình hình kinh tế. Ông liệt kê những khó khăn trước mắt: giảm sút đầu tư cơ sở, giảm sút mức độ tiết kiệm, giảm sút đầu tư nước ngoài và năng suất kém của các xí nghiệp quốc doanh. Toàn là những điều ai cũng biết, nhưng việc ông Khải nhắc lại trước công chúng cũng có tác dụng làm mất vui những ngày xuân. Theo hãng AFP thì phần lớn các thương nhân đều nói họ bán ế ảm, sút giảm khoảng một nửa so với năm trước.

Không khí ngột ngạt đó đã không ngăn cản ông Lê Khả Phiêu tỏ ra rất kiên định lập trường Mác-Lênin trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam. Nhắc lại một lần nữa lập trường chống dân chủ, đa nguyên, đa đảng, ông Phiêu quả quyết đảng cộng sản sẽ không nhượng bộ trước một áp lực nào, sẽ "cảnh giác từng phút" trước âm mưu của các "thế lực thù địch" đang âm mưu lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Các "thế lực thù địch" là cách mô tả của ông Phiêu là các cường quốc dân chủ và các công ty lớn. Trong bối cảnh này, ông Khải chắc còn phải chờ rất lâu mới có thể được đầu tư nước ngoài.

Câu tuyên bố đanh thép nhất của ông Lê Khả Phiêu là những thắng lợi liên tục trong 70 năm qua đã chứng tỏ sự đúng đắn của vai trò lãnh đạo của đảng.

Một đại sứ của một nước phương Tây đã tâm sự với ký giả hãng Reuter rằng: "Nghe ông ấy nói tôi không biết chúng ta đang ở thế kỷ nào đây. Ông ấy

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

đề cao vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản, nhưng lãnh đạo để đi đến đâu? Nghe lời tuyên bố hùng hồn này có lẽ đã ảnh hưởng đến thái độ hồ hững của chính phủ Pháp đối với chuyến viếng thăm quan Pháp của ông Lê Khả Phiêu và khiến chuyến đi đã bị bãi bỏ".

Total-Fina xây nhà máy lớn tại Việt Nam

Tin mừng cho kinh tế Việt Nam: Tổ hợp dầu khí Total-Fina của Pháp sắp xây một nhà máy sản xuất dầu nặng lớn tại Cái Mép. Dự án đã được nhà cầm quyền Việt Nam thông qua và sẽ khởi công ngay trong quý I năm 2000. Trị giá của dự án lên gần 200 triệu USD. Đây là dự án đầu tư lớn nhất từ một năm qua và đã đến như một bong bóng ngọt ngào vì đầu tư sút giảm nặng.

Trong suốt năm 1999, tổng số đầu tư vào Việt Nam được phê chuẩn đã chỉ xấp xỉ ở con số 600 triệu USD. Trong năm 1996 con số này là 8.500 triệu, năm 1997 xuống còn 4.500 triệu và năm 1998 còn 2.500 triệu USD.

Tại sao ông Ngô Xuân Lộc bị cách chức?

Câu trả lời vẫn là: "vì vụ Thủy Cung Thăng Long", trong đó ông Ngô Xuân Lộc đã giao cho một công ty đáng ngờ vực, công ty Vạn Thiện, sử dụng một khu đất có giá trị lịch sử rộng hơn 20 hecta để làm khu giải trí. Câu trả lời này không đúng hẳn.

Lý do thực sự là một văn thư của ông Lê Đức Anh đề ngày 13-8-1999, vừa được một thân hữu gửi sang cho Thông Luận (văn thư của ông Lê Đức Anh hồi này thất thoát hơn nhiều!). Trong đó ông Lê Đức Anh đã dùng 9 trang đánh máy để kể tội ông Ngô Xuân Lộc và đòi cách chức ông Lộc khỏi cả trung ương lẫn chính phủ.

Ngoài những lý do đã được báo chí trong nước đăng khá đầy đủ, ông Lê Đức Anh còn tiết lộ rằng vào năm 1995, ông Ngô Xuân Lộc đã bị tố giác về tội đồng lõa buôn bán xi măng.

Tuy vậy ông Ngô Xuân Lộc vẫn được vào trung ương đảng trong đại hội

8, tháng 6-1996. Và sau đó, trong tháng 10-1996, còn được lên chức phó thủ tướng, mặc dầu đã có văn thư tháng 8-1996 của bộ nội vụ đưa ông ra tòa về tội tham nhũng.

Vậy ai đã che chở cho ông Ngô Xuân Lộc? Người đó không ai khác hơn là ông tổng bí thư Đỗ Mười. Ngày 7-11-1996 Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao lại yêu cầu đưa ông Ngô Xuân Lộc ra tòa một lần nữa, ông Ngô Xuân Lộc vẫn bình yên. Trong các hội nghị 6a, 6b và 7, mặc dầu bị tố thêm vụ Thủy Cung Thăng Long, ông Ngô Xuân Lộc vẫn giữ nguyên mọi chức vụ.

Phải đợi đến hội nghị 8, cuối năm 1999, ông Lộc mới bị trung ương đề nghị cách chức phó thủ tướng. Tuy vậy ông vẫn giữ được ghế trong Ban Chấp Hành Trung Ương.

Giới thạo tin cho hay, ông Đỗ Mười đã tận tình bảo vệ ông Ngô Xuân Lộc, hội nghị 8 đã chỉ biểu quyết đề nghị cách chức phó thủ tướng của ông Lộc khi ông Đỗ Mười ra ngoài phòng họp.

Bình luận về trường hợp ông Ngô Xuân Lộc, một viên chức cao cấp trong nhà nước cộng sản cho Thông Luận hay: "Ông Lộc là một trong những bộ trưởng thông minh nhất, ông tham nhũng thật nhưng cũng không tham nhũng hơn các ông bộ trưởng khác. Đây chỉ là một cuộc ẩu đả phe phái".

Ông Trịnh Vĩnh Bình trốn ở đâu?

Ông Trịnh Vĩnh Bình, một doanh nhân người Việt vượt biên sang tị nạn tại Hòa Lan rồi lại trở về Việt Nam kinh doanh, đã tạo một vụ án lớn và sôi nổi trong nhiều năm.

Nhờ thành công tại Hòa Lan bằng nghề làm chả giò và buôn bán thực phẩm Châu Á, ông Bình đã có một số vốn khá lớn. Trong thời kỳ "mở cửa" đầu thập niên 1990, ông Bình đã lợi dụng thời cơ về Việt Nam kinh doanh nhà đất và trở thành giàu có rất nhanh. Kỹ thuật làm ăn của ông Bình rất giản dị: bỏ tiền cho thân nhân lập công ty, nhân danh công ty móc ngoặc và chia chác với các quan chức để mua với giá thật rẻ những vùng đất sắp có giá, khai thác cơ sở sau đó bán lại cho Hoa kiều

với giá gấp trăm lần giá mua.

Tài sản của ông Bình vượt lên rất mau. Nhưng ông Bình trong lúc quá hăng say đã quên mất nguyên tắc ba không của những người muốn làm ăn tại Việt Nam: không làm lớn, không làm lâu và không làm lộ liễu. Sau bảy năm kinh doanh quá thành công, ông Bình bị bắt về tội "kinh doanh dưới tên người khác, mua bán bất động sản trái phép". Sau hơn hai năm khiếu nại và chống án, cuối cùng ông Bình vẫn bị xử 11 năm tù và đi nhiên toàn bộ tài sản bị tịch thu. Vụ án này bị nhiều viên chức nhà nước, trong đó có bà Nguyễn Thị Bình, phó chủ tịch nước, cho là... bất hợp pháp vì ông Bình không đứng tên trong một công ty bị tố cáo nào cả và bỏ tiền cho người khác kinh doanh không phải là một tội được luật pháp qui định.

Đã xử ông Bình thì dĩ nhiên cũng phải xử các tông phạm vì ông Bình đã chia lợi tức với nhiều quan chức. Các thân nhân của ông Bình (em vợ, cháu rể, cháu gái) đều đi tù. Ngoài ra cơ quan an ninh điều tra và bộ công an cùng đề nghị truy tố sáu cán phạm khác gồm các chủ tịch, phó chủ tịch huyện, trưởng công an, giám đốc công ty nhà nước về tội hối lộ. Chín quan chức khác chỉ bị đề nghị kỷ luật hành chính mặc dầu cũng ăn những khoản tiền lớn không kém. Cùng một tội đồng lõa làm giàu trái phép mà người thì bị giải tòa, người chỉ bị kỷ luật, sự kiện này tự nó đã là lạ.

Điều lạ lùng hơn nữa là sau đó ông Trịnh Vĩnh Bình đã trốn thoát và hiện nay ẩn náu ở đâu đó không ai biết. Ông Bình là người khá quen thuộc tại Hòa Lan và tất cả những người quen biết ông đều có thể quả quyết ông không thể trốn khỏi nhà tù và càng không phải là người có thể ẩn náu. Ông mập mạp, trắng trẻo, không thể thao chúm nào và hoàn toàn không có can đảm để trốn tù hoặc sống ngoài vòng pháp luật. Ông sẽ chỉ có một chọn lựa là ngoan ngoãn ở tù và chạy tiền để sớm được ra. Nhưng nếu tiếp tục ở tù ông Bình sẽ là một nhân chứng quan trọng trong vụ án các quan chức nhà nước và ông còn có thể tiết lộ nhiều bí mật liên quan đến nhiều người khác. Sự đào thoát của ông tiện cho mọi người cho nên ông vẫn chưa bị bắt lại và có thể sẽ không bị bắt lại.

Tạp ghi

Pinochet vẫn chưa được yên thân để trở về sống những ngày cuối đời ở Chile. Ông vẫn còn ở trong tình trạng bị giữ để điều tra, và có thể bị giải tòa, về tội tra tấn và giết người. Giai đoạn độc tài, bạo ngược của Pinochet chỉ là một ngoặc đơn ngắn, hai mươi năm, trong gần hai trăm năm dân chủ của Chile. Cuộc đảo chính của Pinochet cũng không phải là hoàn toàn bất hợp pháp. Pinochet đã vi phạm chỉ thị hành một quyết định của quốc hội Chile truất phế vị tổng thống cộng sản Allende, sau khi ông này, do quốc hội bầu ra sau một cuộc tuyển cử tổng thống không ngã ngũ, đã bất chấp quốc hội thực hiện đường lối cộng sản hóa nhanh chóng nước Chile một cách bất hợp pháp và đưa đất nước tới khánh tận hoàn toàn. Pinochet chỉ trở thành bất hợp pháp sau khi đã nắm được chính quyền. Ông giải tán quốc hội và khủng bố đã man đối lập cánh tả, thủ tiêu trên ba ngàn người. Nhưng cũng chính Pinochet đã phục hồi được nền kinh tế và chuẩn bị để tái lập dân chủ. Khách quan mà nói, Pinochet đã cứu được nước Chile khỏi thảm kịch mà Allende đã tạo ra. Không có Pinochet chắc chắn Chile đã chìm trong khói lửa nội chiến, và Allende còn có thể làm bùng cháy cả vùng Nam Mỹ bởi vì Allende là một con người rất cực đoan và cuồng nhiệt. Số nạn nhân chắc chắn sẽ rất kinh khủng. Con số ba ngàn người chết có thể là nhỏ so với những tội ác của Stalin, Hitler, Mao Trạch Đông, và ngay cả Hồ Chí Minh trong cuộc cải cách ruộng đất. Nhưng đó vẫn là một tội ác lớn. Và Pinochet cần được xét xử, hay ít nhất phải được câu lưu tại Anh cho đến lúc chết hoặc sắp chết, bởi vì vụ án Pinochet có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó là sự kết án cả một triết lý chính trị, triết lý "cứu cánh biện minh cho phương tiện" mà loài người văn minh dứt khoát phải vứt bỏ. Ngày nay dân chủ đã đủ mạnh để xử tội ngay cả những kẻ phục vụ nó bằng những biện pháp thô bạo. Một trang sử của nền văn minh thế giới cần được lật qua. Giáo hoàng Phaolô II đã làm. Cái gì buộc ngài phải lên tiếng về vụ Pinochet?

Trong một ngày Vatican còn lấy một

thái độ đáng ngạc nhiên khác đối với Giordano Bruno, nhà bác học triết gia bị giáo hội La Mã đốt sống bốn thế kỷ trước. Vatican đã khẳng định Giordano Bruno vẫn là một kẻ "rối đạo", dù cũng nhìn nhận việc đốt sống Bruno là một vết nhơ trong lịch sử giáo hội. Tại sao lại cần phải tái xác nhận Bruno là một kẻ "rối đạo"? Bruno không phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế (điều này tôi hoàn toàn không có ý kiến), ông chỉ phủ nhận trái đất là trung tâm vũ trụ bởi vì vũ trụ không có trung tâm (điều này ông hoàn toàn có lý và giáo hội hoàn toàn sai vào thời điểm đó). Hơn nữa đối với một người chỉ có tội nói lên quan điểm của mình mà đã bị giáo hội tra tấn suốt tám năm, bị cắt lưỡi và đốt sống thì giáo hội nên ăn năn và tạ tội với chính nạn nhân thay vì tiếp tục buộc tội "rối đạo". Thế giới đã văn minh hơn nhờ những kẻ rối đạo nhiều hơn là nhờ những người ngoan đạo và phải đạo. Giáo hội hình như quên rằng chính đấng Ki-tô cũng đã bị tra tấn và hành hình vì tội rối đạo.

Liên Hiệp Châu Âu tẩy chay nước Áo sau khi đảng cực hữu của Jorg Haider tham gia chính phủ. Khó nghĩ. Sự chính đáng của quyết định này khá hiển nhiên. Nhưng vẫn có cái gì không ổn. Đảng Tự Do của Haider đã ứng cử một cách rất hợp pháp và cũng đã thắng lợi một cách chính quyền Áo cũng là tự nhiên. Không lẽ lại có những đảng chỉ được quyền ứng cử chứ không được quyền đắc cử? Như vậy thì dân chủ và pháp luật ở đâu? Phải chăng đây là một sự thiếu sót của luật pháp? Có thể. Đúng lý ra nếu lo ngại những phần tử nhằm nhĩ có thể lọt vào chính quyền thì phải qui định rõ ràng những giá trị bất khả xâm phạm của sinh hoạt chính trị và đặc biệt cảnh giác với những vi phạm để ngăn chặn sự trở lại của những lực lượng phát xít. Nhưng sau đó các đảng hợp pháp phải được bình đẳng trước pháp luật. Thay vì như thế người ta đã hy vọng là dân chúng sẽ không bầu cho những lực lượng "hợp pháp nhưng bất chính". Rồi phần nọ khi kết quả không như ý muốn. Như vậy là bất dân chủ phải phản bội chính nó để vẫn là dân chủ. Phức tạp quá. Tình thế không đến nổi đen tối như người ta tưởng. Vào được chính quyền, đảng Tự

Do sẽ phải chọn lựa cư xử một cách nghiêm chỉnh hoặc sẽ bị đào thải. Và đảng nào thì nó cũng sẽ suy yếu đi một khi có trách nhiệm, bởi vì sức mạnh của những đảng mị dân là ở chỗ chúng ở ngoài chính quyền và vì thế có thể tiếp tục tuyên truyền một cách vô trách nhiệm. Một khi phải đương đầu với những vấn đề thực sự của một chính quyền chúng sẽ phơi bày sự tồi dở. Điều tối kỵ là để cho những lực lượng đen tối xuất hiện như những nạn nhân.

Cách mạng dân chủ ôn hòa ở Iran? Chưa nên quá vội mừng dù phe cải tổ của tổng thống Khatami đã thắng lớn. Hiến pháp Iran dành cho hàng giáo phẩm quyền quyết định tối hậu. Người lãnh đạo tối cao vẫn là giáo chủ Khamenei. Hàng giáo phẩm vẫn còn toàn quyền về tình báo, tư pháp và bầu cử. Họ có quyền cấm ứng cử, giải tòa và bỏ tù bất cứ ai, ở bất cứ chức vụ nào nhân danh Hồi Giáo. Cử tri Iran mới chỉ bầu một nhà nước. Nhưng Hồi Giáo ở trên nhà nước. Một thứ "đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý" nhưng đảng ở đây là chính thượng đế. Tuy vậy một cuộc bầu cử lương thiện nào cũng vẫn có sức mạnh của nó, và cuộc bầu cử vừa qua tại Iran đã là một cuộc bầu cử lương thiện. Nó đã bày tỏ ý dân và ý dân sau cùng vẫn mạnh hơn ý trời. Nghi vấn đặt ra ở đây là lực lượng được mệnh danh là canh tân, tức Mặt Trận Hợp Tác của tổng thống Khatami, có thực sự là một lực lượng canh tân không? Họ cũng là một thành phần của cuộc cách mạng Khomeini năm 1979, cũng độc tôn Hồi Giáo và cũng chống kịch liệt khuynh hướng thế quyền, nghĩa là cũng không phản ánh nguyện vọng của đại đa số nhân dân Iran. Điều cần biết là chủ trương độc tôn Hồi Giáo chỉ là một khuynh hướng rất thiểu số, chưa tới 20%, trong dân chúng Iran. Cử tri Iran đã chỉ dồn phiếu cho Mặt Trận Hợp Tác vì họ thấy đầu sao nó cũng không độc hại bằng các đảng khác. Nhưng chính Mặt Trận Hợp Tác cũng sẽ thất bại trong một cuộc bầu cử mở rộng cho mọi khuynh hướng. Vậy họ sẽ canh tân tới mức độ nào? Đó là dấu hỏi lớn. Nhưng đầu sao những gì vừa xảy ra ở Iran cũng vẫn là một tin mừng cho mọi người dân chủ trên thế giới.

Nguyễn Gia Kiểng

LTS: Hai bài sau đây là của hai sinh viên trong nước. Cho tới nay, ngoại trừ tờ báo chui Thao Thức, có lẽ đang gặp khó khăn nên đã vắng mặt trong thời gian gần đây, những phát biểu về tình hình đất nước đã chỉ là của thể hệ lớn lên trong chiến tranh. Sự kiện tuổi trẻ lên tiếng về các vấn đề đất nước là một dấu hiệu rất tích cực. Nó chứng tỏ rằng tuổi trẻ bắt đầu ý thức rằng mỗi người không thể tự giải quyết những vấn đề cá nhân của mình mà phải có một giải pháp chung cho đất nước.

Hai thách thức

Thằng đây tớ dám đánh bà chủ ư?

Lâu nay ở Việt Nam ta, khẩu hiệu: Sống theo pháp luật - xã hội công bằng văn minh nhan nhản treo khắp nơi và hầu như không ngày nào không được nhắc lại trên các đài, báo, vô tuyến truyền hình...

Vậy mà, trên báo Đại Đoàn Kết, số 23-2-2000, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lại đăng một bài trong mục "Trong mắt người dân", của Nguyễn Chính, toàn văn như sau: "Sao lại tiếp dân như thế?"

"Vào lúc 10 giờ sáng ngày 21-1-2000, tại trụ sở tiếp dân của tỉnh Khánh Hòa đã xảy ra vụ ẩu đả, to tiếng gây náo loạn cả công đường, khiến ai chứng kiến cũng phải ngán ngẩm, lắc đầu và bất bình bởi hành vi và lời lẽ của cán bộ tiếp dân Lê Xuân Hòa. Trước máy ghi âm của chúng tôi, một số người có mặt tại chỗ cho biết:

Khi công dân Nguyễn Thị Hải Nam hỏi, tại sao đi kiểm tra về ông Hòa lại báo cáo sai sự thật, thì ông Hòa liền ngồi xoay lưng lại, rung đùi, vẻ khinh mạn, bất cần. Giữa thanh thiên bạch nhật, trước đông

đảo mọi người, ông Hòa công khai nhận có "ăn" mười cây vàng của bà Thúy nào đó, khiến bà Nguyễn Thị Hải Nam quá uất ức, giận giữ chỉ thẳng vào mặt ông quan tham này. Ông Hòa đã thẳng tay giáng một cái tát vào mặt bà Nam khiến bà Nam ngã chúi đầu xuống đất, ông Hòa lại túm ngực áo bà Nam lôi lên, làm đứt mấy cúc áo và đánh tiếp một cái tát nữa. Quá phẫn uất, bà Nam đã dùng hai tay cào thẳng vào mặt ông Hòa...".

Ai cũng biết khi gặp điều ngang trái, uất ức, người dân mới phải tìm đến trụ sở tiếp dân. Cán bộ tiếp dân phải có thái độ khiêm tốn, bình tĩnh lắng nghe ý kiến trình bày của họ. Có lẽ trường hợp tiếp dân bằng... quả đấm nói trên chưa từng có trên phạm vi cả nước kể từ khi thành lập trụ sở tiếp dân. Sau khi đi kiểm tra, vì "có ăn mười cây vàng" (như lời ông Hòa tự thú), đã không trung thực lại báo cáo sai sự thật với cấp trên. Cán bộ tiếp dân Lê Xuân Hòa đã tự biến mình thành "ông quan", xa lạ với hình ảnh giản dị, gần gũi,

khiêm tốn của một cán bộ tiếp dân được Đảng và Nhà nước giáo dục và đào tạo.

Tiếp dân bằng... quả đấm, thì liệu có còn dân nào còn dám đến kêu oan trước công đường?

Tôi hay đi qua nhà số 1 Mai Xuân Thuồng, Hà Nội, nơi tiếp dân của Đảng và Chính phủ, nhiều lúc thấy đông nghịt người. Nhiều hôm đi sớm thấy bà con còn nằm ngủ hàng đoàn ở cửa. Thật lòng nhiều lúc thấy thương đồng bào, vì có khi có cả những người gãy chân, cụt tay, ăn mặc rách rưới tham gia. Nhưng ít có điều kiện quan tâm vì còn phải lo kiếm sống, đâu có thì giờ nghĩ việc Nước. Tuy nhiên vẫn tin Đảng, Chính phủ có qui chế dân chủ cơ sở luôn được nhắc tới cơ mà...

Đọc bài này thấy lạ quá! Vì ở Việt Nam, "cán bộ là đây tớ của dân". Vậy thằng đây tớ dám đánh bà chủ ư? Không hiểu Đảng, Chính phủ có dám xử lý "thằng đây tớ" này không nhỉ?

Tai nạn giao thông ở Việt Nam ngày một tăng

Theo báo Đại Đoàn Kết, cơ quan Trung Ương của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, ngày 19-2-2000, tai nạn giao thông ở Việt Nam từ 1996 đến nay ngày một tăng, năm sau cao hơn năm trước:

Năm 1996, có 19.638 vụ, 5.932 người bị chết, 21.718 người bị thương.

Năm 1997, có 19.998 vụ, 6.152 người bị chết, 22.071 người bị thương.

Năm 1998, có 20.753 vụ, 6.394 người bị chết, 22.989 người bị thương.

Năm 1999, có 21.420 vụ, 7.061 người bị chết, 24.171 người bị thương.

Trong dịp Tết Canh Thìn, 2000, có tới 8.894 vụ, tăng gấp đôi Tết năm ngoái, trong đó có 91 người chết.

Trật tự an toàn giao thông ở các đô thị, nhất là Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh thường xuyên ùn tắc giao thông. Ở Hà Nội, tại các điểm nút như Ngã Tư Vọng, Kim Liên, đặc biệt là Ngã Tư Sở mỗi ngày tắc nghẽn nhiều giờ.

Mặc dầu Chính Phủ Việt Nam năm 1995 đã có Nghị Định 36-CP và năm 1997 lại có quyết định thành lập Ủy Ban An Toàn Giao Thông Quốc Gia chuyên lo

việc này và hàng năm được cấp ngân sách nhiều tỷ đồng nhưng tai nạn ngày một nhiều, số người chết và bị thương ngày một tăng. Theo báo Đại Đoàn Kết thì nguyên nhân hậu quả trên là do ủy ban này hoạt động chủ yếu lo hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, hội thi lái xe, tham quan nước ngoài... Số tiền thưởng, cờ thi đua, bằng khen mỗi năm cũng hàng tỷ đồng. Riêng một đợt sơ kết, nguyên tiền thưởng đã 400 triệu đồng, hội thi lái xe 500 triệu đồng...

Anh Kiêu

Niềm vui xen trộn nỗi buồn biết bao!

Ngày 12-2-2000, báo Tuổi Trẻ Thành Phố Hồ Chí Minh đăng bài: "Đằng sau số 84..." của Đặng Dũng:

"Đầu năm rông, giới kinh doanh đón

nhận nhiều niềm vui. Các ông chủ trang trại phấn khởi với nghị quyết của Chính phủ về khuyến khích phát triển và bảo hộ kinh tế trang trại. Còn các doanh nghiệp

thì vui mừng với hai nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Doanh Nghiệp và quyết định bãi bỏ 84 giấy phép "con".

Một không khí làm ăn phấn chấn đã

được thổi bùng lên trong niềm lạc quan, tin tưởng của ngày đầu năm mới".

Không phải vô cớ mà các doanh nghiệp quan tâm tới điều này. Chính đó là nguyên nhân của sự xuất hiện hàng trăm loại giấy phép "con" mà bước đầu đã có 84 loại trong số bị bãi bỏ. Doanh mục 84 giấy phép "con" bị bãi bỏ vừa được công bố - "trong số đó nhiều loại vô lý đến độ... buồn cười" - thật làm cho mọi người thông cảm, ái ngại cho nỗi khổ của các doanh nghiệp lâu nay đã chịu khi họ phải tốn hao biết bao thời gian, tiền bạc để "xin" các giấy phép "con" đó. Nói về giấy phép "con" còn là nói về biểu hiện rõ nét nhất của cơ chế "xin - cho", mà ở đó nhiều loại giấy phép đặt ra không cốt để quản lý, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động tốt hơn, đúng pháp luật hơn mà hình như chỉ để thực thi cái quyền "được... cho". Bởi thế, giấy phép "con" đã được sản sinh khá nhiều và vô tội vạ. Nhiều đến mức bây giờ thống kê lại đạt con số 270 loại mà vẫn không chắc là... đã đủ chưa. Và nhiều bậc "cha mẹ" cũng không nhớ nổi đã cho ra đời bao nhiêu giấy phép "con" và nay có còn hiệu lực hay không? Có doanh nghiệp hỏi: nghe nói đã đề nghị bỏ 98, nay lại chỉ bỏ 84, vì sao lọt số 14 cái? Còn số còn lại trong tổng 270 thì sao? Chúng tôi hiểu trong câu hỏi này có tâm trạng băn khoăn, liệu phải chăng vẫn còn lẫn khuất đây đó sự dửng dăng, níu kéo cái cơ chế "xin-cho"?

Theo thông tin của chúng tôi nhận được từ một quan chức có trách nhiệm, trong 14 cái lọt số có 8 cái được các bộ cho biết đã bỏ rồi, còn 6 cái của một ngành thì cương quyết không bỏ! Để đạt được việc bãi bỏ 84 giấy phép "con", theo quan chức trên là, "cực kỳ khó khăn", "một cuộc đấu tranh giằng co thật sự". Cũng có thể hiểu được tình hình này bởi đâu để từ bỏ cái quyền cho thật dễ chịu, cũng như đâu để chấp nhận điều mình đặt ra là... vô lý! Tuy nhiên, vị quan chức trên cũng cho biết việc rà soát sẽ được tiếp tục cho dù... rất gay go.

Dù sao thì với những văn bản mới công bố, tiến trình đi tới với quyết tâm tạo một môi trường làm ăn, đầu tư thông thoáng hơn cũng đã được khẳng định. Và các nhà doanh nghiệp, còn ít nhiều băn khoăn, thì cũng đều tiếp nhận được thông điệp "mời gọi đầu tư" từ phía chính phủ. Tới đây, dù không có thể nói là đã hết cản ngại, nhưng cũng có thể tin rằng công việc làm ăn của các doanh nghiệp sẽ đỡ vất vả hơn nhờ sự bãi bỏ những thủ tục hành

chính không cần có!

Vậy mà, ngày 24-2-2000 cùng báo Tuổi Trẻ thành phố Hồ Chí Minh này lại đăng bài "Không có giấy phép con lấy gì để quản?" của Huỳnh Sơn Phước:

"Việc chính phủ quyết định xóa bỏ 84 giấy phép "con" đúng vào những ngày giáp Tết được dư luận đón nhận như một món quà xuân, chứng tỏ cơ quan hành pháp quyết tâm sửa sai để bảo vệ trên thực tế quyền được tự do làm ăn sinh sống và mưu cầu hạnh phúc của công dân.

Cứ tưởng việc làm đúng, được lòng dân hẳn sẽ sớm có hiệu lực. Thế nhưng thực tế hơn 20 ngày qua lại cho thấy quá nhiều dân chúng về sự hừng hờ, dây dưa trì kéo ở cơ quan và người thực hiện.

Đối tượng thụ hưởng quyết sách hào hứng bao nhiêu thì người phải chấp hành cứ lạnh lùng với một câu trả lời vô cảm: "Chưa nhận được văn bản".

Thế nhưng dẫu con rùa hành chính có chậm trễ năm ba ngày, một tuần hay 20 ngày... việc gì phải đến nó đã đến.

Quyết định cầm trên tay rồi, không chậm trễ được nữa, không ít người ngồi ở ghế của cấp thực hiện lại bực bực nổi lo "không có giấy phép con lấy gì để quản lý".

Té ra chính phủ, cơ quan điều hành việc nước của các tỉnh thành không sợ mất chức năng quản lý nhà nước, nhưng các cấp trung gian lại "bảo hoàng hơn vua". Buộc dư luận phải đặt câu hỏi người ta đang sợ cái gì?

Té ra nhiều người lâu nay cầm nhầm quyền cho để buộc dân xin, nay bị buộc phải trả lại quyền tự do kinh doanh cho công dân họ thấy mất nhiều quá. Trước hết là mất cơ hội để nhận hối lộ, hay ít nhất để làm "dịch vụ" vói người đi xin.

Còn nỗi lo thiếu công cụ quản lý nhà nước thì cả lý lẽ và thực tiễn điều hành việc nước nhiều năm qua đã phủ định hoàn toàn hiệu lực không chỉ của 84 mà vài trăm loại giấy phép con mà cả người sinh ra nó cũng không nhớ hết.

Vụ "bánh phở chứa chất phoóc môn" xảy ra tháng 11-1999 là một dẫn chứng về tính hình thức tai hại đặc biệt nghiêm trọng cho các loại giấy phép con tương tự như "giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm".

Cuộc sống đã chỉ ra lẽ phải, những quyết định đúng đắn của chính phủ đang đòi hỏi kỷ cương và kỷ luật chấp hành. Công cuộc cải cách hành chính đang trên đà đi tới, đang mở ra không gian sống ngày càng để chịu hơn cho người dân, cho

Mục lục

1. Ông Lê Khả Phiêu hệt thăm viếng nước Pháp
Thông Luận
3. Một cuộc toàn cầu hóa công chính
Huỳnh Hùng
4. Tổng thống Bill Clinton kết thúc và mở đầu thế kỷ
Trần Bình Nam
6. Đại tướng Chu Huy Mân phủ định cương vị bí thư quân ủy trung ương của tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp
Phạm Quốc Dương
8. Trần trở, trần trở, trần trở hoài
Hồ Ngọc
10. Đối thoại về một góc cạnh khác của Đa Nguyên Dân Chủ
Lê Anh Tuấn
14. Thế kỷ của cuộc đại cách mạng di truyền học
Võ Thanh Liêm
18. Gốc tích bốn truyện cổ tích
Phạm Trọng Chánh
21. Người Việt ở Nga
Phạm Thị Minh Huệ
24. Một cuốn sách thú vị và lời cuốn
Việt Thanh
25. Sử dụng và lạm dụng
Tường Năng Tiến
26. Tin tức thời sự
30. Tạp ghi
Nguyễn Gia Kiểng
31. Hai thách mắc
Anh Kiều
32. Niềm vui xen trộn nỗi buồn biết bao
Anh Quỳnh

các doanh nghiệp.

Mở ra một hành lang pháp lý cho những người trung thực tự do kinh doanh, giải phóng nội lực và kiểm tra theo đúng pháp luật sau khi các cơ sở đăng ký kinh doanh đã vào hoạt động là việc phải đạo, đúng với chức năng quản lý nhà nước, sợ gì không có việc cần làm".

Ồi! Đọc bài báo mà Niềm Vui xen trộn Nỗi Buồn biết bao! Song, có lẽ Tuổi Trẻ ta nên cứ tin đi. Lẽ phải, chân lý nhất định sẽ chiến thắng thôi!

Anh Quỳnh
25-2-2000